

LANKHAI

LẦM THAN



Lầm than

Lan Khai



lầm than

Lan Khai

Bìa: *Tiểu thuyết Thứ Bảy*

Nguồn: *Thư viện Tiểu Lùn*

lầm than

LAN KHAI

TIỂU THUYẾT THỨ BẢY
Hanoi 1938

1

Một hồi còi rúc lên trong đêm tối mờ... Thuật vừa nuốt xong miếng cơm cuối cùng với một gắp dưa chua, bèn chiêu vội hơi nước vối, đoạn mở cửa chạy ra ngoài. Cùng lúc ấy, hàng trăm người khác cũng từ các túp nhà tranh lụp xụp ở xóm cu –li hiện ra lỗ nhổ, chạy hấp tấp như đàn vật bị dồn đuổi...

Giữa khoảng mù mịt của một buổi

sớm tinh sương ngày tháng chập mưa phùn gió bắc, họ kéo nhau lũ lượt trên những con đường nhỏ lầy lội đi về phía nhà máy hiện lù lù trên đồi cao, như con quái vật nham hiểm có hàng trăm con mắt vuông đỏ đồng độc, mở guồng guồng nhìn xuống chân đồi. Con quái vật đang găm gù chờ đợi đám mối ngon của nó.

Trên dải đường lầy lội, bọn cu – l i mỗ vẫn đi thấp thoáng như lũ tù dây hay một đàn quỷ đói: Hàng trăm ngọn đèn dầu sở họ cầm vung văng ở tay bị gió lạnh lập lờ như những ánh ma trời. Dưới gót chân họ, bùn nước lép nháp lạnh như băng, khiến họ tê cóng... Những giọng nói kè nhè ngái ngủ nổi lên thành một mớ tiếng ồn ào gồm có những câu oán trời oán đất, nguyên rủa vu vợ hoặc chửi bới lẫn nhau tỏ ra rằng các linh hồn khốn

nạn đó lúc nào cũng chứa đầy những uất ức, những khổ não không biết rõ nguyên có từ đâu.

Đi tới chân đồi, bọn culi nhà máy cùng nhau trèo dốc; bọn phu than thì tản vào các lối nhỏ chạy về phía các cửa lò.

Thuật ở trong bọn phu lò này. Tối hôm qua bố hắn, lão cu Tị, một tay thợ mỏ làm với mỏ đã lâu năm, đã đưa hắn lại nhà ông cai Tú để xin việc cho hắn và buổi làm này tức là buổi đầu tiên nó mở đầu cuộc đời phu mỏ của Thuật.

Thuật là một anh con trai nhà quê mới mười chín hai mươi tuổi. Người anh ta cả ngang vì thân thể to lớn ngực nở, bắp tay bắp chân rắn như sắt, Thuật nói năng và cử chỉ chậm chạp nhưng chắc chắn, hiền lành nhưng hay cục mà

lúc Thuật đã cục thì liễu lĩnh vô cùng... Trước kia, Thuật vẫn ở nhà quê tận vùng Nam Định để trông coi mấy sào ruộng cho bố. Nhưng từ khi lão cu Tị thua cờ bạc và bán mấy sào ruộng ấy đi rồi thì Thuật không còn biết làm công việc gì nữa, lão cu Tị bèn đánh giấy gọi Thuật lên để xin cho Thuật một chân phu kíp. Thế là đội quân ốm đói của mỏ lại thêm một tên nữa và trong lũ mỗi ngon của Cục Khổ lại thêm được một linh hồn.

Thuật nghĩ mà buồn. Hắn nhớ lại những việc lôi thôi xảy ra hàng ngày giữa cha và mẹ hắn từ hôm hắn lên đây. Cha hắn là một tay thợ giỏi nên kiếm cũng ra tiền; nhưng kiếm được đồng nào lão cu Tị lại uống rượu và đánh xóc đĩa nhẵn cả. Mỗi tháng lão chỉ đưa cho vợ được ít nhiều, có khi không đủ trả tiền gạo tiền thức ăn và củi nước, ấy thế mà cứ say

rượu vào là lão hạc sách hết điều này, đến điều khác, lão chửi bới và còn đánh vợ là khác nữa. Hình như chính cuộc đời của lão khiến lão khổ sở như quanh năm suốt tháng phải mang vác nặng trên lưng, lão uất ức mà không hiểu rõ nỗi uất ức của mình từ đâu mà có nên lão càng uất ức. Rồi, giận cá chém thớt, lão còn cách gì tỏ được cái sầu muộn trong lòng nên đành trút cả lên đầu vợ. Mụ già thực là cái bung xung của chồng. Cuộc đời của mụ là một cuộc đời lạng lẽ và tăm tối, lúc nào cũng đợi chờ sự đánh đập và những câu chửi bới. Thân thể mụ bị gò gáp dưới công việc và sự hành hạ quá đáng nên cử động thường rụt rè như lo sợ va chạm phải cái gì. Trên gương mặt mà đau khổ đã vạch những nét nhăn sâu, lơ đờ hai con mắt hiền từ, nghĩ ngợi... Một vết sẹo dài ngang trán khiến cho vẻ nhẵn nhục của mụ già càng thêm thâm đậm. Thuật

từ bé vẫn quen sống ở những khoảng rộng với những công việc tuy nặng nề mà khỏe người nay lạc vào một không khí tối mù những bụi than đã làm khó thở lại thêm hằng ngày phải lặn lội chứng kiến những việc lỗi thôi trong gia đình, Thuật cảm thấy tấm lòng lúc nào cũng như thất lại. Thuật rất thương mẹ nhưng anh không dám nói gì cha. Anh cho rằng tính cha như thế và số của mẹ là phải vất vả thì dù anh có muốn cũng chẳng làm khác được. Đã vậy, anh quyết đi làm để kiếm tiền thêm mang về giúp mẹ. Anh không thích làm mỏ nhưng ngoài cái việc ấy ra, Thuật cũng không làm cách nào để kiếm tiền.

Định bụng thế rồi, Thuật chờ lúc ông bố không say, không gất bèn khế ngỏ ý mình. Lão cu Tị bằng lòng bảo Thuật:

– Ủ, mày cũng nên làm việc gì để giúp thêm vào sự ăn tiêu trong nhà, kéo tao bây giờ già yếu rồi, kiếm không đủ.

Thuật biết rằng câu ấy nếu chẳng là một câu nói dối thì cũng chỉ là lời nói làm về của một người cha mà thôi. Sự thực thì số lương của lão cu Tị có thể đủ cho sự ăn tiêu trong nhà nếu lão đừng đánh bạc và uống rượu. Không phải là Thuật trách cha ham mê cờ bạc rượu chè đâu. Thuật chưa thể trông thấy cái hại của hai thứ ham mê ấy như một nhà luân lý. Thuật cũng không hiểu mà ngay chính những người uống rượu và đánh bạc cũng không hiểu rõ cái nguyên nhân của hai sự ham mê ấy chỉ là cái đời vất vả, tẻ ngắt mà họ phải sống như một lũ tù khổ sai.

Thực thế, những nhọc mệt kế tiếp ngày này sang ngày khác làm cho thân thể họ rã rời, ăn không biết ngon miệng

nữa. Thế là họ phải uống rượu để cho các bộ phận trong mình hăng lên họa may còn thấy đói và còn tiêu hóa được. Cái kết quả ấy làm họ tưởng nhầm cái hiệu lực của rượu và đổ sự mệt mỏi cho thủy thổ miền rừng. Nhưng đi làm quần quật suốt ngày về ăn miếng cơm, uống hớp rượu xong rồi chẳng nhẽ lại chúi đầu đi ngủ? Cái u ám, cái tẻ ngắt của đời bọn người lao động xấu số ấy đem lại cho linh hồn họ một cái buồn vu vơ mà rất ám ảnh. Họ phải tiêu sấu. Họ phải đánh bạc vì ngoài cái hiệu lực giải trí, đánh bạc còn đem cho họ cái hy vọng thoát khỏi sự túng bấn khổ sở hằng ngày. Thuật chỉ thấy quanh mình anh ta phần nhiều ai cũng đánh bạc, cũng nghiện rượu hết và Thuật cho rằng đó chỉ là sự ngẫu nhiên không tránh được.

Buổi tối hôm ấy khi cơm nước xong, lão cu Tị đưa Thuật lại nhà ông cai Tú.

Trời gió rét lại thêm mưa phùn lăn tăn hắt vào mặt như trăm nghìn mũi kim lạnh buốt. Thuật theo ông bố đi qua những con đường nhớp nháp chạy ngoắt ngoéo trong đêm tối. Anh ta có cảm giác như người vào sâu một cái hang không có lối ra.

Lão cu Tị dẫn Thuật vào nhà cai Tú giữa lúc lão này đang cười nói oang oang bên một chai rượu, trước mặt một đám cu –li rách rưới.

Cai Tú là một người đàn ông thấp và gầy, tuổi độ bốn mươi, năm mươi. Mặt lão vuông nhưng hai má hóp lại. Dưới cặp lông mày lờm chờm trên gò xương, lấp lánh đôi mắt gian hùng. Mũi lão gồ sống mũi nhòm xuống bộ ria mép

lúc nào cũng hình như giấu giếm đầy điệm cái mồm toe toét tối om như cái cửa hang, trong đó, đom đang mấy chiếc răng vàng hặm của.

Khi nào lão mặc ta, đầu đội khăn xếp, chân đi giày gia định, bút tất trắng thì người ta có thể nhầm lão với một tay lại già thâm hiểm. Còn những khi lão đi đầu như đi ăn khách hay xuống trọ cô đầu, lão hay đi hát lắm vì lão tự đắc rằng chơi sành và cô đầu vẫn say lão như điệu đố, cai Tú hay diện tây, mũ rộng vành, quần vôi voi, áo cùn cốn, thì ai thoát nhìn cũng biết ngay là một tay thâu mỏ hay hặm của và khôi hài một cách thâm đậm.

Đối với gái, lão vung tiền qua cửa sổ để chuốc lấy một tiếng hào phóng vụng về nhưng với cu –li dưới quyền lão, với những kẻ khốn khổ hàng ngày vẫn

làm giàu cho lão thì cai Tú trái lại rất ng-
hiệt ngã. Ra chỗ xã giao lão huếch hoác
khiến người ta cười thầm bao nhiêu thì
ở chỗ công việc lão ậm ọe ta đây khiến
bọn đàn em bực mình bấy nhiêu. Lão
hay cúp công, hay bắt nạt nên không ai
ưa lão mà hết thấy đều ghét lão.

Tuy vậy, lão vẫn thường vui tính đáo
để, những lúc ấy là lúc lão say rượu. Lão
cười sảng sặc, lão to tiếng bốn cột với bất
cứ ai một khi trong chai còn có rượu.

Thoạt thấy lão cu Tị, Tú cười và làm
như bắt được của:

- Kìa, bố già! Đi đâu đấy?
- Không dám, lạy ông.
- Lên đây, tiên sinh.

Lão cu Tị ghé ngó vào một góc

giường trong khi Thuật khoanh tay đứng dựa cột.

Cai Tú hỏi:

– Chén rồi chứ?

Lão cu Tị giảng:

– Tôi đã vô phép cơm ông rồi.

– Thế nghĩa là chưa rượu chứ gì? Tốt lắm!

Quay lại phía sau, cai Tú gọi:

– Lấy thêm cốc đây, mày!

Một tên phu đưa cốc.

Cai Tú rót rượu mời khách:

– Này, cụ làm một cốc chơi cho đỡ lạnh.

Giờ hai tay đón cốc rượu, lão cu Tì lúng túng đáp:

– Vâng, ông để mặc tôi!

– Thì chén đi cho vui. Thế nào? Dạo này không đánh chác gì à?

– Thua mãi! Đen như chó mực thì còn đánh chác gì được!

– Lại đây chơi hay cụ có muốn hỏi gì nữa không?

– À, tôi muốn thưa với ông cho thằng cháu một chân làm than.

– Đẩy goòng hay xuống lò?

– Xuống lò làm khoán ạ.

– Được! Thế cụ định hôm nào cho bác ấy đi làm?

– Nếu có thể được thì mai cháu đến.

Cai Tứ nhìn Thuật lấy giọng kẻ cả:

– Anh ấy kia phỏng? Được! Mai sớm hễ còi thì ra trực sẵn ở cửa lò rồi tôi cắt việc cho mà làm.

Thuật lễ phép:

– Thưa vâng.

Cai Tứ tiếp:

– Làm ở dưới lò thì tôi cứ khoán cho từng bọn một. Mỗi ngày phải đủ cho tôi mười goòng than. Bảo nhau mà làm. Công thì min-nơ¹ ăn công nhất rồi đến tay nào làm khỏe được công nhì, công ba, công tư. Anh, tôi xem dáng khỏe mạnh thế kia, có thể làm tốt được. Nếu chịu khó, tôi sẽ cho ăn công nhì ngay.

– Cảm ơn ông.

¹ mineur: thợ mỏ

Tứ là một tay cai khoán thông thạo nhất, lại hẫu với chủ nên hẳn rất phát tài. Lão cứ nhận mỗi tháng làm cho chủ mấy trăm goòng than, mỗi goòng tám chín hào chẳng hạn thế rồi lão mộ phu làm, tính cho phu mỗi goòng độ bốn hào nếu lò ở xa và khó lấy, hai hào rưỡi nếu lò ở gần và dễ lấy. Sống bằng mồ hôi nước mắt của bọn phu, lão phát tài lắm. Một mình lão có đến bốn vợ, cứ thay phiên nhau lên ở với lão mỗi người dăm tháng, hết phiên lại về nhà quê. Người ta bảo ở quê lão, ruộng nương lão tậu mỗi ngày một nhiều, nhà ngói cây mít đủ cả. Vợ cả lão mỗi tháng mò lên một chuyến thăm chồng, khi về lại mang theo vài ba trăm bạc, ấy là chưa kể những tiền lão tiêu riêng khi đánh xóc đĩa và cho cô đầu là khác.

Sự bóc lột kẻ nghèo ấy, bọn phu phen

hình như quen rồi nên không lấy làm tức giận. Đôi khi cũng có người phàn nàn nhưng là nói giấu mà thôi. Bị áp chế đã quen đi, bọn người khốn nạn ấy không còn có nhân cách và tinh thần phấn đấu nữa. Họ chỉ đổ liều cho số phận. Họ lại còn sợ một điều tai vách mạch rừng, nói ra không khéo đến tai kẻ có tiền có thế thì lôi thôi cho họ, có khi mất việc làm cơm ăn nữa. Ngay họ với nhau cũng không dám tin nhau.

Trong sự giao thiệp hàng ngày của chính bọn phu ấy vẫn có sự lừa lọc, phản trắc, cày bẫy, khuynh hại lẫn nhau rồi. Sự ngu dốt khiến cho họ nhiều khi phạm vào những tội ác một cách vô lý.

Vì những lẽ kể trên mà bọn phu lao động, dù bị hà hiếp đến đâu họ cũng đành cắn răng cam chịu. Họ tự nhủ lòng:

– Cái số mình vất vả thì thôi đành cứ làm tôi ngay ăn mày thật, chẳng ca thán làm quái gì cho thêm lôi thôi.

Rồi họ cứ cầm đầu cầm cổ làm và làm, làm để ngày kiếm lấy vài lưng cơm hầm, để còn thừa đồng nào thì uống rượu, hút thuốc phiện hoặc đánh bạc, lấy các thứ ấy mà khuây sự phần uất nó ám ảnh trong lòng. Cuộc đời của họ cứ như thế cho đến lúc chết. Nó cũng chẳng khác gì cái cuộc đời của những con trâu con bò hay con ngựa thồ.

Lão cu Tị thấy cai Tú giảng giải mãi vội ngắt lời, như tỏ ra rằng gì chứ đến những việc làm trong mỏ thì ta đây không cần ai dạy bảo thêm điều nào nữa:

– Thưa ông, các điều ấy tôi đã giảng cho cháu biết cả.

– À, nếu vậy lại càng hay lắm!

Quay lại Thuật, cai Tứ nói tiếp:

– Thế anh đã có xẻng cuốc và đèn chưa? Nếu chưa có thì mai ra làm sẽ lĩnh của sở rồi cuối tháng sẽ trừ vào lương của anh cũng thế.

– Vâng.

– Vả lại có đi đâu mà thiệt. Nó là những khí dụng cần thiết cho mình cơ mà. Không có bột sao gột nên hồ được! Sau này, khi nào mình không muốn làm với mỏ nữa thì mình bán lại cho anh em.

Lão cu Tị cười:

– Ông tính những thứ đồ dùng ấy lúc đem bán lại thì ma nào nó mua, mà phỏng thử có người mua thì bán được là bao!

– Ấy là nói chuyện thế!

– Vả lại, cháu nó hầu hạ ông đây cũng mong về lâu về dài chứ thời buổi kinh tế này, tôi xem công việc khó khăn lắm, không dễ mà kiếm được miếng cơm manh áo.

– Phải, cái nghề người khôn của khó... Đến ngay như tôi, không phải nói khoác chứ, có thể làm hái ra tiền, thế mà bây giờ cố lắm cũng chỉ vất mũi đủ đút miệng là khá.

Lão cu Tị biết anh chàng nói dối, nhưng cũng ậm à cho xong việc.

Cai Tứ ăn xong, gọi lấy bàn đèn rồi giữ lão cu Tị lại hút thuốc phiện. Tứ kể lể mãi cho ông già nghe cái lai lịch và mảnh khoé làm tiền của hắn khi hắn còn làm

ở các mỏ khác như Phấn Mễ, Uông Bí hoặc Vàng Danh.

Thuật chán tai, xin phép bố về trước lấy có mai còn dậy để đi làm.

2

Thuật ra tới cửa lò thì cai Tú đã có đấy rồi, đang cắt đặt cho người phu làm.

Nhận xẻng cuốc và đèn xong, Thuật cùng năm người phu khác chung một lò cùng đứng cả vào trong lô ri, một thứ thùng gỗ vuông bề cao chừng 80 phân tây và trên miệng có dây sắt buộc liền vào máy trục, nom y như dây quàng vạy. Máy bắt đầu chạy, lô ri từ từ bị nhấc bổng

rồi từ từ bị thả sâu xuống lò. Tới đất, sáu người vác xẻng cuốc leo ra ngoài, đoạn vào một cái hầm vuông ăn sâu vào trong lòng một ngọn gò đất sỏi. Chiều cao cái hầm độ thước tám, rộng chừng hai thước có nhiều khúc gỗ chống cho đất khỏi sụt.

Tuy mỗi người tay đều cầm một chiếc đèn mà thoát đầu Thuật cũng choáng váng, thấy mình vụt như bị mù cả hai mắt, không nhìn ra vật gì nữa. Thuật thoáng nhớ lại những chuyện ghê gớm, thật là nhiều tấn thảm kịch, mà anh ta nhiều lần nghe nói xảy ra ở trong lò. Nào là cái hơi ghi-du² nổ dữ như trái phá. Nó không có một dấu hiệu gì báo trước cho người ta khả dĩ biết mà phòng bị. Nó là cái hơi bốc ở than ra hể bắt lửa là nổ liền. Có một lần, chính Thuật đã được xem các bị nạn, bọn phu mỏ đang cuốc than

2 Grisou : khí nổ trong hầm lò

thì một tiếng nổ vụt bùng ra như sét làm cho than, đá bắn vung lên... Tất cả bọn phu đều chết không những bởi các mảnh than vụn, đá vụn bắn vào người như mảnh phá mà còn bởi cái hơi ghi-du thui chín nhừ. Lúc người ta lôi được các nạn nhân ra thì anh nào anh nấy quần áo đã cháy hết, thân thể trương to lên, nứt toác và đen thui lại như lợn nhà cháy, không còn phép tiên nào chữa được nữa. Nào cái nạn sụt lò. Những khúc gỗ chêm nếu không thay mới luôn thì thường bị mục nát, không đủ sức chống đỡ sự đè ép của ngọn gò ở trên thành thử cái nạn sụt lò xảy ra, cũng ghê gớm chẳng kém gì cái nạn ghi-du nổ. Nhiều bận phu lò đang cuốc than thì đất sụt, đè họ bẹp dí như chuột bị cạm hoặc sụt ở phía ngoài, lấp hẳn lối ra khiến bọn phu phải ngột thở. Nào cái nạn bị ngập lò, ở dưới đất thường có những túi nước ngầm không

ai biết. Phu mỏ cuốc than nhờ cuốc phải túi nước thể là cả lò bị ngập trong nháy mắt, bọn người lao động chết đuối hết vì không ai chạy kịp.

Những tai nạn như thế không phải là chuyện hiếm và tuy cuộc đời họ chẳng có gì bảo đảm cho, bọn phu vẫn cứ phải lặn lưng vào mà làm.

Loài người chẳng thường bị đói rét nó hãm vào một tình cảnh trái ngược: vào chỗ chết để giữ lấy sự sống đó ru?

Thuật sợ lắm, chỉ muốn lên ngay trên mặt đất ra khỏi cái địa ngục tối om này nhưng Thuật tự nói:

– Ra về rồi làm gì?

Những cảnh thiếu thốn, khổ sở trong gia đình, những nông nỗi mẹ chàng ngấm ngấm lo sợ vì quanh năm

suốt tháng luôn luôn cứ phải xoay xở với một số tiền lương chẳng bao giờ đủ lại hiện ra trước mắt Thuật với những lời hạch sách quát tháo, chửi bới của ông bố Thuật văng vẳng bên tai anh chàng. Thuật không dám nghĩ ngợi do dự nữa. Anh quả quyết theo bọn phu vào lò...

Lần theo ánh sáng của chiếc đèn dầu sở. Thuật bước vào con đường ẩm ướt... Vừa vào chừng độ mười thước tây, Thuật đã khó thở, cảm thấy trên ngực như có một vác nặng gì nó đè ép. Là vì không khí trong lò phần hâm hấp nóng và đầy những hơi nước, phần sặc sụa những mùi khói đèn, mùi phân của bọn cu-li tưng bí phóng bừa cả ra hai bên lối đi. Ba bề bốn bề, thành lò đều rỉ ra một thứ nước đen tong tỏng, nhớp nháp, ghê tởm quá chừng. Sức lực dần như Thuật mà chỉ trong vòng mười lăm phút, toàn thân đã

mệt mỏi rũ rùi, đầu nặng như đội cối đá, hơi thở nặng nhọc, hai chân tê buốt cồng hằn đi... Thuật còn nhớ người ta nói rằng những người nào yếu vào lò thường ngất đi vì không thở được...

Đang lúc Thuật phân vân thì một tiếng còi bỗng như xé bầu không khí hôi thối ẩm ướt... Bọn phu lò nháy giạt cả sang hai bên, ép mình vào thành lò như mấy con nhái bén. Thuật hoảng kinh, cũng làm theo chúng bạn nhưng vẫn chưa hiểu rõ đầu đuôi tại sao thì rầm rầm, rầm rầm, một chuỗi goòng sắt chạy lướt qua như bão táp... Thuật quáng mắt, váng đầu. Anh sợ nhủn người vì nếu chỉ chậm chân một phút nữa thì anh đã bị goòng đè gãy xương nát thịt rồi!...

Từ lúc ấy, Thuật luôn luôn đề tai nghe ngóng. Hơi một tiếng động khác thường cũng làm cho Thuật hoảng hốt nháy rập

vào bên đường. Chúng bạn khúc khích cười và chế giễu:

– Nhát như con gái ấy thì ở nhà mà nấu cơm, gánh nước có hơn không?

Thuật then, cúi đầu không nói.

Đến chỗ làm. Ai nấy treo đèn rồi bắt đầu vào việc.

Người khỏe nhất và thạo nhất trong đám đứng lên trước, vừa cuốc vừa dò mạch than. Các người khác chia nhau từng khoảng, hện phải cố làm cho được việc.

Thuật ra sức cuốc, cố làm để được nhiều tiền vì cùng một công làm. Toàn thân anh ta nóng bừng lên, lại thêm không khí trong lò nóng sùng sục, khiến anh phải cởi bỏ cả áo mới chịu được.

Thấy Thuật làm khỏe, người min-nơ quay lại bảo một anh trong bọn:

– Anh Nhữ đâu, súc than vào goòng đi, để anh Thuật cuốc. Làm như thế thì ăn công nhì mới đáng chú làm như gãi ngứa thì than đá nó buồn gì!

Nhữ, một anh phu gầy còm, cử động lẩy bẩy, lặng lẽ cầm xẻng xúc than đổ vào goòng. Anh ta không nói gì nhưng cứ cái liếc trộm của anh về phía người bạn mới, Thuật cũng đủ hiểu là anh ta không bằng lòng.

Thuật cảm thấy một sự buồn thương và ngượng nghịu. Anh đoán trước kia Nhữ cũng đã khỏe mạnh lắm; ngực cũng nở như ngực anh; bắp chân, bắp tay cũng to và rắn như bắp chân, bắp tay của anh. Nhưng vì lâu ngày làm vất vả quá mà ăn uống không đủ vì số lương

của anh còn phải dùng để nuôi gia đình anh nữa. Vì thế mà người anh mỗi ngày một gầy mòn, ốm yếu đi như thế. Thuật phàn nàn cho Nhữ rồi lại vợ vẫn nghĩ đến mình. ừ, một ngày kia, mà cái ngày ấy thì chắc chắn thế nào cũng tới, Thuật sẽ lại như Nhữ bây giờ chứ không khỏi được. Người ta có phải là sắt đá đâu. Ngay đến sắt đá cũng mòn nữa là!

Thuật dừng tay, bảo Nhữ:

– Tôi cũng nghèo khổ như anh em mới phải đem thân đi làm vất vả thế này, chứ còn nước non gì mà bảo tranh hơn tranh kém.

Thuật nói thế là cốt để Nhữ khỏi nghĩ khác. Thuật không muốn cùng một tụi với nhau lại còn có sự bất hòa. Nhưng, anh chàng Nhữ, đang lúc bực mình, đâm ra hiểu lầm ý tốt của Thuật:

– Anh tranh thế đếch nào được! Việc anh, anh làm; việc tôi, tôi làm. Anh làm nhiều thì anh ăn nhiều; tôi làm ít thì tôi ăn ít. Tôi không thèm tranh đua với anh.

– Ô hay! anh này mới nóng nảy chứ? Tôi nói thế không phải à?

Thấy hai bên có ý lôi thôi, min-nơ hét:

– Cãi nhau cái con khỉ! Không làm đi cho xong mà về à? Ông cho đến giờ mà không đủ than, cái nó lại không phạt cho bỏ mẹ ra ấy!...

Thuật nín lặng và lại cầm cuốc làm việc. Trong khi ấy, Nhữ cũng xúc than vào goòng nhưng miệng vẫn lẩm bẩm nói những gì không rõ.

Goòng than đã đầy, Nhữ và một

người nữa đẩy ra ngoài cửa lò để máy
trục lên mặt đất.

Người min-nơ giục:

– Làm đi! Làm rần đi, còn những
sáu goòng nữa kia đấy! Hôm nào cũng
cố sức làm cho chóng xong để về chứ vùi
đầu trong xó tối này khổ lắm!

Min-nơ vừa dứt lời thì một anh trong
bọn vội vàng vút cuộc chạy phá ra một
chỗ như ma bắt.

– Thông! Đi đâu đấy?

Thông vừa chạy vừa đáp:

– Xin phép bác, em tự nhiên đau
bụng quá!

Thế là, mấy phút sau, không khí
trong lò lại thêm nồng nặc một mùi ghê
gớm.

Min-nơ nhổ toẹt một bãi và lảm bảm
chửi bâng quơ:

– Tiên sư khỉ!... Cứ đau bụng với đau
bão mãi thì đến bố người ta cũng phải
chết!

Thuật bật cười, tuy tình thế chẳng có
gì đáng cười cả.

Min-nơ phát cáu, quay lại hỏi vặn:

– Anh cười cái gì?

Thuật lúng túng:

– Tôi buồn cười anh chàng Nhỡ hay
cáu...

– Cáu sảng thì làm đếch gì cái tính
ấy! Làm đã chẳng được, thấy người ta
làm lại đâm ghen hão!.

– Anh ta trước hình như cũng sức
lực lảm thì phải.

Min-nơ vừa cuốc vừa trả lời:

– Phải, trước kia Nhỡ cũng sức vóc như anh. Nó làm ít ai theo kịp nhưng từ khi vợ nó bị goòng đẻ chết, nó buồn đâm ra rượu chè hút sách nên người nó mới gầy mòn đi như thế!...

Lặng im một phút, min-nơ tiếp theo:

– Vợ nó lại đang chữa gần đến tháng đẻ mới tham chú!

– Chị ta nặng nề thì nghỉ nhà có hơn không?

– Hứ! Nghỉ nhà thì lấy gì mà ăn!

– Lương anh ta lại không đủ cho hai vợ chồng hay sao?

Min-nơ chống cuốc.

– Anh làm như người ta ở lỗ nẻ chui

lên không bằng! Còn cha mẹ ở nhà quê nữa chứ? Còn họ hàng làng nước, còn sưu thuế tạp dịch dễ thường ì ra được đấy!

Thuật nín lặng. Vì chính những lẽ mà bác min-nơ viện ra ấy nó cũng đương hành hạ anh và bó buộc anh phải đâm đầu vào cái hầm ảm thấp tối đen này.

Min-nơ nhìn Thuật đoạn khẽ thở dài:

– Chẳng qua vợ Nhỡ số nó phải chết thảm chết hại như thế! Người ta rút đến số thì không nói mạnh được!

Câu ấy Thuật đã nghe thấy người ta nói nhiều lần và chính Thuật cũng nói đến nhiều lần. Nhưng có lẽ vì câu chuyện thương tâm kia nên Thuật lần này nghe min-nơ nói đến số, anh ta không thấy

làm thỏa, cảm thấy trong lòng tức tối, khó chịu thế nào ấy:

Thuật lảm bảm:

– Số hệ con chó gì lại số hệ như thế!

– Bác không tin à? Tôi thì tôi tin người ta hay dở đều do số hệ cả!

– Nhưng số gì lại phân ra kẻ giàu người nghèo? Kẻ giàu thì ăn không hết, tha hồ vung tay quá trán; kẻ nghèo thì thiếu cơm thiếu áo, suốt đời khổ cực...

– Đó tôi tưởng cũng do một lẽ tiền định. Vả lại tôi thấy người ta nói rằng kẻ nào kiếp trước ăn ở phúc hậu thì kiếp này được sung sướng. Kẻ nào kiếp này ác nghiệp thì kiếp sau phải khổ sở. Điều ấy có thể tin được.

Thuật lắt đầu.

– Nói thì vẫn thế nhưng câu chuyện nó vẫn mơ hồ thế nào ấy. Tôi chẳng thấy chán vạn đứa ác như hùm mà vẫn sung sướng đó ư? Tôi thì tôi cho rằng...

Thuật lúng túng không biết nói hết câu như thế nào vì các tư tưởng của anh ta đều lộn xộn không có chút thống hệ nào hết. Anh ta không nói được nhưng anh ta vẫn tấm tức khó chịu vì một ý tưởng gì nó sáo sục trong đầu anh.

Một lão già nói chen một câu buông thõng:

– Tôi thì tôi chẳng tin số lý gì hết. Tôi cho ở đời này hễ thằng nào khôn và khỏe là thằng ấy được, thằng nào khù khờ, hèn yếu là thằng ấy chết!

Min-nơ hỏi đùa người phu già:

– Thế cụ khôn hay dại?

– Chẳng dại, chẳng hèn lại phải rúc vào đây làm như con chuột cống ấy!

Cả bọn phá lên cười.

Chiếc xe goòng vào ra đã bốn lượt.

Min-nơ đắc chí reo:

– Bốn goòng rồi! còn ba goòng nữa là các bố ăn xu!... Mau lên anh em!...

Những nhát cuốc trở nên hăng hái; mảnh than bắn tung tành...

Giữa lúc ấy, cai Tú xuống lò xem công việc.

Ai nấy dừng tay và cất tiếng chào:

– Lạy ông ạ!

Không đáp, Tú hỏi:

– Được bao nhiêu rồi?

Min-nơ đáp thay cho mọi người:

– Thưa ông, xe ra bốn goòng rồi. Còn chỗ này cũng được độ goòng rưỡi nữa.

– Còn goòng rưỡi nữa là xong công việc, giải đấy!

– Thưa ông bây giờ độ mấy giờ?

– Lúc tôi xuống đây thì vừa đúng một giờ.

– Vậy chỉ ba giờ là chúng con xong việc.

– Phải, cũng chỉ độ thế. À, Thuật đâu?

– Dạ.

– Min nơ, Thuật làm khá không?

– Bẩm, anh ta cuốc khỏe và khéo lắm!

– Thế à? Thế thì cho Thuật ăn công nhì.

Thuật sung sướng:

– Cảm ơn ông.

Cai Tứ quay trở ra.

Min-nơ lẩm bẩm:

– Thằng còng làm cho thằng ngay ăn! Ấy thế mà nó có thí bỏ cho mình một chút thì mình đã phải cảm ơn, cảm huê rồi rít!...

Lão phu già nói:

– Thế cho nên lão cho rằng chẳng có số lý cóc khô gì hết! Anh nào lấu cá là anh ấy được phần hơn.

Thuật lắng nghe. Tuy anh không thích hai tiếng lấu cá mà câu nói của lão

già anh vẫn chịu có một phần đúng, nó làm cho sự bức tức trong người anh như nhẹ được vài phần.

– Phải, cụ nói phải. Mình cũng biết thế đấy nhưng làm quái gì được!

Lão già khẽ thấp giọng xuống như người nói một chuyện bí mật, hai mắt liếc ra phía cửa lò:

– Bây giờ lão ta rích³ [riche : giàu] lắm! Tậu bao nhiêu ruộng ở nhà quê, lại những bốn cô vợ!

3 riche : giàu

3

Mặt trời đã chênh chếch về tây...

Những cửa kính nhà máy tựa hồ cháy lên thành lửa đỏ. Da trời xanh trong không gợn vệt mây tạp sắc nào. Những chòm cây to nhuộm nắng trông như màu ngọc bích. Mặt đất, xám đen những sạn than, loang lổ những vệt bóng liền bên những vệt ánh nắng tha thướt. Trên gò cao, khu nhà máy cùng những ống khói cao vút in lên nền phong cảnh một nét

sổ sàng, bắn thiu.

Bọn phu khoán làm xong công việc cứ lần lượt từng tốp chui ở dưới lò lên, tản ra các đường đi như một lũ quỷ sứ. Là bởi quần áo anh nào anh ấy ướt sũng, lấm bê bết, cả mặt và hai tay cũng nhỏ thui.

Họ đi nghênh ngang trên đường, cười ha hả, nhả những bọt răng trắng như răng tây đen, và nói oang oang những câu tục tĩu: Công việc khổ sai đã xong, họ đã được vài giờ để nghỉ ngơi cái xác thịt.

Lần trong đám người nom chẳng khác tụi ngoáo ộp ấy, Thuật lặng lẽ đi nhanh về nhà, ở luôn mười mấy tiếng đồng hồ dưới lòng đất, anh ta lúc này có cái cảm giác của một người mù chợt lại thấy ánh sáng, hơn nữa, anh có cái cảm

giác của một người đã bị đem chôn sống rồi lại được moi lên.

Khoan khoái, Thuật chào cảnh thiên nhiên, chào ánh sáng mà anh thấy rực rỡ hơn mọi ngày bằng một nụ cười. Anh hít không khí vào đây phổi và tưởng như linh hồn anh vừa được gột rửa sạch hết những cái nhơ nhớp nó đã thấm vào anh luôn trong mười mấy tiếng đồng hồ.

Thuật nhìn chúng bạn thấy họ cũng một vẻ vui sướng như mình. Anh nghĩ thầm và nhận thấy cái vui sướng của những người nghèo khổ như anh thực rẻ quá!

Đương vẫn vợ. Thuật bỗng nghe có tiếng người kêu oai oái, nhìn ra thì là mấy anh phu lò đương gheo mấy chị con gái làm ở máy sàng. Họ đứng chắn đường bọn con gái, giơ ra những bàn tay

bắn như tay gấu để chực bóp vú; mặt họ nhả lại; mắt họ trợn lên; răng họ nhe ra như quỷ sứ nhà trời.

– Nhà tôi đi đâu thế này?

– A! Cô Tép!... Trời ơi! vú đâu mà nhon hoắt như sừng trâu thế! Cho tớ bóp cái nào!

– Phải gió cái nhà anh này! Có tránh ra cho người ta đi không?

– Hăng cho bóp vú cái đã!

– Bóp cái con khỉ!

– Thì chính bóp cái con khỉ chốc!

Thế là cả bọn phá lên cười.

Rồi, sau khi đám con gái đi khỏi, họ kháo nhau:

– Con ấy mà anh em được một châu thì phải biết!

– Chắc nịch như bánh chưng tày!

– Nhất là hai con mắt, lẳng quá!

– Chưa lẳng bằng cái miệng! Cắn một cái thì phải biết.

Thuật khó chịu quá về những câu thơ bỉ nọ. Anh ta thấy lờ mờ rằng ở chỗ mở mề này tình yêu hình như cũng bị nhor nhóp bởi mùi than đá và dầu máy. Rồi, do liên tưởng, anh chợt nhớ đến những chuyện gặp gỡ của anh với các cô con gái nhà quê. Thực khác nhau biết chừng nào!

Ở đây, trai gái tỏ tình với nhau sỗ sàng, thơ bỉ bao nhiêu thì ở chỗ đồng ruộng kín đáo, thanh nhã bấy nhiêu. Gặp nhau, họ không có cái thói chột nhả. Chỉ

một cái liếc mắt, chỉ một cái mỉm cười, chỉ một đôi gò má đỏ ửng như hai bông hoa phù dung là đủ cho hai bên rõ tình ý của nhau. Lại còn những cuộc hát quan họ với nhau trên cánh đồng trăng tỏ, trước làn gió sức nức mùi hương lúa...

Bỗng, một anh con trai đi cạnh anh Thuật nói:

– Mẹ đếch! Cái con Tép người thế mà đều chúng mày ạ!

Cả bọn nhao nhao ngay lên:

– Thế nào? Con Tép đều thế nào hở Đức?

– Nó ngủ với Tây chủ!

– Thế à? Thảo nào độ nó mới đến đây rách rưới như con ăn mày thế mà bây giờ đã ra phết lắm!

Một anh khác hoài nghi hơn:

– Chúng mày chỉ nói nhảm!

– Nhảm à? Có mày mù mới không trông thấy sự thực.

– Thằng Đức nó nói phải đấy. Tôi cũng biết chuyện.

Đức hỏi lại kẻ đã chia cái danh dự biết chuyện của mình:

– Mày biết thế nào hay lại nghe bóng nói mò đấy?

– Không, chính tao biết rõ mà lại. Hôm ấy mẹ con Tép ốm. Nó lên nhà cai Tú hỏi vay công để cân thuốc cho mẹ nó uống. Nó gặp Tây chủ ở nhà cai Tú thế rồi...

Một anh chêm ngay:

– Thế rồi a-la-văng mát chứ gì?

– Chính thế!

– Đều thật!...

– Thảo nào mà nó được vào làm ngay ở trong nhà máy sàng! Thảo nào hai mẹ con nó bây giờ có tiền cho vay lãi!...

– An Nam mình rồi mai kia có lẽ lai Tây hết!...

– Có mà lai cái... Những đồ nhà thổ ấy thì nói làm đếch gì!

Thuật cúi đầu thở dài. Những lời của bọn con trai nói tự nhiên khiến anh ta đau đớn và buồn vô hạn. Trước kia, khi còn ở nhà quê, nhiều lúc anh cũng ao ước được sống cái đời mỏ mẻ hái ra tiền như nhiều người vẫn khoe. Nay anh thấy cái đời ở đây chỉ hoàn toàn là sự cực khổ.

Cực khổ đến nỗi một người con gái xinh đẹp như Tép mà phải đem thân làm đi mới kiếm nổi được thang thuốc cho mẹ uống và miếng cơm cho hai mẹ con ăn đỡ đói lòng!

Không như bọn kia, Thuật không khinh bỉ Tép, không chửi Tép là đồ nhà thổ. Trái lại, Thuật cảm thấy một thương xót vẫn vơ đối với cô gái mà người ta đương dè bủ như một vật cực kỳ ghê tởm. Và cái tấm tức anh vẫn mang trong lòng lại bắt đầu sạo sục hơn mọi khi làm cho Thuật rất khó chịu.

Lão min-nơ bỗng vỗ vai Thuật:

- Này, về nhà tớ chén cơm.
- Thôi, bác để cho khi khác.
- Không, tớ đã nhất định rồi! Và bọn anh em cùng lò cũng đã nhận lời rồi.

Không muốn mất lòng người bạn,
Thuật đành nhận lời:

– Vâng, thế cũng được nhưng trước
hết tôi phải về qua nhà thay áo và rửa ráy
chân tay mặt mũi đã chú.

– Ủ, lại ngay nhé?

– Tôi lại ngay.

Min-nơ dặn với:

– Đừng bắt anh em chờ đấy!

Anh chàng cố ý mời Thuật vì anh
ta muốn cho bọn thêm người. Bọn cu-
li vẫn thường họp bọn nhau như thế.
Cuộc đời tẻ ngắt của họ đề lên vai họ như
những gánh nặng vô cùng. Họ cần phải
được giải trí, họ cần uống rượu, đánh
chén, cần hút thuốc phiện, cần quây lại
với nhau để tán gẫu. Nhưng lương tháng

của họ đem chi vào việc ăn uống, mặc và ở, khéo lắm chỉ còn thừa được tí chút. Họ làm cách nào để giải trí được nếu họ không họp nhau thành bọn để gánh vác đỡ nhau những chi phí cần cho họ cũng chẳng kém gì những tiền mua gạo và củi ấy.

Thuật về nhà khi ông bố hãy còn ở trên nhà máy vì giờ làm mãi đến sáu rưỡi mới hết.

Mẹ Thuật đương ngồi nhặt thóc ở mẹt gạo trên hè bếp.

Thấy con đi làm về, bà lão mừng rỡ đứng dậy hỏi han sẵn đón:

– Kia, con đã về!.. Thế nào, công việc có dễ chịu không?

– Chà, khổ quá bu ạ! Trong hầm thế nào mà nó thối tha ẩm ướt quá!...

Bà lão dịu dàng:

– Thôi, chịu khó một tí con ạ. Rồi nó cũng quen đi...

Phải, rồi nó cũng quen đi! Thói quen thường giúp cho người ta, nhất là cho bọn nghèo khổ lao động quên được những đau đớn cực nhọc mà đời bắt họ phải chịu. Dần dần họ từ địa vị người rơi xuống địa vị súc vật mà không tự biết. Họ làm như đàn vật, chơi như đàn vật, ăn uống như đàn vật, ở chui rúc như đàn vật. Đời họ chỉ có mấy cái lo là đói, rét, bị đánh đập, bị chửi rủa và có mấy thú tiêu khiển là uống rượu cồn, hút sái thuốc phiện và đánh xóc đĩa. Họ không biết cái gì là no ấm, không biết cái gì là sung túc, không biết cái gì là đẹp nữa. Cả đến cái địa vị của họ trong sự tiến bộ của loài người, cả đến cái quyền của họ được đãi như những kẻ sống bằng mồ hôi nước

mắt của họ, họ cũng không biết nữa. Họ được học hành gì đâu, họ có được ai săn sóc đến họ đâu! Người ta còn cấm họ không được biết sự thực và bỏ tù họ nếu họ đem sự thực nói toang ra nữa.

Cuộc đời giống như Sehopenhauer đã nói, gồm có hai hạng: một bọn chó sói nhai xương uống máu đồng loại và một bọn giun đất bị giày xéo suốt đời.

Thuật vừa rửa tay rửa mặt vừa khoe với mẹ:

– À con được ăn công nhì rồi!

Bà lão sung sướng hiện ra sắc mặt:

– Ô! Ông cai tử tế quá nhỉ?...

Thuật nghe mẹ nói lại chợt nhớ đến lời lão phu già đã nói ở dưới lò, khi cai Tú vừa đi khỏi. Anh ta bắt đầu hiểu thấm

thía sự đời, thấy toàn những cái đáng tức cả.

Trong ngày hôm ấy Thuật sáng mắt ra, kinh nghiệm được nhiều hơn một năm khi anh còn ở nhà quê.

Thuật không đáp, bà lão lại nhắc:

– Ông cai tử tế quá, con nhỉ? Con mới đi làm mà ông ấy đã cho ăn ngay công nhì! Thôi, từ nay bu cũng đỡ lo chứ cả như ngày nay về trước thì bu khổ quá. Thấy mày làm được đồng nào chỉ nốc rượu, đánh bạc cả. Mỗi tháng thì thí cho bu được độ mười đồng, không đủ đóng gạo và trả tiền nhà thế mà ông ấy còn nay hạch, mai hạch...

Thuật nhìn mẹ. Anh ta cảm thương mẹ không biết chừng nào. Bà đã phải thở than, dù chỉ thở than với anh như thế

tức là bà đã cực khổ lắm rồi. Thuật nghĩ đến cái đời của mẹ suốt từ khi anh khôn nhớn đến giờ, thực chẳng lúc nào anh thấy mẹ anh được vui cười sung sướng. Lúc nào mẹ anh cũng âm thầm, lặng lẽ, lúc nào bà cũng lo đăm lo chiêu. Trên môi bà chỉ thoáng nở nụ cười khi bà nhìn Thuật hoặc nghe Thuật nói chuyện. Giá có ai hỏi bà lão ấy rằng bà ta sống để làm gì thì chắc bà sẽ trả lời là để làm việc và để bị chửi bới. Bà có biết gì không? Có lẽ bà chỉ biết sự lo lắng và sợ hãi. Đời bà khi còn con gái ra sao chắc bà cũng không nhớ nữa!...

Thuật an ủi mẹ:

– Thôi bu đừng lo. Con sẽ hết sức đi làm để giúp đỡ bu. Bố con tính nết như thế thì bu cứ mặc kệ là xong, ông ấy nói chán mỗi mồm rồi ông ấy khắc nín.

– Chả mặc kệ thì nào bu có dám nói gì! Ông ấy muốn ngang thì ngang, muốn dọc thì dọc, bu có dám hé răng bảo sao đâu? Đến ngay như cái việc ông ấy bán ruộng ở quê nhà bu cũng phải câm miệng đấy!

Rồi bà kể lể:

– Ai lại như thế bao giờ? Sống ở làng, sang ở nước. Mình có một tí của mồ hôi nước mắt của ông cha để lại cho mà đem bán đi ráo thì rồi ra ông ấy định ăn đâu, ở đâu chẳng biết! Hay ông ấy định chết già ở cái xó mỏ than này, mang tiếng là người bỏ làng, bỏ cả mồ cha mả ông? Thực đến thẳng mỏ nó cũng không nở như thế. Bu khổ sở quá, muốn can mà không dám, đành chỉ khóc ngấm khóc ngấm một mình...

Thuật thở dài, anh lại nhớ đến quê hương bản quán, nhớ đến mấy sào ruộng mà mấy đời người đã tưới mồ hôi xuống đó, nhớ đến mồ mả tổ tiên, nhớ đến bao nhiêu điều lặt vặt tha thiết với lòng anh. Cuộc đời dĩ vãng của anh, chẳng khác một cuộn phim quay chậm, lại hiện ra trong trí nhớ anh, gợi ra cho lòng anh bao nhiêu tiếc hận nào nùng.

– Bu đừng nói đến chuyện ấy nữa, phiền lắm!

Thuật vào trong nhà thay quần áo. Anh chọn cái áo cánh cộc trắng thơm nhất mặc ra ngoài tuy lúc ấy chẳng phải là mùa nực.

Mẹ anh thấy anh sắm sửa, ngạc nhiên hỏi:

– Chớ con đi đâu vậy?

– Ông min-nơ và bọn anh em cùng lò bảo con đi ăn cơm. Con từ chối mãi không được.

Bà lão nhìn con như nghĩ ngợi điều gì mãi sau mới nói:

– Ủ thôi, người ta đã bảo thì con đi một tý kéo lại mất lòng mất bề thêm khó ra. Vả làm nghề gì mà không phải có bạn.

– Bu ở nhà nhé! Chốc bố có về bu nói hộ con với.

– Ủ.

Thuật đi ra cổng...

Bà lão nhìn theo con, lẩm bẩm:

– Người ta mời thì rồi mình lại phải mời giả lại. Chú khi nì, mi khi khác, chứ ăn không của người ta được à? Khốn lắm, không cho nó đi cũng không được

mà cho nó đi một lần chỉ sợ lại dắt dây mãi, rồi cũng đâm ra rượu chè be bét thì khổ.

Bà thở dài, lo lắng. Nhưng sau bà cũng đành. Xưa nay, sự gì ở đời đối với bà lão ấy cũng đều là dĩ nhiên không thể tránh được. Bà chỉ khẽ chùi hai giọt nước mắt lặng lẽ do sự lo sợ ngấm ngấm tự trong đáy lòng bà chảy ra, đáy lòng một người mẹ thương con nhưng người mẹ ấy lại cũng chính là một người đàn bà suốt đời bị đè nén mãi thành ra hoàn toàn nhẫn nhục.

Trong khi ấy thì Thuật cúi đầu rảo bước trên đường cái trí nghĩ vẫn vơ đến Tép, cô con gái mà chúng bạn anh ta vừa chê cười một cách độc ác lúc ban nãy. Anh không hiểu tại sao cứ nghĩ mãi đến Tép, cứ thương xót người con gái ấy như ta thương một đứa em gái xấu số vậy. Rồi,

khi bước chân vào cổng nhà bác min-nơ,
Thuật bỗng mỉm cười, trong lòng phơi
phới như vui mừng vì đã quyết định
xong một việc tuy chính anh chưa biết
rõ việc ấy là việc gì...

4

Thuật vào nhà Dương min-nơ
thì năm người kia đã ngồi cả ở
trên giường.

Lão già Mẫn reo:

– Đây rồi, thế chứ lại!

Thuật cười hỏi cả bọn:

– Anh em chờ đã lâu chưa?

– Chúng tớ cũng vừa đến.

Dương min-nơ khệ nệ bưng mâm rượu ra đặt lên giường đoạn quay lại gọi Thuật:

– Lên đây! Chúng ta ngồi sát cánh nhau cho ấm.

Thuật thấy mọi người đối với mình, tuy còn mới mẻ, mà đã thân mật như vậy cũng lấy làm vui thích. Từ khi Thuật lên đây, lần này là lần thứ nhất anh giao du với những người ở mỏ. Theo Dương min-nơ chỉ chỗ, Thuật ngồi lọt vào giữa lão già Mẫn và Dương. Từ lúc bắt đầu làm với họ, Thuật mãi bây giờ mới có dịp ngắm nghía mọi người.

Thuật thấy Dương min-nơ là người thẳng thắn vui vẻ và dễ yêu.

Dương trước đã ra lính chào mào và đã từng qua Pháp nên anh ta có vẻ thông thạo hơn cả.

Tầm vóc cao lớn, đầu tròn, tóc búi ca rê, mắt lồi và hung hung, mũi đỏ nổi một núm tròn như quả quýt đặt trên bộ ria mép khum khum kiểu ghi đông xe đạp. Giọng nói của anh ta bình tĩnh êm ái và khi nói hay nhìn thẳng vào mặt người nghe, nhìn một cách chân thực và vui vẻ, một tia sáng lấp lánh trong mắt làm cho anh lúc nào cũng như có vẻ bông lơn dễ yêu lạ.

Ngồi bên tay trái Dương là Nhữ, anh chàng gầy còm, lúc nào cũng có dáng một con gà rét mướt đáng thương.

Trái hẵn Nhữ, Thông hình như một vế câu đối mà vế kia tức là Nhữ vậy. Một đằng xo ro, khúm núm bao nhiêu thì một đằng tươi cười, nghịch ngợm bấy nhiêu. Thông nói chuyện có duyên nên mỗi lần anh ta mở miệng nói là một lần mọi người phá lên cười.

Không hay cười, duy chỉ có lão già Mẫn. Lão ngồi xồm, hai tay bó gối hình như lúc nào cũng muốn che khuất một nửa cái mặt dài ngoẵng như mặt ngựa mà chiếc mũ chào mào bằng dạ mầu phân ngựa đội xụp xuống đến gần lông mày vẫn không làm ngán bớt đi được. Thỉnh thoảng lão mới nói bằng một giọng rầm rẫn nhưng đã nói câu nào là chắc như cua gạch vì lão nhiều tuổi lại đã lịch duyệt nhiều.

Không biết vì tình cờ hay ai cố ý đặt lão ngồi bên một anh con trai béo như cái chút chít và đen như cái cột nhà cháy. Lộc, tên anh chàng đó, cũng ít nói nhưng rất hay cựa. Anh ta xoay xỏa luôn, nhiều khi làm sổng cả chén rượu của lão già Mẫn hoặc làm rơi cả miếng thịt mà lão gấp đã đưa lên gần đến miệng. Sự vô ý ấy

thường làm cho hai người vặc nhau như đôi vợ chồng xung khắc.

Khi ai nấy đã ngồi yên chỗ rồi thì Dương bắt đầu rót rượu; lão già Mẫn so đĩa. Thuật nhanh nhẩu cũng giần bát ra trước mặt mọi người.

Dương nói:

– Hôm nay vì thêm có anh Thuật vào bọn với chúng ta, nên tôi có chén rượu gọi là mừng thất hiền.

Thông vội bẻ:

– Đâu ra thất hiền? Bố mày chưa uống mà đã trông mặt hóa hai rồi! Phải nói là: Có chén rượu nhặt gọi là mừng lục súc!

Một chuỗi cười giòn nổi lên.

Lão già Mẫn chép miệng:

– Anh Thông nói thế mà đúng! Lục súc... Phải, sáu anh em mình đây tuy kể tuổi có hơn kém nhau mà cùng chung một cái đời vất vả như đời của súc vật vậy.

Câu nói chán chương ấy làm cho mọi người im lặng. Ai nấy đều trở nên nghĩ ngợi vì trong lòng mỗi người đều có một uất ức mà chẳng ai biết nói ra làm sao cho hả được. Câu chuyện quanh mâm rượu bị cắt quãng một lúc lâu. Những chén rượu nhắc lên đặt xuống đã vài lượt, có cái đã cạn hẳn mà cả bọn vẫn hình như lạc nẻo không biết tiếp câu gì.

Họ đành lặng lẽ uống, uống và cầm đũa gắp từng miếng thịt đưa lên miệng nhấm nháp...

Kiến thức thấp thỏi lại không được trông nhiều thấy rộng, suốt đời chỉ chửi

mũi vào công việc mưu sinh, họ lấy đầu ra cho nhiều tài liệu để nói. Gặp nhau nhiều khi họ ngồi nhìn nhau hăng trống canh mà chẳng biết nói với nhau câu gì.

Mãi sau, Thuật hình như khó chịu vì cái im lặng kéo dài, bèn lên tiếng:

– Sớm ngày, mới xuống lò lần thứ nhất, tôi sợ quá!

Câu chuyện làm ăn là câu chuyện họ dễ kéo dài được nhất. Nên câu chuyện của Thuật hình như một lời thần chú làm cho sáu cái lưỡi kia tự nhiên mềm ra.

Dương làm mặt thông thạo:

– Có thể mà đã sợ! Chả bù với tôi khi bắt đầu đi làm, vợ ngay phải mở Vàng Danh, có những cửa lò sâu hàng mười

thước tây một ấy! Ghê quá đến bây giờ mà nghĩ lại hầy còn hốt!...

Tợp một hơi rượu, nhắm một miếng thịt, Dương hình như chờ đợi cái hiệu lực của câu mình nói rồi mới lại tiếp theo:

– Các bác phải biết sâu lắm kia! Anh nào không quen, cứ cúi nhòm xuống những cái giếng hun hút như ăn thông tới âm ti ấy cũng đủ chóng mặt. ấy là chưa kể phần nhiều lò có hơi ngột, người yếu xuống là ngất đi ngay...

Thuật hỏi:

– Thế thì làm thế nào được?

– Những lò như thế thường phải bỏ một độ lâu hay bắc quạt máy xuống cho thoáng. Tuy vậy, mỗi tốp thợ xuống làm cũng chỉ chịu được mười mười lăm phút

là đã phải thay tốp khác. Đã có lần chính mắt tôi trông thấy, có một lò nhiều hơi ngạt quá. Bọn phu xuống làm không biết nên ngã cả. Anh sau cùng thấy biển vôi leo thang lên mà lúc tới mặt đất còn lả đi, cứu mãi mới tỉnh...

– Làm thế nào để phòng được?

– Chính Tây cũng chưa có cách gì. Nhưng người nào làm lâu năm đã thông thạo thì thoáng thấy khác là biết ngay. Có lò thế này mới ghê chứ! Chung quanh thành lò, hơi độc cứ xì ra kêu vo vo như tiếng dế. Thò ánh đèn vào khi nào tắt là nổ.

Dương cầm cốc rượu, liếc mắt nhìn mọi người thấy trên gương mặt nào cũng có vẻ kinh hãi, anh ta lấy làm bằng lòng và buông sông một câu:

– Mẹ kiếp! Mình đã thể hể có con thì lúc chết gối lại cho nó rằng nếu có nghèo đói thì đi ăn mày chứ đừng có theo cái nghề làm mỏ mà có ngày mất xác.

Thiết thực, lão già Mẫn hỏi:

– Làm khó khăn thế thì lương lậu hẳn khá?

– Nếu khá thì đây đã chẳng phải nhả! Bọn cai nó đều lắm kia! Nó đặt ra cái lối lưu công. Ví dụ sáu anh em mình mỗi người mỗi tháng làm được mười lăm đồng chẳng hạn. Nhưng lúc lĩnh tiền, cai nó chỉ phát cho độ mười một hay mười hai đồng, còn bao nhiêu nó nắm tuốt, bảo để giữ hộ cho mình làm vốn.

Thuật thật thà đáp.

– Như thế chẳng phải hay. Có đưa

cho mình thì mình cũng đến đánh xóc đĩa hết.

Dương nói như gắt bản:

– Ấy thà đem đánh xóc đĩa thua bố cả nó đi lại còn sướng tay. Đằng này bị nó lưu công nên mười anh, nhất là những anh có vợ có con, đều túng thiếu xo rụi cả vì không đủ chi các món. Số tiền của mình nó lưu lúc ấy nó mới đem cho mình vay lãi bốn mươi phân hoặc đong gạo bán ngũ cho mình ăn để lấy lãi. Như thế có phải nó làm giàu bằng chính ngay đồng tiền của mình không?

Nhỡ tức tối:

– Tiên sư chó!

Thông hăng lên:

– Sao không thừa chủ?

Dưỡng bữu môi và nhìn Thông bằng cặp mắt thương hại:

– Thế mới biết chú chưa hiểu sự đời là cái cóc khô gì cả! Chú thừa chủ à? Nhưng bọn cai nó lại thân với chủ như con với bố, nó lại làm ma cô dắt gái cho chủ, và nó lại đấm mồm cho chủ hoặc dâng ngay vợ nó cho chủ thì cái ngữ một thằng cu-li muối tép như chú, chủ nào nó thèm đếm xỉa tới?

– Thế thì thôi mẹ nó đi chứ làm làm gì?

– Nói dễ lắm! Thôi! Thế chú có phải ăn không? Chú có thể nhịn đói được không?

Thông nín lặng.

Thuật bất bình quá:

– Một mình kêu chủ không xét thì xúm nhau năm bảy mươi thằng lại mà kêu không có thì giã cho bọn cai chết mất mạng đi cho có được không!

– Nói dễ nghe nhỉ? Làm thế à, làm thế thì có mà bỏ mẹ ngay!

Thuật ngậy thơ hỏi:

– Tại sao?

Dương cười mũi:

– Hứ! Lại còn hỏi tại sao!... Anh mà làm thế thì nó gọi ngay đây nói về đồn lấy lính xuống, đổ cho anh là muốn làm cộng sản rồi nó gô cổ anh lại, tổng anh vào nhà pha, đày anh đi Côn Đảo hay nó phơ cho anh chết sặc ngay chứ còn làm sao nữa!...

Một sự im lặng nặng nề tiếp theo câu

Dương nói. Thuật thở dài lẩm bẩm như tự hỏi mình:

– Thế thì còn gì là công bình nữa!...

Dương khẽ vỗ vai bạn:

– Công bằng? Ra đời mà chú lại cứ tin ở sự công bằng của người ta thì anh lo cho chú lắm! Chẳng có gì là công bằng hết!...

Lão già Mẫn lấy tay quệt mũi đoạn cũng họa theo lời Dương:

– Phải, chỉ một trò cá lớn nuốt cá bé, thằng khỏe hiếp thằng hèn, chứ làm chó gì có công bằng.

Nhìn khắp mọi người một lượt, lão già Mẫn thở dài một cách vô cùng chán nản, vô cùng uất ức, đoạn tự rót luôn cho mình hai ba chén rượu mà chén nào

lão cũng chỉ tợp một hơi là hết. Mặt lão đỏ gay gắt như gạch nung. Mắt lão sáng quắc lên một cách dữ tợn, hằn học:

– Lắm lúc nghĩ mà giận không biết chừng nào. Người ta đối với nhau, độc ác tàn nhẫn quá! Các loài hổ báo đối với nhau không bằng người ta đối với nhau. Con hung lên, hổ báo cắn xé nhau nhưng chúng nó không biết rằng làm như thế là không tốt. Người ta biết rõ rằng cùng một loài mà hại nhau là xấu mà vẫn hại nhau như thường, có khi không phải là vì tức giận mới ghê chứ!

Dương gật gù ra dáng thưởng thức câu nói của lão già Mẫn lắm:

– Chính thế đấy!

Lời tán thưởng ấy chẳng khác chi một gáo dầu tươi vào đồng lửa cháy đương

hăng. Lão già Mẫn tợp một hơi rượu, giờ chai lên cho mọi người thấy rằng rượu đã hết.

Dương vội an ủi mọi người:

– Đừng lo! Đây, còn chai bố nữa kia mà! Anh em cứ uống đi.

Quay lại lão già Mẫn:

– Uống đi có say bí tử mới vui!

– Vui thì vị tất đã vui, nhưng ít nhất cũng khuây được buồn.

Lão thở dài ầm ĩ tỏ ra lão buồn lắm đoạn thủng thẳng nói:

– Cái lý đâu lại đời cha ăn mặn đời con khát nước bao giờ!

Cả bọn nhao nhao:

– Đồi con nó được chấm mút đếch gì mà bắt nó phải khát nước!

– Ấy thế mới chó chứ! Anh em thấy tôi thế này chắc anh em không ngờ đâu rằng đồi tôi cũng có thời được học hành tử tế và ông cha nhà tôi cũng đã mấy đời khoa bảng hản hoi, lại giàu có là khác nữa.

Ấy thế mà bây giờ tôi phải đem thân lên chỗ xó rừng này, làm một thằng phu mỏ thì anh em nghĩ có cực không?

– Thế đầu đuôi tại sao mà lại như thế?

– Tôi cũng chẳng biết nữa! Nghe đâu khi tây mới sang đây, các cụ nhà nho ta có họp thành một đảng phản đối và cha tôi hình như cũng ở đảng ấy. Rồi về sau chẳng rõ cha tôi có phản đảng phản đếc

gì không mà dân làng nó xúm vào nó mĩa mai chửi rửa tôi rất là khổ sở. Tôi lúc ấy mới lớn có biết cóc khô gì. Một hôm tôi đi qua một đám năm bảy thằng đang ngồi chơi với nhau ở hè nhà phó lý. Thấy tôi, một thằng trong bọn liền nói xỏ: «– Đấy, con ông văn thân phản quốc đấy!» Rồi cả bọn chúng nó cùng cười âm lên. Tôi bị những câu mĩa mai như thế đã nhiều, những người giao du với tôi cũng im lặng tránh xa tôi khiến cho tôi uất ức quá. Nay chợt lại bị chế giễu trước mặt mọi người, tôi điên ngay lên, mặt nóng như chàm lửa, xông thẳng lại trước đám đông và sừng sộ hỏi: “– Đứa nào vừa nói gì?”. Phó lý đứng lên với một nụ cười khiêu khích: “Tao!” Hắn vừa dứt lời, tôi đâm ngay vào giữa mặt hắn một cái thật mạnh làm cho hắn ngã bất tỉnh nhân sự. Thế là chúng nó xúm lại quanh mình tôi, kêu rầm lên rằng tôi lăng mạ và hành

hung với hương chúc, đoạn bắt giải tôi lên quan. Giá như người ta cho tôi báo tin để thầy tôi biết thì lão huyện cũng chẳng làm gì nổi nhưng tôi đã bị đau đớn bởi thầy tôi, tôi không muốn mang tiếng là cậy thế cha nữa. Tôi tự mình theo kiện với phó lý. Bên phe nó cả làng, bên tôi chỉ có một mình, lại bị lão phủ ghét nên sau vụ kiện ấy, tôi mất hết cả gia tài, điền sản. Biết rằng có ở làng nữa thì rồi cũng không yên thân được với chúng nó, tôi nghĩ giận hờn vợ vẫn; nhất định đi. Lang thang khắp đây đó, tôi chìm nổi bao nhiêu lần, đói khát bao nhiêu lần lại nào vợ chết, con chết, cái thân chơ vơ đất khách quê người nay giạt vào đây...

Lão nhắc chén uống một hơi rồi kết luận:

– Anh em thử xem cái thân tôi có đáng khổ sở như thế không? Tôi làm gì

nên tội? Mà như thế thì loài người có ác không, hử?

Mẫn giần giọng hử một tiếng, hai hàm răng nghiêng lại, mắt trợn lên đoạn nắm tay đấm xuống giường thành thành.

– Lắm lúc nghĩ đến cái đời mình, nghĩ đến những kẻ nó gây tai vạ cho mình một cách vô lý, tôi tức điên ruột lên...

Giọng nói của lão già rít lên rất ghê rợn. Năm người kia lặng lẽ nhìn nhau vừa như sợ hãi vừa như náo nùng...

Thông phá ngang:

– Thôi, không nói chuyện ấy nữa, buồn lắm! Ta họp nhau để vui chứ có để buồn đâu!

Nhỡ cũng lên tiếng:

– Này anh em, cái Tép trông hấu đấy chứ?

Dương cười khẩy:

– Trông bộ như con cò bị bão ấy mà lại hay chấp chơi.

Lộc từ nãy vẫn ngồi im bây giờ mới nói theo Dương:

– Mấy lại nước mẹ gì kia chứ? Trêu vào bà chủ, khéo chẳng lại tù sớm!

Thuật đỏ mặt ngắt lời Lộc:

– Anh Lộc hình như quên câu chuyện của ông già Mẫn rồi!

Mọi người nhìn Thuật, không ai hiểu ý anh ta nói ra sao cả.

– Phải, chắc anh Lộc đã quên rằng một lời mai mỉa, một câu chế giễu có khi

lại làm hại cả đời người ta...

– Nhưng sự thực như thế chứ nào ai có điều cho ai...

– Sự thực!... Ở đời này, tôi thì tôi không dám thế nào là đích thực, nếu chính mắt tôi chưa nom thấy...

Lộc bướng bỉnh:

– Thì chính mắt tôi nom thấy mà lại!

– Cho thế nữa thì cũng chẳng nên nói ra làm gì. Tôi tưởng một người con gái ở thời buổi Tây Tàu này, nhất là người con gái ấy lại nghèo khổ như Tép...

– Chán vạ người khác người ta chẳng nghèo hay sao!

– Mình ở ngoài cuộc thì vẫn dễ nói lắm. Tôi hăng hỏi ngay như anh, nếu bây giờ anh không có việc làm, trong nhà

anh một đồng xu không có, một hột gạo cũng không mà giữa lúc ấy thì vợ hoặc con hoặc mẹ già anh ốm nặng thì phỏng anh có dám ra trộm cắp dễ dàng không? Ấy là nói một người đàn ông sức dài vai rộng đấy...

Thuật càng nói càng hăng hái quên cả rằng Dương từ nãy vẫn cứ rót mãi rượu cho mình thành ra lúc anh dứt tiếng thì anh cũng vừa say khướt.

Thông thấy Thuật hết sức cãi cho Tép, thì tủm tỉm cười, nhìn Thuật bằng một vẻ ranh mãnh:

– Anh Thuật nói giỏi lắm! Và chịu khó cãi cho cô Tép quá đi mất.

Mọi người cười ồ...

Thuật đỏ mặt, mắng Thông:

– Anh này hay nói lớn vồn lắm. Người ta nói ngay thẳng thì anh lại bẻ queo ra để chế giễu như thế là cái quái gì?

– Không, tôi có chế giễu gì đâu. Tôi chỉ khen anh chịu khó cãi cho cô Tép mà thôi.

Lão già Mẫn nói:

– Người ta cãi cho kẻ vắng mặt là phải lắm.

Lộc gật gù:

– Phải lắm! Bệnh nhau thì phải cố cãi cho nhau chứ!

Mọi người lại cười.

Nhỡ chêm:

– Các bác cũng lòi thôi lắm! Người

ta bênh nhau thì đã làm sao!

Thuật đứng dậy:

– Chẳng nói với các anh nữa! Đi về đây.

Dương vội giữ:

– Ấy kìa, Thuật ở lại chơi đã!

– Bác cho em uống say quá rồi. Phải về ngủ để mai còn dậy sớm đi làm!

Cả mọi người cùng gọi:

– Thuật! Ở lại hút vài điếu đã rồi hãy về.

– Gì chứ phen thì tớ chịu!

Dương bảo anh em:

– Thôi, hấn say rồi, để cho hấn về.

Nói đoạn, Dương đưa Thuật ra tận cổng và lúc chia tay nhau, Dương âu yếm vỗ lên vai Thuật:

– Anh Thuật! Tôi cảm ơn anh lắm!

Thuật ngơ ngác nhìn Dương.

– Anh đã bệnh Tép, anh đã bệnh một đứa con gái đáng thương!

Rồi, cảm động, Dương nói thật nhanh:

– Tép nó là em họ xa của tôi.

5

Lần ấy là lần đầu anh ta say rượu nên đi hết quãng đường từ nhà Dương về tới nhà mình, Thuật khó chịu quá.

Thuật chệnh choạng bước vào trong nhà đoạn nằm vật ngay ra giường. Anh lạ một cái là tinh thần vẫn rất tỉnh táo nhưng thân thể thì mềm nhũn, lơ lửng như người đi không tới đất và cử chỉ ra hẳn ngoài ý muốn của anh.

Thấy mẹ lại gần với một vẻ mặt lo lắng, anh xấu hổ quá nhưng miệng vẫn kêu lảm nhảm:

– Hừ!... Anh Dương nói thế mà phải... chỉ có anh ta... lão già Mẫn... biết điều... Khát! Tôi khát quá!... cho tôi ngụm nước...

Mẹ Thuật bung lại cho con một bát nước chè tươi nóng. Anh uống một hơi hết sạch và thấy khoan khoái trong người.

Bà lão cầm khăn mặt ướt lau trán và lấy vôi bôi vào gan bàn chân cho con. Bà lẩm bẩm:

– Bố đã say như chết, giờ lại đến lượt con!

Thuật nghe câu ấy lấy làm xấu hổ và hối hận quá. Anh cố nói như để tạ lỗi:

– Anh em họ ép mãi... Bận sau con không dám uống rượu nữa!

Trong đầu anh bao nhiêu ý nghĩ quay lộn, đảo điên, không có mạch lạc, không có thứ tự gì cả. Anh muốn ngồi dậy, muốn đi lại hoặc cất nhắc một việc gì nhưng đầu anh nặng như cối đá, chân tay thì rời rạc không sao thực hành ý muốn được.

– Quái! Họ uống thì không sao mà mình uống thì say ghê thế!... Bận sau xin chịu!...

Thuật lợm giọng rồi nôn thốc nôn tháo một chập. Cơm, rượu, thịt oặc ra đầy nhà, mùi bốc lên nồng nặc.

– Say sưa thế đã sướng chưa, con?

– Bu cho tôi bát nước.

Thuật xúc miệng, nhổ toẹt ra đất rồi nằm đờ ra. Bà lão vào bếp xúc tro và lấy chổi lên quét. Tiếng bà văng vẳng bên tai Thuật như từ một nơi xa vắng lại:

– Nếu con lại cũng rượu chè như bố con thì u còn mong gì!

Thuật thương mẹ quá, nhớ lại cái ý định của mình đi làm mỏ chỉ cốt để giúp đỡ cho mẹ khỏi khổ không ngờ chính ngay hôm anh bắt đầu đi làm lại là hôm anh say rượu để phiền lòng mẹ

Hai mắt lim dim, Thuật nói:

– Thôi bu cứ để đấy rồi mai sớm con quét dọn. Bu đi ngủ đi, bận sau con không dám uống rượu nữa.

Tuy Thuật nói thế mà bà lão vẫn cứ lặng lẽ quét dọn...

Lúc bà làm xong việc thì Thuật ngủ đã từ bao giờ. Anh ngáy như kéo gỗ và làm một giấc đến khi còi nhà máy kêu lần thứ nhất, mẹ anh gọi anh dậy để ăn cơm rồi ra lò.

Thuật tỉnh ngủ và ngơ ngác như người vừa qua một giấc chiêm bao. Đầu nặng và nhức như búa bổ, miệng đắng, cổ họng khô, chân tay rời rạc. Anh chỉ uống nước chứ không nuốt được miếng cơm nào cả.

Thuật ngượng ngịu khi trông thấy bà mẹ lúi húi dọn cơm. Anh ta ao ước giá câu chuyện say sưa của anh chỉ là một giấc mơ vô nghĩa. Nhưng, vừa thấy con, bà lão đã nói:

– Gớm, hôm qua thế nào mà cả hai bố con cùng say khướt cò bộ.

– Kìa, bố cũng say à bu?

– Phải! Ông ấy đi làm về liền giở rượu ra nốc hết cốc ấy đến cốc khác, chửi bới quát tháo om nhà rồi lăn ra ngủ. Ông ấy vừa nằm thì mày về.

– Anh em người ta ép quá thành ra con say lúc nào không biết. Nhưng bạn sau con không uống nữa!

– Cái ấy tùy mày đấy. Tao nói thì rồi mày lại bảo là tao giữ.

Thuật cúi đầu trước câu nói hơi có ý dằn dỗi của mẹ.

Anh ân hận quá, ân hận vì một đêm hôm qua, anh đã vô tình làm đau lòng mẹ lúc mẹ anh đương khổ sở vì bố anh. Anh liếc nhìn mẹ, muốn nói một câu gì cho mẹ vui lòng nhưng anh thẹn quá và cũng chẳng biết nói câu gì.

– Ăn cơm đi rồi còn đi làm chứ. Còi một lượt rồi!.

– Thôi, con chả ăn đâu. Mồm miệng nó bã bà ra thế này thì ăn uống gì được.

– Thế mới thực là sung sướng!

Thuật đi rửa mặt, thay áo. Trong khi ấy thì bà lão đã nắm xong nắm cơm và gói vào trong mảnh lá chuối với một dúm muối vùng.

– Đây, con cầm gói cơm đi rồi lúc nào đói thì ăn.

... Hồi còi thứ hai bắt đầu vang trong sương lạnh.

Thuật cầm gói cơm, xách đèn ra đường. Anh gặp ngay bọn Dương và lão già Mẫn.

– Thế nào, hôm qua ngủ bằng chết chứ?

Thuật mỉm cười:

– Ai lại các bố đổ rượu cho tôi say thế bao giờ! Tôi có uống được đâu.

Dương giễu Thuật:

– Thế thì có mà giải hồi! Sách có chữ nam vô tửu như kỳ vô phong kia mà!...

– Cái sách ấy thì đem mà đốt đi! A, các bác hôm qua mấy giờ mới về ngủ?

– Ai ngủ? Chẳng ai ngủ hết! Cả năm chúng tớ cùng thức đến sáng và lại vừa làm hết một cây bố nữa.

Thuật lắc đầu lè lưỡi:

– Thế thì chịu các ông thật!

Lão già Mẫn có vẻ kiêu hãnh.

– Chịu hẳn đi chứ lại! Ai người ta như anh ấy!

Dương ôn tồn:

– Nói đùa chứ danh giá quái gì cái uống rượu ấy! Chẳng qua buồn thì uống cho khuây thế thôi. Anh tính sống cái đời của chúng mình mà thỉnh thoảng không mượn chén rượu cho nó say tít cung thang đi thì có mà chết vì buồn, vì khổ, vì uất ức được!

– Nhưng mà rượu vào mà chả chết à? Đàng này mới say thế mà bây giờ chỉ còn thiếu có ồm đấy.

– Đàng nào thì cũng chết. Chẳng thà say mà chết nó lại còn hơn vì chết giữa cơn say rượu thì còn ai biết gì nữa!

Ba người đã đi tới chân đồi nhà máy.

Bỗng một tiếng ai chào:

– Anh Dương đi làm đấy à?

Thuật ngẩng đầu, mặt anh ta bỗng nóng bừng lên, trống ngực bỗng đập thình thịch.

Dương đáp:

– Kìa cô Tép! Phải, tôi đi làm đây.

Tép nhìn Thuật đoạn hỏi Dương:

– Bác Thuật cũng làm một lò với anh à?

Dương cười:

– Phải, bác ấy vừa nhập bọn với chúng tôi hôm qua. Nhưng này, thế nào đã biết được tên người anh em tôi ngay thế?

– Làm gì mà chẳng biết! Anh làm

như tên người ta là một thứ có thể giấu kín được ấy!

– Phải, tôi chịu cô!... À này, bác Thuật tử tế lắm đấy nhé! Tử tế với cô Tép ra phết.

Dương và lão Mẫn cười phá lên khiến chú Thuật từ nãy đã thẹn lại càng thêm lúng túng. Anh ta cúi gằm mặt xuống, bước nhanh để Tép khỏi trông thấy sự ngượng nghịu của mình.

Lúc hai bên đi đã xa nhau, Dương nói đùa Thuật:

– Người đâu mà nhát như cây thối?
Con gái nó lại không cười cho thối óc!

Thuật cãi:

– Nhưng đầu đuôi cũng tại anh trêu ghẹo chứ không thì tôi việc gì!

Dương nhại:

– Trêu ghẹo!... Nói thế mà tốt đấy!

Lão già Mẫn chêm:

– Phải, cu cậu thích mê đi rồi lại còn cứ làm gái!

Ba người đến cửa lò thì bọn Thông, Nhữ và Lộc cũng vừa tới.

Thông nhăn mặt:

– Đã say rượu lại còn say thuốc phiện thành ra trong người rạo rức khó chịu quá!

– Mấy điều ranh mà đã kêu âm mãi lên. Bận sau không cho phiện nữa.

Thông cười híp mắt:

– Ấy chớ! Cái ấy thì xin các ông! Cháu còn đương định kết làm anh em

với bác Nhỡ cháu đấy!

Nhỡ tùm tùm:

– Chỉ láo! Anh tưởng đây nghiện hẳn? Nghiện được còn là khó.

Lộc nhìn Nhỡ:

– Phải, bác Nhỡ nghiện thế nào được! Chỉ mới thực thụ thì có.

Cả bọn cười vang, đoạn cùng nhảy đứng cả vào lô ri. Máy trục bắt đầu thả dây. Sáu anh phu lò lại rơi xuống cái âm phủ tối như hũ nút trong một thời gian ít nhất là mười tiếng đồng hồ.

Rồi ngày nào cũng như thế. Ngày nọ qua, ngày kia tới, cuộc đời của họ như một dòng nước bùn phẳng lặng chảy, từ từ chảy về cái hố chết cũng tối tăm và lạnh lẽo như cái lò than đá họ cuộc vạy.

Buổi sáng hôm nay, sáu người làm việc cùng uể oải không được như hôm qua. Là vì anh nào anh ấy hãy còn say mềm cả, lại suốt đêm không ngủ. Bao giờ cũng vậy, cứ hễ hôm nào mà đêm trước bọn họ họp nhau đánh chén để tán gẫu thì y như họ làm việc kém hẳn đi như một lũ người ốm dờ. Họ cũng biết vậy là có hại và thường khi cùng nhau phàn nàn tỏ ý hối hận. Nhưng lúc nhọc mệt quá và khi đã ngủ luôn hai ba đêm trong người đã hơi tỉnh tỉnh thì họ lại thấy buồn vợ buồn vắn và lại phải gặp nhau để chè chén hút sách và bông đùa. Họ cứ như một đàn chuột chạy quanh trong một cái lồng tròn. Lúc nào mệt thì đứng lại để rồi lại chạy và cứ thế mãi cho tới khi nào hết hơi, kiệt sức không thể chạy được nữa.

Trong cả bọn sáu người, đáng thờ thần hơn cả là Thuật. Cái đó không lạ vì anh ta không những mệt mỏi về phần xác thịt mà còn bận bịu cả linh hồn nữa. Trong cái mờ mờ sáng của mấy ngọn đèn dầu sỏ, Thuật nhìn chỗ nào cũng thấy phảng phất nụ cười của Tép nó khiến anh trở nên mơ màng như một nhà làm thơ!...

6

À này, bác Thuật tử tế với cô Tép
đáo để!...

Câu Dương nói đùa không hiểu tại
sao cứ văng vẳng bên tai Tép. Nó hình
như chen lẫn trong tiếng máy chuyển
sinh sinh, tiếng sắt va lủng củng và tiếng
các chị em nói cười như chợ vỡ ở quanh
mình thiếu nữ.

Cô thần thờ làm việc, mắt nhiều khi

nhìn băng khuâng hàng giờ lâu đằng trước như theo dõi một hình ảnh nào.

– Bác Thuật tử tế với cô Tép đáo để!...

Tép lăm băm nhắc đi nhắc lại câu nói ấy hai ba lượt và, mỗi lần như thế, cô càng tỏ ra vẻ nghĩ ngợi vô cùng.

Trạc độ tuổi mười bảy mười tám, Tép là một cô gái quê xinh xắn, với một gương mặt trái xoan màu da trắng hồng, một cặp mắt trong, cái miệng nhỏ và tươi như cái nụ hoa tầm xuân và cái dáng người tầm thước.

Cha mẹ cô nghèo khổ nên Tép đã phải làm lụng vất vả ngay từ ngày bé. Nhưng, ngay từ ngày bé, cô đã nghiệm thấy rằng ngoài cha mẹ cô ra, chẳng có ai tử tế với cô hết. Nhất là từ khi xảy ra câu chuyện ấy, Tép càng thấy ở quanh mình

nhiều tiếng mả mai cay độc, nhiều cái nhìn trộm cay độc, nhiều cái mỉm cười xỏ xiên của chúng bạn. Bọn phu con trai đối với cô lại càng thô tục hơn, hình như họ cho rằng đối với một người con gái đã bị hà hiếp thì họ có quyền đùa giỡn thế nào cũng được. Sống ở giữa sự bất công thô tục ấy, Tép yên chí một cách ngây thơ rằng người ta đã hẹn nhau để ác nghiệt và tàn nhẫn với cô nên Tép vẫn hết sức thu mình lại, lủi như con cuốc để họa may người ta có quên Tép đi chẳng. Nhưng bao giờ sự hà hiếp độc ác lại có thể quên đi được một người con gái yếu mềm, không ai che chở và không có cả cách tự vệ nữa!

Mà câu chuyện xảy ra có phải lỗi tại Tép đâu. Cô bị nhem nhuốc mà thực ra không phải tự cô đã làm ố mình cô.

Nguyên từ sau khi cha cô bị lò sập đè chết, ông chủ đền mạng cho được dăm đồng vừa đủ mua cỗ sàng gạo và cái nhà táng thì cảnh nhà cô lại càng túng bấn khổ sở. Tuy cô vẫn có việc, vẫn đi làm mà tiền công ít ỏi, không đủ nuôi mẹ già. Đã thế, mẹ cô lại thường hay ốm đau luôn. Ngoài tiền gạo, tiền thức ăn, tiền dầu đèn, cô còn phải lo tiền thuốc cho mẹ nữa. Một hôm, mẹ cô thốt nhiên bị ốm nặng, mà trong nhà thì không còn một đồng một chữ nào nữa. Cô lo quá, chẳng biết làm thế nào, sau đành lại nhà cai Tú, là người cô vẫn tránh mặt vì thấy lão xưa nay không chính đính, để van nài lão cho vay đồng bạc.

Cũng là không may cho cô mà cô gặp ngay lão chủ ở đấy. Lúc vào, cô vô tình nhưng khi nhìn rõ trong nhà cai Tú có chủ, cô sợ hãi muốn lui ra thì đã không

kip. Cô luống cuống chấp tay vái chào ông chủ thì thấy ông này cười mủm mĩm và đáp lại bằng tiếng An Nam:

– Không dám, chào cô!

Sự lễ phép không ngờ ấy làm cho Tép hơi yên lòng. Cô nhìn cai Tứ đoạn lấy một vẻ mặt khốn khó và một giọng nói van nài, bảo với hắn:

– Thưa ông cai, cháu muốn nhờ ông một việc. Cai Tứ hách dịch hỏi:

– Việc gì?

– Bu cháu bị ốm nặng, cháu lại nhờ ông cho cháu vay đồng bạc để về mua thuốc cho bu cháu rồi cuối tháng này ông trừ vào công cháu cũng được.

Cai Tứ nhìn Tép từ đầu đến chân và nhại:

– Cuối tháng trừ vào công cháu cũng được!... Cô nói mới dễ nghe làm sao!

Tép nước mắt chạy quanh, vừa lo lắng vừa hổ thẹn:

– Ông làm phúc cho cháu...

– Hừ! Làm phúc!... Nếu tất cả ngót nghìn phu cùng bắt tôi làm phúc cho họ thì tôi bán thân xác tôi đi sớm!...

– Cháu chưa dám vay lần nào...

– Mặc chứ!

Tép uất lên tận cổ; đành lủi thủi bước ra vì cô biết nếu cô nói nữa thì thế nào cô cũng bật tiếng khóc.

Trong này, ông chủ ghé tai bảo thẩm cai Tứ mấy câu. Bỗng, hắc mím cười, đầu gật gật, miệng uầy rồi rít đoạn to tiếng gọi:

– Này, chị Tép!

Tép quay lại.

– Vào đây mà lấy tiền!

Tép ngờ rằng ông chủ động lòng thương bắt cai Tú phải cho vay nên mừng rỡ vội quay trở lại. Tú vờ móc ví, rút ra một tờ giấy năm đồng.

– Lại không có giấy lẻ thì làm thế nào bây giờ?

Đoạn, quay lại người Tây, hăn lễ phép hỏi:

– Quan lớn có tiền giấy một đồng làm ơn đổi cho...

Người Tây lắc đầu:

– Làm gì có!

Tú càu nhàu:

– Thế mới lại rắc rối nữa!

Và, chân bước ra cửa, hắc bảo Tép:

– Chờ đấy, tôi đi đổi đã.

Tép gọi với:

– Ông cai, hay là cháu đi theo ông...

Cai Tứ gắt:

– Thì chờ đấy không được à? Ai nợ nần gì nhà chị!

Trong lúc ấy, người Tây đã đứng chắn ở cửa, cái thân hình to lớn không để hở một tí nào cho Tép có thể chui lọt mà ra ngoài được.

Ngoài sân, cai Tứ chạy như ma bắt. Khi hắc đã khuất sau một bụi lan, người Tây bèn quay trở vào và khép cửa lại.

Tép lo lắng như con thỏ bị sa vào cạm. Trống ngực cô đánh như trống hô đề. Toàn thân cô run cầm cập.

Người Tây lại gần Tép, hỏi đến hai bận cô mới nghe rõ:

- Mẹ cô ốm nặng à?
- Bẩm quan lớn, vâng!
- Cô làm ở đâu?
- Con gánh đất thuê cho ông cai.
- Công mỗi ngày được bao nhiêu?
- Bẩm, hào rưỡi một ngày. Hôm nào nghỉ thì bị trừ tiền.
- Hào rưỡi một ngày!... Đủ sống làm sao được?
- Bẩm, chúng con ai cũng chỉ được như thế.

– Tôi sẽ cho cô vào làm trong nhà máy sàng, công việc vừa nhẹ lương lại được mỗi ngày những hai hào rưỡi.

Thấy ông chủ ngọt ngào và tử tế, Tép mừng rỡ vội nói:

– Con cảm ơn ông chủ. Ông chủ tốt lắm!

Người Tây cười:

– Thì ông chủ bao giờ cũng tốt, bố-cu [beaucoup: rất] tốt, ông chủ yêu cô lắm!

Tép đỏ mặt và nóng ran cả người.

– Ông chủ yêu cô... Cô đẹp lắm!...

Vừa nói người người Tây vừa ôm choàng lấy Tép và dúi vào tay cô một tờ giấy năm đồng. Tép hoảng kinh giãy giụa nhưng hai cánh tay ông chủ đã khép lại cứng như sắt, miệng ông ta ngoạm lấy cặp

môi cô với một hơi thở gấp và bỏng như hơi lửa. Tép muốn kêu thì một bàn tay đã gấn chặt lấy miệng. Cô bị nhấc bổng lên khỏi mặt đất và bị dẫn ngửa xuống mặt cái giường tre gằn đẫy. Quanh mình cô mọi vật như đảo lộn, như quay cuồng. Cô bàng hoàng tức thở, hổ thẹn, uất ức mà không làm thế nào được. Cùng lúc ấy, cô bỗng có một cảm giác như bị xé ruột, nó làm cho toàn thân cô quằn quại lên như đĩa phải vôi... Người Tây thở càng mạnh ôm càng chặt... đau đớn của cô pha lẫn một cảm giác mới lạ, lơ mơ nó tràn lấn khắp cơ thể cô như một vết bùn lan rộng mãi ra...

Rồi một lát sau, Tép thấy mình ở ngoài đường. Cô cũng chẳng nhớ ra làm sao nữa. Cả những việc vừa xảy ra cũng lộn xộn, lơ mơ trong trí cô chẳng khác nào một cơn mê sáng hải hùng. Duy có

một cái nó làm cho Tép không chối sự thực là tờ giấy bạc nhàu nát cô cầm ở trong tay và cái cảm giác nhơ nhớp đầy trên mình cô...

Một dịp cười nổi lên gần đầu đó.

Tép ngẩng đầu và thấy một bọn phu vừa con trai vừa con gái đang nhìn mình. Cô nóng bừng cả mặt, vội cúi đầu rảo bước đi. Hai bên tai cô những câu nói xa xôi, mát mẻ vắng vắng theo sau càng làm cho Tép luống cuống...

Cái cảm giác lạ lùng trong mấy phút Tép nằm gọn trong lòng người Tây vẫn làm cho máu trong người cô như sôi lên. Cô bàng hoàng, ngây ngất và không khỏi tò mò cố nhớ lại... Đó là một ý muốn ở bên ngoài ý muốn của cô.

Tép vẫn biết cái việc vừa rồi là một

việc xấu xa, bắn thủ và hổ thẹn vì đời mình sẽ mãi mãi phải mang cái vết nhơ ấy mà không hiểu tại sao Tép vẫn cứ vẫn vợ nghĩ đến nó như thường. Là vì cái bí mật nam nữ bấy lâu cô chỉ lờ mờ chưa hiểu nay đã xé rách thân thể cô, thấm vào mạch máu cô, khiến cô không thể dễ dàng quên ngay được.

Thế là từ hôm ấy quanh mình Tép bỗng nổi lên biết bao nhiêu câu bàn tán, mĩa mai, cạnh khóe nó làm cho Tép không một phút nào dám ngẩng mặt nhìn trời, cái khổ cực của cô là mấy giờ phải có mặt ở nhà máy, giữa đám đông những kẻ lấy sự đau đớn của cô làm một thú giải trí để vui cười. Cái sợ hãi nhất của cô là quãng đường từ nhà tới sở và từ sở về nhà. Trên quãng đường ấy, cô đã hàng ngày phải gặp và phải chịu đựng biết bao điều lăng nhục.

Có những đứa, chính Tép biết rõ những sự đi thõa, những việc dè tiện của chúng cũng như có lắm thằng con trai trộm cắp, đều giả ai cũng chẳng còn lạ gì thế mà bây giờ cũng đua nhau chửi Tép, lên mặt ta đây trong sạch, đứng đắn để nhiech cô là đồ nhà thổ!

Đứng trước đám người nhâu nhâu lên như một đàn chó dại, chỉ cốt lấy cái xấu của kẻ khác để che đậy cái xấu của mình, Tép đành chịu không thể nào phân trần được. Cô náu mình vào trong thái độ hoàn toàn im lặng và lắm lúc thấy mình cô độc không biết chừng nào. Nhưng sự im lặng của cô, Tép thường phải mất nhiều túi cực và phần uất mới đổi lấy được. Nhất là mỗi khi gặp bọn phu con trai ở đường, Tép phải chúng đùa nhả, cô càng bối rối không biết chừng nào. Cự chúng ư? Chúng sẽ chửi

ngay rằng đã làm đi còn giữ giá! Mà im đi ư? Chúng sẽ không còn kiêng nể gì nữa. Bởi vậy, mỗi khi ra đường, Tép hết sức lẩn tránh những lối thường qua lại mà chỉ đi trên lối rẽ. Có lắm lúc cô buồn chán quá, định thôi không làm mỏ nữa, đem mẹ đi nơi khác. Nhưng, tiền không có, tựa nương không, thân gái bơ vơ, biết rồi ra thế nào? Biết đâu tránh thẳng đánh đau lại phải thẳng mau đánh thì quanh quẩn cũng như truyện ấy.

Ngay lúc ấy thì câu nói đùa của Dương bỗng phát sinh trong lòng cô một cái gì nó êm đềm như một hy vọng.

– Anh Thuật tử tế với cô Tép đáo để!

Tép nhắc lại câu ấy không biết bao nhiêu lần. Mỗi lần nhắc lại, nó lại gieo trong tâm hồn cô một âm hưởng vô cùng êm ái... Cô đâm ra mong ước vẫn

vợ, chờ đợi một cái gì chẳng biết nhưng nếu có. Cô chắc tâm hồn cô sẽ được an ủi một cách dịu dàng. Tuy vậy, Tép vẫn ngạc nhiên rồi ngờ vực câu Dương nói. Cô chắc Dương có ý gì giấu cợt cô mặc dầu hai bên đối với nhau có ít nhiều thân thích. Phải, chắc chỉ thế chứ người ta, cô thừa biết. Vì cô đã đem cả sự trinh bạch của cô đổi lấy bài học ấy. Có bao giờ lại thực bụng tử tế với nhau bao giờ, nhất là với một đứa con gái nghèo hèn như cô.

Thế thì Tép đừng nên nghĩ ngợi gì nữa, đừng mong chờ gì nữa là hơn vì biết đâu sự nghĩ ngợi mong chờ hão ấy chẳng đem lại thêm cho cô một sự bẽ bàng.

Để thực hành ý định khôn ngoan ấy, Tép cắm cúi làm việc. Nhưng rồi cái hình ảnh của Thuật, của anh chàng trai trẻ hiền lành và ít nói tuy gặp cô đã nhiều lần mà chưa bao giờ chòng ghẹo ấy vẫn

cứ hiện ra trước mắt cô với những nét rất từ tốn, rất lương thiện, rất đáng yêu, chẳng khác cái hình ảnh một người anh cả...

Tép cúi đầu, lòng phơi phới rung động và cảm thấy lờ mờ một sự hối hận; cô hối hận vì đã ngờ tẩm lòng của Thuật, coi anh ta cũng như phần nhiều đứa khinh bạc khác.

– Anh Thuật tử tế với cô Tép đáo để!

Câu ấy, lúc này không còn cái nghĩa đùa cợt của nó nữa. Nó trở thành một câu đầy hứa hẹn, đầy ý nghĩa kín đáo, một câu mà Tép có thể gạn ở trong đó ra cả một cái mộng đẹp về mai sau...

Tép rùng mình, chợt nhớ tới sự nhor nhớp của cô, sự nhor nhớp nó làm cho cô như tẩm lưa vấy bừa.

Thân em như tấm lụa đào

*Còn nguyên hay đã xé vuông nào cho
ai...?*

Tấm lụa đào kia đã bị xé lẻ. Tuy đó không phải lỗi tại cô; Tuy kẻ quyền thế đã lạm quyền xé lẻ của cô, tấm lụa cũng đã bị xé rồi, chẳng còn nguyên nữa!

Tép cúi đầu trước hình ảnh Thuật như mỗi khi nhìn lên mặt trời mà chói mắt. Nhưng, cái hình ảnh kia vẫn thản nhiên không hề có vẻ trách móc và khinh bỉ. Trái lại tia mắt nhân từ và nụ cười hồn hậu của Thuật hình như còn hứa cho cô một sự tha thứ êm đềm nó cũng cần cho linh hồn cô như giọt sương đêm cần cho bông hoa úa nắng.

– Câu chuyện xấu xa của ta, Thuật làm gì không biết. Thế thì câu anh Dương

nói là nghĩa làm sao? Chắc chỉ có một nghĩa là Thuật tuy biết rõ hết mà anh không lấy thế làm khinh ta chứ gì? Anh Thuật không khinh ta thế nghĩa là anh hiểu thấu cái cảnh của ta, hiểu thấu cho ta không phải là một kẻ xằng bậy và đem lòng thương xót. Phải, chắc chỉ là thế!

Tép định sẽ hỏi dò Dương về việc này. Đã là anh em, Dương chắc sẽ không giấu. Vả, nếu Dương định giấu thì anh còn hờ câu chuyện cho Tép biết làm gì?

Tép cảm động say sưa với một hy vọng êm vui.

– Có lẽ ta sẽ gặp Thuật ở nhà anh Dương không biết chừng!...

7

 ường vừa rửa mặt xong thì Tép đến.

– Đi đâu thế, cô Tép?

Tép cười:

– Lâu ngày lại thăm anh xem có được mạnh khỏe không?

– Gớm, chờ được cô đến hỏi thăm thì vừa! May nhờ trời, trâu bò vẫn ăn cỏ... bà vẫn bình an chứ?

– Cám ơn anh; bu em không biết làm sao cứ đau yếu luôn, chẳng mấy ngày khỏe hẳn.

– Tạng bà thế, nói mạnh thế nào được!

– Ấy vì bu em cứ yếu luôn nên em làm được đồng nào cũng chỉ chi vào thuốc men cơm cháo, có khi còn không đủ.

Rồi Tép buồn rầu nói tiếp:

– Một mình em xoay xỏa, lắm lúc cùng quẫn quá!

– Làm thế nào được! Cha mẹ chỉ nhờ con những lúc già yếu, bệnh tật chứ còn biết trông vào ai.

– Vâng, em cũng biết như thế và có dám phàn nàn gì đâu! Em chỉ lo lắng một

nổi sức mình làm chẳng đủ tiêu, quần quật suốt năm cùng tháng mà rút cục vắt mũi vẫn chả đủ đút miệng. Giá trời cho em mạnh khỏe thì nó còn đỡ khổ...

Mắt Tép dơ dóm ướt, hai gò má cô đỏ bừng:

– Đẳng này lo ăn lo mặc chưa xong, mẹ lại cứ ốm... Em thật cũng chỉ vì thế mà mang tai, mang tiếng...

Cảm động, Dương quay lại gần Tép và ngọt ngào an ủi:

– Tai tiếng ở đời này thì ai mà tránh hết được!

Tép thốn thúc:

– Nhưng cũng năm, bảy đường tai tiếng, anh ạ! Em, em khổ không biết chừng nào!

Dương thở dài:

– Tôi cũng biết lắm! Nhưng cô cũng đừng nghĩ ngợi quá làm gì: Cô Kiều khi xưa bán mình chuộc tội cho cha, người đời chẳng vẫn khen là có hiếu đó ư?

– Ngày xưa khác, ngày nay khác. Ngày xưa người ta khen ngợi và thương xót cô Kiều; ngày nay người ta độc ác lắm, người ta chửi bới những kẻ muốn làm cô Kiều hay bị hãm vào cái cảnh gần giống như cô Kiều.

Dương khuyên giải:

– Cô nghĩ thế đấy! Tôi có nghe ai nói gì đâu.

Dương có ý ngượng vì đã nói dối. Anh nhìn đi nơi khác và nhớ lại những lời của bọn Thông, Lộc hôm nào...

– Có anh chẳng hay đi đâu nên không biết, chứ họ tệ lắm! Họ chế giễu, họ mỉa mai, họ chửi cạnh chửi khoe, họ chòng ghẹo, thôi thì đủ thứ! Giá như anh đàn ông có sức lực, đứa nào dám láo với anh, anh choảng ngay cho một trận thế là yên, bận sau cứ cho ăn kẹo chúng nó cũng không dám trêu vào anh nữa. Đằng này ác cái em lại chỉ là một đứa con gái hèn yếu, không ai bênh vực nên chúng nó càng dễ bắt nạt, càng dễ làm già.

Trong lúc Tép nói, Dương lắng nghe và để ý nhìn thì thấy Tép nhu mì, mềm mỏng như một con chim sẻ non nớt bị lạc loài giữa cơn gió bão. Dương lại nghĩ đến lão già Mẫn. Ấy là một người đàn ông, sức dài vai rộng hẳn hoi đấy chẳng nói chi Tép nữa.

Trước sự độc ác, trước sự bất công của người ta nó theo đuổi lão già Mẫn

như bóng theo hình. Mẫn đã phản động như thế nào? Mẫn đã thua một cách tai hại, mặc dầu Mẫn là đàn ông! Mẫn như một con lợn độc ác cùng đường đã quay lại đàn chó săn mà giơ nanh ra, mà đứng dựng lên, mà đánh thực mạng. Đàn chó lẳng nhẳng quả đã có con bị thương nhưng càng thế chúng càng theo riết, càng dai như đĩa đói, càng nhâu nhâu lên ghê gớm không biết chừng nào, đến nỗi Mẫn đành bỏ nhà bỏ cửa, bỏ vườn, bỏ ruộng, bỏ làng mạc, bỏ mồ mả tổ tiên, phiêu bạt đến một xó rừng hẻo lánh, đem cuộc đời vùi trong hầm mỏ đen tối và thối tha...

Thế thì Tép?...

Dương lo cho Tép lắm, chẳng biết rồi Tép sẽ ra làm sao trước hàng trăm cái mõm há ra như trăm cái hốc cống từ trong đó phun ra những lời phỉ báng,

những câu mỉa mai, đặt đố, thù ghét, nó có thể làm cho người ta váng đầu, chóng mặt phát ốm lên được, cũng như mùi nước cống nồng nặc.

Dương thấy rằng Tép cần phải có ai bênh vực cho, che chở cho. Dương nghĩ ngay đến Thuật. Phải, Thuật sẽ là người che chở cho Tép được. Vả lại, chính Thuật hôm vừa rồi chẳng đã hết sức bênh vực Tép trong khi mọi người đều chế giễu Tép đó ư?

– Cho dù thế nào đi nữa thì đối với cô không phải ai cũng bất công như cô vẫn tưởng đâu. Trong số ấy, tôi biết có người rất tốt...

Tép nhìn chòng chọc vào mặt Dương, ngực cô đánh thành thạch, hơi thở cô như ngừng hẳn lại, toàn thân cô tựa hồ hướng cả về phía trước...

– Người ấy đã bênh vực cô trong khi hết thấy đều nhieć móc cô, người ấy đã đối đầu với sự kéo bè, kéo đảng của hết thấy và không những thế người ấy còn hết sức cãi cho cô, cố làm cho chính những đứa thù ghét cô phải cảm động và thương xót...

Tép chớp nhanh hai mắt để cho mấy giọt nước khỏi trào ra. Cô khẽ hỏi, tuy cô đã đoán biết người ấy là ai rồi:

– Người nào mà tốt bụng thế, anh Dương?

– Thuật.

– Anh Thuật?

– Phải.

Tép sung sướng, thở dài một tiếng và thấy nhẹ nhõm cả tấm lòng. Một cảm

giác mới lạ tràn ngập trong tâm hồn Tép như một thứ hơi nắng xuân đầm ấm... Có thể chứ lại! Trái tim cô đã chẳng đánh lừa cô. Tép đã cố sức tin ở Thuật trước khi biết rõ tấm lòng tốt của anh chàng. Tép lấy làm tự hào rằng mình cũng biết người biết của. Giá mà Tép đã ngờ vực Thuật, đã chỉ coi Thuật bất quá như mọi người con trai khác thì lúc này có lẽ Tép hối hận và hổ thẹn lắm.

Tép ngần ngại hai, ba lượt rồi mới hỏi Dương bằng một giọng thấp:

– Anh có thể nhắc lại cho em biết anh Thuật đã nói gì để... bênh vực em không?

Dương tùm tùm cười vì hiểu ý Tép. Anh ta đem lòng thương hại cho Tép, biết rằng cô như một kẻ gần rơi xuống vực đang cố nắm lấy một túm rễ cây. Nhưng,

bản tính hay nghịch ngâm, Dương không chịu nói ngay, thủng thỉnh đáp:

– Những câu Thuật đã nói để bênh vực cô ấy à?...

– Vâng, anh nhắc lại cho em nghe thì hay quá!...

– Ai nhắc được!

Tép van nài:

– Em lạy anh nữa!... Anh Dương, chóng đi...

– Hừ! Người ta dỗ dành tôi, làm tôi như một đứa bé con ấy!

Tép cười:

– Không, làm anh như một ông anh chứ lại!...

– Nhưng mà ông anh quên hết rồi. Thuật nó nói dài lắm vì tính thẳng cha ấy dai như đĩa.

Dương quay đi chỗ khác để giấu một nụ cười vì chàng vừa bịa một câu chuyện để nói đùa Thuật.

– Gớm anh ỡm ờ quá! Em đi về vậy.

– À, thế ra cô đến đây chẳng phải cốt để thăm tôi như cô vừa nói mà chỉ cốt để nghe chuyện Thuật đấy phỏng?

Tép đỏ bừng sắc mặt.

– Quyền của anh, anh muốn nói thế nào chẳng được!...

Dương lúc đó đã không cười cợt nữa. Vẻ mặt anh ta trở nên nghiêm trang và ngụ một nét buồn thương nó làm cho anh thành một người anh hoàn toàn đáng tin cậy và đáng yêu kính.

– Anh nói đùa cô đó thôi! Ý cô muốn biết những lời Thuật đã nói là một ý rất phải. Người ta cần biết kẻ thù của mình nghĩ về mình thế nào thì lại càng nên biết bạn mình có những ý nghĩ gì về mình. Cô ngồi xuống đây anh nhắc lại cho mà nghe vì thực ra, anh còn muốn một điều này nữa...

Dương nhìn Tép một cách thương mến và khẽ tùm tùm cười làm cho Tép phải cúi đầu bẽn lẽn.

– Cái điều anh muốn nó hơi tự truyện một tí vì trước hết anh phải hỏi ý cô đã.

– Nhưng điều gì mới được chú! Anh cứ dẫn đo mãi thế thì em biết ra làm sao?...

– Để anh nhắc lại lời Thuật cho cô nghe đã...

– Anh nói đi, em chỉ chờ anh...

– Ở đời, tôi đã nghiệm thấy rằng người ta có một thói đáng ghét là cái thói chỉ bới xấu kẻ khác. Mà cái số này lại rất nhiều. Mặt đất đầy những kẻ chỉ lấy sự bới xấu đồng loại làm một cái thích, một cách tiêu khiển độc ác vô cùng. Những kẻ đó phần nhiều lại có tài nói một cách hóm hỉnh nên thường làm cho công chúng bật cười... Sự nói xấu không những làm cho những ai bị nói xấu phải đau đớn mà còn làm cho kẻ lắng nghe phải nhầm lẫn nữa. Một bức tranh khôi hài có phải là một bức truyền thần đâu.

“Họ làm cho người nghe họ quen với những cái xấu của đồng loại rồi tin rằng ở đời chỉ thuần những cái xấu mà thôi. Ví như câu chuyện của cô. Ngay từ khi mới thoát nghe đồn, anh đã không tin vì anh biết chắc bên trong thế nào cũng

còn có một uẩn khúc. Anh em mình tuy nghèo khổ nhưng đó không phải là một cớ để họ tin mình có thể làm những việc không hay một cách dễ dàng được. Mà chính những kẻ nghèo đói như mình lại càng ít khi làm những việc bẩn thỉu, có điều anh không thể nào cãi với những lời nói thiên lệch kia được. Vì biết đâu họ chẳng bảo rằng chúng ta có họ với nhau nên anh cố bênh cô? Hôm vừa rồi, nhân anh Thuật mới vào làm, mà lại làm ở cùng một lò với anh nên anh có làm một bữa rượu để anh em cùng mua vui và để giúp cho cái tình bạn thêm khăng khít. Trong khi uống rượu, họ nói chuyện lảng nhảng rồi sau cùng lại đả động đến chuyện cô. Họ nói tới cô chẳng qua cũng là để cho có chuyện và những câu nhảm nhí chẳng qua cũng chỉ là những câu họ đã nghe và nhắc lại mà không tự biết chứ bản thân họ vị tất đã xấu. Nhưng vừa

nghe bọn họ đả động tới cô, Thuật đã đỏ bừng ngay sắc mặt và nói như gắt với hết thảy:

“– Tôi không thích nghe những câu ấy vì những câu chế giễu bản tâm chỉ cốt nói đùa thôi nhiều khi có thể làm hại cả một đời người ta. Và, cho dù câu chuyện các anh nói có là đích thực chẳng nữa thì ai mũ lệch xấu người ấy việc gì cứ phải bàn ra tán vào? Mà mỗi việc của người ta làm biết đâu nó đã thực đáng chê trách. Còn nhiều lý do ngấm ngấm biết đâu? Chẳng nói chi một người con gái yếu hèn, không ai là chỗ tựa nương, không ai che chở, lại còn phải tự lực nuôi thân và nuôi mẹ già, hãy cứ lấy ngay một người trong bọn mình đây, thực là đàn ông sức dài vai rộng hẵn hoi đấy, nếu bây giờ tôi hay anh chẳng hạn không có công ăn việc làm, không có một đồng tiền, một hạt

gạo mà, cùng lúc ấy, cha già, mẹ già hay con thơ ốm yếu gần chết thì liệu cùng đường đâm ra trộm cắp hay cứ khoanh tay mà ngồi nhìn? Huống hồ cô Tép đã chắc đâu tự mình làm việc nọ? Chắc đâu cô không bị người ta dọa nạt ép uống?...”

Tép lảng lảng lắng nghe Dương nhắc lại những lời Thuật nói. Hơn thế, ta phải nói là Tép uống từng câu ấy vào linh hồn như bông hoa bị phơi nắng suốt ngày uống những giọt sương trong mát...

Cô cảm động quá. Trong ngực phập phồng một mớ tình cảm dạt dào nó mơn trớn trái tim non nớt đã sứt sỏ nhiều vết thương đau... Cô dơ dớn nước mắt và, sau cùng, thở dài như cất một gánh nặng.

Cô cảm ơn Thuật không biết chừng nào. Trời! Giá Tép hiểu rõ lòng Thuật từ

lâu thì việc gì Tép còn phải đau đớn như cô đã từng âm thầm đau đớn bấy nhiêu lâu? Nếu cô đã biết rằng trên đời còn có người chịu khó hiểu rõ nỗi khổ tâm cho cô và đem lòng thương hại cô như Thuật thì cô dám bất chấp tất cả sự độc ác của những kẻ xấu bụng.

Cô nhắm mắt lại, yên tĩnh giờ lâu để cho những lời êm ái thấm thía vào tận cùng đáy linh hồn... Cô như người bị thương nặng bỗng có một bàn tay nhân từ bó vết thương lại bằng một thứ thuốc thần diệu. Cô cần phải lắng nghe cái sung sướng sau cơn đau...

Cùng lúc ấy, hình ảnh Thuật lại hiện ra trước mắt cô với tất cả mọi vẻ đáng yêu, đáng mến. Đối với cô, hình ảnh ấy ví như mặt trời xuân đối với cảnh giá rét của mùa đông...

Trời ơi! Có sao đời cô đã bị lấm lem, đau đớn ở trong hai cánh tay của người Tây nọ. Có sao trên con đường đời, người thứ nhất chiếm được sự trong sạch của cô lại chẳng là Thuật, cái anh con trai thực thà và phúc hậu ấy?

Tép đứng lên, lòng ngao ngán tiếc hận giữa khi một hy vọng vừa lờ mờ hiện ra.

– Anh Dương, lúc nào anh cảm ơn anh Thuật hộ em mấy câu nhé?

– Chờ cô dặn thì vừa! Tôi đã nói ngay từ hôm ấy.

Tép nhìn Dương bằng cặp mắt đầy sự yêu mến và biết ơn.

– Thế thì em cảm ơn anh lắm!...

S

Sớm hôm sau, vừa gặp Thuật,
Dương đã mỉm cười đoạn vỗ vai
Thuật:

– Anh có lời mừng cho chú nhé. Chả
trách người ta vẫn nói: “Hoàng thiên bất
phụ hảo tâm nhân!” [Trời không phụ người có
lòng tốt]

Thuật nhìn Dương, không hiểu.

Dương cười ha hả và càng làm ra

dáng bí mật bảo bạn rằng:

– Chú nó còn cứ vờ mãi! Thà nói phăng ra để anh em mừng cho...

– Anh này mới lạ chứ!... Chiêm bao hay dở người đấy chả biết?...

– Không chiêm bao mà cũng chẳng dở người tí nào cả.

– Thế thì anh là người khó hiểu nhất đời!

– Khó hiểu mà cũng dễ hiểu nhất đời!

Thuật tò mò hết sức. Anh đoán chắc có câu chuyện gì khác thường và toan cố gắng hỏi thì đã đến giờ làm việc, máy trục đã đưa lô -ri từ dưới lòng đất lên. Thuật, Dương và bốn người kia cùng xuống lò. Thấy đông đủ, Thuật ngượng

không dám gạn hỏi Dương nữa.

Trong cái lò than tối mật, sáu người cầm đầu cầm cổ làm vệt dưới sáu ngọn đèn dầu sở lung lay nhiều khói hơn ánh sáng. Họ ra sức làm, cổ nạo ở lòng đất lấy đủ cơm ăn áo mặc. Công việc khổ sai ấy họ phải làm mà kỳ thực họ chán nản không biết chừng nào, chán nản hơn hết trong số sáu người ấy là Thuật. Câu chuyện úp mở của Dương làm anh chàng luôn luôn bồn chồn như phải kiến đốt. Anh khó chịu lắm, càng khó chịu càng nóng biết câu chuyện của Dương. Thuật bứt rứt lắm, những nhát cuốc anh ta bỏ vào thành lò như dẫn dỗi, như nóng nẩy vì trong lúc ấy trí anh làm việc rất dữ. Anh hết đoán thế này lại đoán thế khác vì anh hiểu lơ mờ ngay từ lúc đầu rằng chuyện này có liên can đến Tép.

Trong hơn mười tiếng đồng hồ, Thuật tuy làm việc một cách chán nản, không chăm chỉ và hăng hái hơn mọi khi mà thực ra anh mệt nhọc nhiều lắm. Bởi thế nên goòng than thứ bảy vừa xúc đầy xong, anh quăng chiếc cuốc chim, thở mạnh một cách khoan khoái chẳng khác chi người tù được mãn hạn.

Thế rồi cả bọn kéo nhau ra khỏi lò, trèo cả vào lô-ri. Thế rồi họ cùng nhau tản ra mặt đất, được trả lại ánh sáng, trả lại sự nghỉ ngơi.

Thuật nhân lúc Dương đi tách ra một nơi bèn lại gần Dương và khẽ hỏi:

– Thế nào? Câu chuyện sáng nay anh có thể nói cho tôi rõ được không hay là anh nhất định cứ úp mở như thế?

Dương vờ ngớ ngẩn:

– Kìa thế đằng ấy chưa biết thật à?

– Biết thế nào được? Ai nói cho mà biết. Có anh, anh chẳng bảo thì thôi chứ...

– Nói đùa đấy! Tớ định trêu cu cậu để xem có nóng ruột không thì tớ cười chơi đó thôi.

– Anh thế mà ác!

– À, đã bảo ác thì đây ác vậy!

– Không... Không! Lành lắm!...

– Ừ có thể chứ! Câu chuyện hay lắm kia. Hôm qua ấy mà, Tép nó lại chơi đằng tôi...

Thuật đồng tai.

– Tép lại chơi đằng tôi và hỏi mãi về chú...

Thuật đỏ mặt.

– Ủ ừ!...

– Nói thật đấy. Nó nhắc lại câu tôi nói hôm nọ...

– Anh nói câu gì?

– Hôm chúng ta đi làm gặp nó ấy mà. Hôm ấy tôi chẳng nói đùa một câu: «A, này, Thuật tử tế với cô Tép đáo để!» Mình cũng là vui miệng nói chơi, ai ngờ cô ả để ý. Thì ra xưa nay, Tép bị người ta ghét bỏ nhiều quá nên khi nói có người tử tế với nó, hình như nó không dám tin.

Nó không dám tin chứ không phải là nó không tin hẳn, chú nghe chưa? Vì nó còn để tâm đến câu nói ấy và cật vấn tôi mãi...

Cảm động, Thuật khẽ giấu một tiếng thở dài...

– Nó hỏi sẵn hỏi đón mãi rằng câu tôi nói hôm ấy là nghĩa thế nào? Tôi thương hại bèn cắt nghĩa cho nó nghe và nhắc lại tất cả những câu anh đã nói hôm chúng ta uống rượu ở nhà tôi.

Dương ngừng một lát.

Thuật vẫn nín lặng, không dám hỏi...

Nghe xong, nó bùi ngùi như muốn khóc. Phải, ai chả thế! Khi hết thầy cùng độc ác bất công với mình mà chợt nghe trong số các người mình vẫn sợ hãi, ngờ vực và lẩn tránh ấy có một người không những không a dua khinh ghét mình lại còn cố hiểu thấu nỗi khổ của mình và xót thương cho mình nữa thì ngay đến tôi, tôi cũng phải ứa nước mắt. Nó tần

ngần một lúc lâu, ra ý cảm động quá. Sau cùng nó đứng dậy và khi sắp ra về, nó khấn khoản dặn tôi một câu...

– Tép dặn anh câu gì?

– Nó dặn tôi hễ có gặp anh thì cảm ơn anh hộ nó.

Thuật cúi đầu, cảm thấy vừa náo nùng vừa sung sướng. Thương xót vẫn là một cảm tình vị tha nhưng xưa nay vẫn thế: Mình thương người bao giờ cũng cảm thấy một sự êm ái. Nếu tình thương ấy chính là người được thương lại hiểu rõ sự êm ái càng thấm thía không biết chừng nào.

Thuật không phải là một nhà tâm lý để hiểu rằng từ lúc biết được anh ta thương, Tép vui sướng lắm; nỗi đau của Tép chắc đỡ được nhiều. Thuật lại tự

lấy làm thỏa lòng rằng tình thương của mình đã làm cho người con gái cô đơn ấy được an ủi, vỗ về. Thuật nhắc lại cái tư tưởng mà anh chợt có hôm nào: “Khốn nạn! Cái vui, cái sướng của bọn nghèo khổ tro trọi thực chẳng đắt đỏ là bao!...”.

Thế rồi tình thương trai gái bao giờ cũng mở đầu cho tình yêu, Thuật nghĩ liên miên đến Tép với nhiều sự sắp đặt êm ái ở trong lòng.

Dương từ nãy vẫn liếc nhìn Thuật. Thấy bạn nín thinh mãi, Dương khẽ vỗ vai bạn, cười và nói:

– Thế nào? Cả anh nữa sao cũng thù người ra thế?

Thuật tỉnh giấc mơ, lúng túng cãi:

– Không, tôi có việc gì đâu? Tính tôi không hay nói nhiều thì có!...

– Thôi đừng bịt mắt ông quý cốc này nữa đi! Đây biết tổng cả rồi! Lại nghĩ đến cô nó chứ gì?

Thuật xấu hổ cãi lại:

– Anh chỉ được cái nói nhảm!

– Hừ! Anh mà lại nói nhảm!... Biết điều thì cứ nói thật cùng anh, công việc lại dễ mười phần vì thực lòng anh cũng muốn cho hai đứa lấy nhau.

Mặt đỏ như gấc chín, Thuật đáp lại nửa đùa nửa thực:

– Nếu thế thì hay quá. Chỉ sợ anh không có bụng vun vào cho mà thôi...

– Sợ như thế là sợ thừa! Có anh còn e chú thì có!

– Sao anh lại còn e tôi?

– E hản chứ lại? Này nhé, thương một người con gái bị ghét bỏ, rẻ rúng dù sao vẫn còn là một việc mà phàm ai có lòng tốt cũng làm được. Chứ như người con gái bị đeo tai mắc tiếng thì anh xem chừng khó lắm!

– Chẳng khó gì cả! Người ta vẫn thường lấy dĩ về làm vợ chứ...

Biết mình nói nhỡ lời, Thuật vội chữa:

– Huống hồ Tép chỉ là một cô con gái bị hà hiếp một cách đáng thương. Vả lại mình lấy vợ cho mình chứ lấy vợ cho ai mà sợ?

– Ủ, nếu nghĩ được vậy thì khá lắm. Tuy thế tôi cũng vẫn còn e ông bà cụ ở nhà.

– Đấy lại là chuyện khác. Miễn là anh cứ sẵn lòng giúp cho.

– Cái này thì chú cứ tin ở anh!

Đến chỗ rẽ về nhà Thuật, hai người từ biệt nhau bằng hai nụ cười.

Thuật bước chậm lại; đầu cúi về đằng trước như nặng những ý nghĩ. Mà Thuật nghĩ ngợi lung lắm. Thuật nghĩ về câu chuyện nhân duyên của mình, bày ra rồi xóa đi trong tưởng tượng mớ mớ không biết bao nhiêu cảnh êm đềm về tương lai.

Thoạt đầu, Thuật nghĩ đến cha mẹ, cũng lấy làm lo. Ủ, lấy một người con gái đã mang tai mắc tiếng như Tép, Thuật chắc hẳn cha mẹ anh sẽ không ưng cho nào. Người ta ai chả thế! Tha thứ một điều lỗi, dù điều lỗi đó chỉ là một điều lỗi

tưởng tượng cho kẻ khác bao giờ cũng vẫn khó. Cha mẹ anh sẽ viện điều này lẽ khác để từ chối, sẽ mĩa mai khinh bỉ Tép bằng những lời nói sâu cay cũng không biết chừng. Thuật lo lắm. Nhưng rồi sau Thuật lại nghĩ rằng nếu anh hết sức biện bạch cho Tép thì cha mẹ anh rồi cũng nghe ra. Anh đã bênh vực Tép trước một đám bạn bè. Anh sẽ bênh vực Tép trước cha mẹ anh. Mà cái việc này mới thật là một việc đáng quý. Tuy anh không rõ hẳn mà anh cũng cảm lờ mờ thấy cái giá trị cao quý của việc anh sẽ làm. Vả lại, anh cho rằng như thế thì anh mới tỏ ra được một cách đầy đủ cái tình yêu của anh đối với Tép.

Nghĩ đến tiếng yêu, Thuật thấy lòng phơi phơi cảm động... Phải, anh đã yêu Tép từ lâu mà không tự biết. Anh yêu Tép ngay từ cái hôm thấy bọn con trai

thô tục nó chửi bới Tép ở trên đường.

Tuổi trẻ bao giờ cũng sẵn sàng tin cậy ở tương lai. Thuật nhận biết lòng mình yêu Tép thì anh tin ngay rằng không có một sự ngăn trở gì trên đời lại có thể chia rẽ anh với Tép được. Cha mẹ anh sẽ hiểu rõ cái khổ sở của Tép, sẽ thương xót và phàn nàn cho Tép, sẽ cho hai người tự do lấy nhau. Thuật sẽ yêu mến Tép hết lòng, sẽ che chở cho Tép, và vô phúc đứa nào dám dấn động đến Tép, Thuật sẽ đánh cho sặc máu ra đằng mồm cho nó biết đừng nên trêu vào Tép nữa.

Yên chí như thế, Thuật cho là công việc đã xong xuôi đâu đó như ý muốn rồi. Anh thanh thoi bày đặt ra trong tưởng tượng cái cảnh êm đềm của cuộc đời anh và Tép về mai sau. Cái cảnh ấy, anh cho là có thể thực hiện được, không khó khăn gì hết vì dù nó là một hạnh phúc,

cái hạnh phúc của hai người, nghèo khó, thấp hèn, chẳng có chi là cầu kỳ cả.

Vậy hai người cứ sống chung với nhau dưới một nóc nhà tranh. Thuật sẽ đi làm để lấy tiền chi vào cuộc sống của gia đình, cũng như Tép. Ông bố Thuật lúc ấy có thể cứ rượu chè cờ bạc hết cái số tiền ông ấy kiếm được. Mẹ anh sẽ không phiền muộn gì nữa vì bà đã có con hiếu dâu hiền giúp đỡ lại có một bà thông gia để bạn bè với nhau trong các việc lật vật hằng ngày ở nhà.

Thuật cam đoan sẽ hết sức chăm chỉ làm ăn, không chơi bời như ông bố anh vì anh không muốn làm cho mẹ và vợ anh phải khổ sở.

Thế là, ngày ngày hai vợ chồng đi làm từ sớm, sớm hơn bây giờ vì anh muốn sẽ

tự anh đưa vợ đến tận nhà máy rồi mới ra lò. Chiều tối về, anh và vợ sẽ giúp đỡ hai bà mẹ làm cơm nước để chờ cha anh. Ăn xong, Tép ngồi đấm lưng cho mẹ anh hoặc cho mẹ vợ anh. Còn Thuật thì Thuật sẽ kể lại những chuyện làm ăn, nói những mưu tính và bàn về những việc nhà việc cửa.

Ấy, cái cảnh gia đình mà có lẽ nhiều người chê là mộc mạc quá ấy, Thuật phác ra trong tưởng tượng rồi tin chắc rằng nó sẽ đem lại cho tất cả nhà anh không biết bao nhiêu là vui thú.

Thuật mỉm cười sung sướng bước lên hè. Bà mẹ hỏi:

– Con có gì mà cười thế?

Thuật luống cuống:

– Không con mãi nghĩ một câu chuyện buồn cười ở ngoài lò chứ có gì đâu!

Vào đến trong nhà, Thuật lấy làm lạ khi anh thấy trên giường để chén nước chè tươi và lại cả âu trầu nữa. Nhà anh ta xưa nay ít có khách, nhất là khách đàn bà. Mẹ Thuật chừng nhận rõ ý ấy nên thủng thẳng bảo Thuật:

– Bà chòm Tuất vừa lại chơi đây, nói chuyện với bu mãi.

Thuật xúc động mạnh: Bà chòm tức là mẹ Tép.

– Bà ấy đến chơi có việc gì thế, bu?

– Chẳng có việc gì cả. Bà ấy đi qua, thấy bu ngồi ở hè nên tạt vào chơi. À này, nghĩ lại thương hại cho bà ta quá!

– Tại sao hờ bu?

– Có độc một đứa con gái thì lại mang tai mang tiếng lời thôi như thế coi khéo chẳng mà ế chồng.

– Việc gì người ta ế?

– Con gái mà mắc tiếng như thế thì ế hẳn chứ lại!

– Mắc tiếng!... Mắc tiếng là cái quái gì!... Bu còn lạ gì miệng lưỡi thiên hạ nữa! Yêu ai thì chưa hay chúng đã bốc lên mây xanh. Ghét ai thì chúng đặt để ra chuyện này chuyện khác để hại người ta!...

– Cái ấy cũng có. Nhưng mà đằng này hình như câu chuyện có thực mới chết chứ!

– Hình như! Ấy người ta chỉ mới nghe mang máng hình như là thế chứ mấy ai dám quả quyết...

Không ngờ lại có dịp cãi cho Tép ở trước mặt mẹ. Thuật nói một cách hăng hái đến nỗi bà lão phải ngạc nhiên, mà chính anh ta cũng lấy làm lạ cho mình vì xưa nay anh không cãi lý trước mặt mẹ bao giờ.

– Con thì việc gì cứ mắt con trông thấy, con mới nói. Ở đời này, một việc dù nhỏ mọn tầm thường đến đâu thực ra cũng rắc rối lắm kia... Phải trái khó lòng mà phân biệt được.

– Chính thế đấy.

– Bu bảo cô Tép có gì đáng chê cười? Cô ta nghèo, mẹ cô ta ốm. Trong nhà không có tiền, cô ta phải đi xoay tiền về

để chạy chữa cho mẹ. Như thế thì kẻ có tiền dù có nài ép cô ta sự kia khác chẳng nữa thì cái tình cô ta, con tưởng chỉ đáng thương mà thôi là vì cô ta đã quên mình trong lúc óc chỉ nhớ đến sự nguy khốn của mẹ.

– Ủ, mà con nói cũng phải. Con bé nghĩ đáng thương thật. Nó có hiếu lắm đấy chứ! Chính bà chùm cũng vừa khoe với mẹ. Bà ta nói rằng trận ốm vừa rồi nếu không có cái Tép nó xoay xỏa chạy chữa cho thì bà ta chết đã tám hoánh rồi!...

Thuật quay đi để giấu một nụ cười sung sướng. Anh ra sân múc nước rửa mặt, rửa chân tay.

– Thế là qua được một cái khó! Còn ông bố nữa! Lần này mới thực là khó nhưng rồi cũng phải xong

9

Trời đã chấp choạng tối mà lão cu Tị vẫn chưa thấy về. Bà lão và Thuật hết quanh ra lại quanh vào, mong ngóng chờ đợi mãi. Mâm cơm đã nguội tanh.

– Quái, hay ông ấy lại sa vào đám nào rồi?...

– Chẳng có lẽ!

– Thế tại sao mãi bây giờ chưa về?

– Hay là hôm nay ngoài nhà máy thêm giờ làm? Chắc chỉ có thể vì mọi bận hể đi chơi đâu bố vẫn bảo chứ có bắt chờ cơm bao giờ.

Hai mẹ con bàn tán mãi. Bà lão ra ý nóng ruột, loanh quanh như không ngồi yên chỗ. Sau cùng bà bảo Thuật:

– Hay con chạy đi xem?...

– Vâng.

Thuật ra cửa thì vừa lúc ấy ông lão ở ngoài về, mặt đỏ tía hắt, giọng nói oang oang như lệnh võ:

– Bố chúng nó chứ! Chỉ quen bắt nạt!...

Thuật nói:

– Mời bố về xơi cơm. Cái gì thế bố?

– Một bọn oe ba lạt chúng nó láo quá, tao vừa đánh cho chạy bỏ mẹ cả.

Bà lão hấp tấp ra hè, lo lắng:

– Nhưng mà cái gì thế?

– Có cái gì đâu, tôi ở nhà máy ra về thì gặp ngay mấy thằng oe con mắt dáy đang xúm nhau lại chọc ghẹo con bé Tép. Chúng nó nghịch ngợm như một bọn xỏ lá ấy. Con bé kêu van thế nào chúng cũng không nghe. Cùng kể, con bé phải cái nói sảng thế là chúng nó nhâu nhâu ngay lên như đàn chó đói chửi bởi người ta những là làm đi với làm điểm cùng thế nọ với thế kia! Mình thấy ngang tai trái mắt vào can thiệp và nói mấy lời phải chăng, chúng nó đã không nghe thì chớ lại dám nói láo. Tôi điên tiết vớ ngay một thanh gỗ phang vung mạng thế là chúng nó chạy cả. Mẹ kiếp! Không nhanh chân

ông cho có đứa võ đầu!...

Ông lão nói một hơi bằng cái giọng hần học, tỏ ra ông vẫn còn bất bình lắm...

Thuật nghiêng rằng, hai mắt anh ta sáng quắc lên. Anh ấy làm tiếc rằng lúc Tép bị làm nhục anh không có đây để bênh vực cho Tép.

Cởi áo xong, lão cu Tị lên giường ngồi, tay cầm lọ rượu thuốc rót đầy một cốc đoạn ngửa cổ làm một hơi cạn. Vuốt lại bộ ria mép, lão hung hăng nói tiếp:

– Mình già gần này tuổi đầu, có khi còn hơn tuổi bố chúng nó vậy mà bảo một lũ ranh con không được!...

Bà lão ngọt ngào can:

– Thì chúng nó đã sợ chạy cả rồi mà! Ông hãy uống rượu đi rồi còn ăn cơm kéo ôi cả!

– Những của trời đánh không chết ấy thì chúng nó còn sợ cóc gì ai!... Lần sau có gặp con bé, chắc chúng nó lại cứ thế.

– Mặc chúng nó!

– Mặc thì còn nói gì nữa! Thấy kẻ vô cớ bị bắt nạt, mình yên lòng sao được! Nếu mình lại nhắm mắt bước qua thì, ở đời này, còn ai là người tốt bụng nữa?...

Thuật lắng nghe cha nói, trong lòng cảm phục và sung sướng. Thì ra cha anh cũng nghĩ như anh, cũng đem lòng thương Tép.

Lão cu Tị vừa gặm một mẩu sườn vừa nói:

– Hừ! Thời buổi Tây Tàu bây giờ ra nhốn nháo cả! Trẻ không kính già, con

cóc sợ bố... Hổng!... Đốn!... Ông cho thì đốn hết!...

Rồi ông ngậm ngùi:

– Nghĩ thương hại cho con bé!...
Thực ở đời chẳng gì bằng cái tội nghèo!
Nghèo khổ, đói rách, đem thân đi làm
kiếm tiền nuôi thân mà nào có được yên
đâu!...

Quay lại phía bà lão nói như để hả
cơn uất ức:

– Bà tính con bé đáng thương quá!
Thực là chăm chỉ, thực là nết na, thực là
hiếu hạnh. Ấy thế mà nó bị người ta làm
cho nhem nhuốc làm cho xấu xa, người
ta bôi tro trát trấu lên mặt nó rồi người
ta lại xúm nhau lại mà chửi bới mĩa mai
nó thì có ức tình không chứ?

Nâng cốc, ông già Tị tợp một hơi, há miệng thở đánh khà một tiếng đoạn đưa bát cho vợ xới cơm.

Trong khi ấy Thuật vui sướng vô cùng. Anh ta cảm thấy ở trong linh hồn anh như có cả một đàn chim đang kêu hót riu rít. Anh vẫn lo lắng cái ý định hôn nhân của anh gặp một sự cản trở lớn là cái tính cố chấp của bố anh nhưng giữa lúc ấy thì một sự tình cờ bỗng xảy ra khiến cho ông già tự nhiên khuynh hướng về Tép. Cái trở lực mà Thuật vẫn lo bấy giờ đã tan đi rồi.

Thuật mừng thì mừng song vẫn coi những việc may mắn đó như là sự tất nhiên. Anh vẫn yên trí cái mộng của anh sẽ thực hiện như ý anh muốn. Phải, anh có lừa đảo hay làm thiệt hại gì cho ai? Anh lương thiện làm ăn và thương xót một người con gái thì không có sự gì

tự nhiên lại ngăn trở không cho anh và người con gái nọ yêu nhau được!

– Cái thân người con gái lắm lúc nghĩ cũng chơ vơ cực khổ thật!... Đã thế, chúng nó lại đè nén con bé thì tao sẽ bênh nó cho những đồ mất dạy kia xem, tao sẽ là một người bố của con Tép, tao sẽ thương nó như con... Nào, xem nào!...

Ông già Tị vừa nói xong thì bà chùm và Tép vào.

– Lạy ông bà ạ! Bác cả ngồi chơi.

Ông già đon đả:

– Ấy kìa bà chùm! Lỗi cơm bà nhé?

– Không dám, xin mời ông bà, cháu đã vô phép...

– Bà lại chơi có việc gì thế?

Bà lão xuýt xoa nói:

– Bẩm ông, tôi lại hầu ông về việc con bé cháu... Ông có lòng thương che chở cho cháu, tôi thực cảm ơn ông lắm!

– Có gì mà bà phải nói ơn với huê! Chẳng qua thấy việc trái mắt, tôi không nhẽ lại chớp mắt bỏ qua cũng không đành lòng.

Bà lão cảm động rơm rớm nước mắt:

– Cháu nghĩ cũng khổ quá! Thực là hai mẹ con chẳng dám chòng ảnh, hoặc sinh sự gì với ai bao giờ, cũng biết thân biết phận mẹ góa con côi nhưng mà nào họ có để yên lành đâu!...

– Những quân đều ấy thì chỉ cứ đánh què chúng nó đi là ngắn chuyện hơn cả. Còn cái giảng giải nghĩa lý với nó thì thực là đem đàn gảy tai trâu!

– Không biết họ thù ghét gì nhà cháu mà họ xúm nhau lại để mà chèn lấn, mà đè lèn, mà bắt nạt... Mà cháu xem họ cũng chẳng hay hóm gì mà bảo họ lên mặt xuống chân. Cháu biết có vô số đứa thực, nói khí vô phép ông bà chứ, ăn dơ không biết thối thể mà chúng nó cũng giậu đồ bìm bịp leo được!

– Bà không lo. Tôi vừa nói với mẹ cháu xong chúng nó đã khỏe bắt nạt thể thì tôi, tôi sẽ bênh vực con bé cháu, tôi sẽ coi nó như con tôi!...

Câu nói vô tình ấy làm cho Thuật và Tép cùng cúi đầu đỏ mặt. Tép then quá, cố thu hình vào bên cái cột gỗ. Còn Thuật thì và vội miếng cơm đoạn len lét biến xuống dưới nhà.

– Vâng thì trăm sự nhờ ông rủ lòng thương cháu. Thầy cháu không may mất

sớm, nay cháu xin làm con ông...

– Cảm ơn bà. Ấy tôi cũng vừa có ý ấy đấy. May sao bà lại nói ra thế cũng là tiện cho tôi.

Bà chòm sung sướng nở nang nét mặt.

– Vâng, ông dạy cho như thế nào thì mẹ con tôi cũng được nhờ ông phận ấy.

– Nghĩa là ta làm thông gia với nhau.

Ông già vừa nói vừa cười ha hả. Bà lão Tị quay lại nhìn Tép thì cô ả đã lủi ra hè tự lúc nào.

– Vâng, nếu ông lại nghĩ thương thầy cháu, thương tôi được như thế thì còn nói gì!

– Con cháu năm nay bao nhiêu tuổi nhỉ?

– Cháu tuổi Tuất đấy ạ. Tiếc rằng có lớn nhưng cháu hãy còn dại dột lắm.

– Không, con cháu tôi xem ý ngoan đấy chứ!

Vừa nói, ông già vừa xòe năm ngón tay ra mà tính:

– Tuất... Ngọ... Mùi, Thân, Dậu, Tuất... ừ, hai tuổi này hợp đây!... Thằng cháu nhà tôi tuổi Ngọ, con cháu tuổi Tuất. Ngọ mình thủy, Tuất mình kim, tốt!

Bà chùm xuýt xoa:

– Nếu vậy thì thực là việc Trời định!

Ông già Tị cười ha hả:

– Thiên thành hẳn chứ lại!

Trong khi người lớn nói chuyện ở

trong nhà thì Tép ngồi ngoài bậc cửa vẫn lắng tai nghe. Câu chuyện càng may mắn tốt đẹp bao nhiêu, tấm lòng cô càng nở nang vui sướng bấy nhiêu. Trái tim cô đập thành thịch. Cô băng khuâng như người chiêm bao. Ủ, có lẽ thế chứ trong cuộc đời u ám, khổ não của cô sao lại có thể có được một sự thay đổi lạ lùng như vậy? Trước cái hạnh phúc đột ngột, Tép giống như người đương ở hang sâu chột ra chỗ sáng. Cảm giác đầu tiên của cô là một cảm giác chói lòa nó tràn lan khắp tâm trí cô làm cho cô choáng váng một cách êm đềm. Tép lơ mơ như say sưa, Tép chưa thể có được một ý niệm xác thực gì về những sự xảy ra ở quanh mình cô lúc ấy. Những tiếng cười nói của ông già, những câu của mẹ Tép, cô vẫn thấy, vẫn hiểu mà vẫn tưởng chừng ở tận đâu xa xôi lắm...

Một bóng người thoáng qua trước mắt làm cho Tép sực tỉnh. Cô nhìn ra thì chính là Thuật. Cô run lên, trống ngực đổ hồi, vừa thẹn, vừa mừng...

– Anh Thuật đấy à?

Thuật dừng bước.

– Phải, tôi đây. Ai thế?

– Em, Tép đây mà.

– Ô, cô Tép! Sao không vào trong nhà lại ra đây?

– Ra để chờ anh...

Tép ngạc nhiên sao mình lại nói được một câu bạo dạn như thế. Cô e Thuật sẽ hiểu lầm ý mình chẳng nên vội nói:

– Vì em vẫn định có dịp nào thì cảm ơn anh về những lời anh đã nói ở nhà anh Dương.

Thuật lúng túng nói lảng:

– À, câu chuyện vừa lúc chập tối đầu đuôi ra sao thế?

Anh hỏi Tép cho có chuyện chứ thực ra anh đã biết cả rồi vì vậy anh cũng không nghe Tép kể lại câu chuyện, tâm trí để cả vào những câu ông già Tị dường nói như lệnh vỡ ở trong nhà.

– Có gì đâu! Lại vẫn những thằng hôm nọ nó đón đường để trêu ghẹo em. Nó làm quá quắt, may ông nhà ta qua đây, sẵn vào can rồi đánh chúng nó chạy tán loạn như đàn vịt.

Tiếng ông già Tị vắng vắng:

– Bà không lo! Tôi bằng lòng, bà cháu bằng lòng là được. Vả lại thằng cháu nhà tôi tuy thế chứ cũng biết vâng lời bố mẹ lắm. Cháu sẽ theo ý tôi. Không phải nói

khoe chứ thằng cháu nhà tôi không đòi nào lại như những đứa con trai khác bằng tuổi nó.

Thuật khẽ nói:

– Ủ! Ông bố tôi nói tốt cho con trai quá! Chừng ông sợ con trai ông không có ai người ta bằng lòng lấy chứ gì!

Tép cười khúc khích:

– Cái anh này!... Ông nhà nói chả phải là gì!

– Ô! Lại cô nữa!...

– Chứ không ư?

– Thế thì may quá!... bây giờ ra nhiều người thích nói tốt cho tôi...

Tiếng ông già Tị:

– Phải! Chắc thế! Chắc nó sẽ bằng lòng...

Thuật khẽ đệm:

– Bố tôi làm như đã đi guốc vào bụng tôi rồi ấy!...

Tép ghé lại gần Thuật, giọng hơi run run:

– Thế anh nghĩ sao?... Chắc anh chả bằng lòng vì anh cũng khinh...

Thuật vội ngắt lời Tép:

– Chỉ nói nhảm!... Tôi cũng phải nói thế một tí chứ lại!...

Vừa nói, Thuật vừa êm ái nắm lấy bàn tay Tép. Sự đụng chạm lần này đem cho thiếu nữ một cảm giác say sưa ngây ngất nó chạy khắp thân thể cô như một luồng điện nhẹ...

Cô khẽ hỏi Thuật qua một hơi thở
nào nùng:

– Anh Thuật! Anh có yêu em
không?...

Thuật bóp mạnh bàn tay Tép.

– Sao lại không!...

Trong nhà, lại tiếng ông già Tị:

– Vâng, thế xin bà cứ lại nhà cho.
Công việc của ta có thể coi là xong được
một nửa...

Thuật cười bảo Tép:

– Các cụ làm thật là nhanh như
điện!...

Tép vội chạy vào trong nhà chào vợ
chồng ông già Tị còn Thuật cũng lảng
xuống bếp.

Bà chùm sung sướng đứng lên:

– Thôi thế để cháu xin phép ông bà...

– Vâng, kính bà lại nhà...

Quay lại Tép, bà chùm bảo:

– Kìa con, chào ông bà đi rồi về.

Tép đỏ mặt luống cuống nói chẳng ra hơi.

– Lạy ông bà ạ.

Ông già Tị cười ha hả:

– Rồi còn được thẹn con ạ!... Thấy dữ đòn lắm kia đấy nhé!

Cả nhà cười.

Ra đường, bà chùm bảo con:

– Ông bà Tị thực là phúc đức quá con nhỉ?

Tép cúi đầu yên lặng.

– Con được về làm dâu nhà ấy thực là một cái may lớn. Vả cũng là tại thầy bu ăn hiền ở lành nên trời mới cho con được như thế!... Giá cứ như nông nổi của mẹ con mình thì bu thực không còn dám trông mong gì nữa!...

Tép cúi đầu, cảm động thấm thía. Hai giọt nước nóng hồi động dần lại trong khóe mắt cô rồi lặng lẽ lăn xuống hai gò má nhẵn như ngà...

10

Này, chúng mày ạ! Thằng Thuật con lão già Tị sắp lấy con Tép đấy!

- Ô! Lại có sự thật ấy nữa?
- Tao nói thật mà lại!
- Nhưng mày nghe tin ấy ở đâu?
- Chính mẹ con Tép nói ra.
- Thằng Thuật mà lại đâm đầu lấy vợ thừa à?

– Thế mới khi?

– Sái bao càng tốt chứ sao!

– Câu chuyện này tao chắc cũng tại bố thằng Thuật. Lão già ấy buống lăm kia! Chắc lão thấy chúng mày bắt nạt cái Tép quá nên lão ấy thương nó chứ gì?

– Thương đếch gì lại bắt con phải ăn bã mía bao giờ!

– Cú kể ra thì tao tưởng cái Tép cũng chẳng làm gì nên tội. Mẹ nó ốm, nó đi chạy tiền về để thuốc men cho mẹ nó nên mới bị lão chủ nài ép chứ thực ra có phải là nó dĩ thỏa đâu.

– Hứ! Bị nài ép!... Thế nó không nghe dễ thường không được cả đấy?

Nghe Tuất nói, cả bọn cùng nhâu nhâu lên:

– Ủ, nếu nó cứ nhất định không nghe thì đã ai giết được nó chữa?

– Chúng mày đừng làm nặng lên thế! Chúng mày chỉ được cái mạnh bạo ở miệng thôi! Ông thấy chính ngay cái thằng Tuất kia một hôm lảng vảng qua nhà chủ làm gì chẳng biết phải nó gọi ngay vào bắt quét chuồng xí mất gần một buổi mới được về. Lúc ấy chẳng bướng đi. Ấy là nói thằng Tuất là con trai con lúa hần hoi đấy chứ đừng nói con Tép là con gái nữa!...

Cả bọn cùng nín lặng.

Tuất cổ cãi:

– Nhưng tao khác!

– Phải, mày khác Tép ở chỗ mày là con trai chứ gì?...

Ai nấy cười ồ...

– Mày bắt nạt cái Tép dữ quá, đến tao còn phải tức không nói gì ông già Tị nữa! Ai lại cứ đón đường triệt lộ người ta, chòng ghẹo người ta một cách đều giả quá!...

– Ủ, thằng Tuất chơi cũng đều thật!...

Thế là chính những anh con trai vừa về phe với Tuất, vừa chửi Tép là đồ đi lúc này lại quay trở lại bên vực Tép để mắng Tuất là nhả nhót, xấu chơi. Tâm lý họ như thế. Họ phần nhiều không có học hành hiểu biết gì cả nên hành vi của họ thoát đầu là do theo tình cảm nông nổi và do theo cái thói đua đàn như chuyện đàn cừu của lão Panurge. Nhưng một khi có người chịu khó giảng giải lẽ phải cho họ nghe thì họ lại tỉnh ngộ và trở nên công bình thẳng thắn ngay, câu chuyện nói về

Thuật, Tép kéo dài mãi đến hết buổi làm.

– Ông già Tị cư xử như thế thực là người gan dạ đáng khen!

– Bênh vực một người giữa khi người ấy bị hết thầy khinh ghét là làm một việc đáng khen chứ lại.

– Cu Thuật nó lấy được vợ như Tép, thú đấy chứ?

– Cái ấy đã đành. Cô ta ngoan ngoãn và có hiếu đáo để. Câu chuyện xảy ra cho Tép chẳng cũng vì mẹ cô ta là gì?

Còi tan, làm trong nhà máy cắt đứt những lời bàn tán của bọn phu con trai.

Họ rửa tay chân rồi kéo nhau tản ra các con đường và gặp ngay Tép.

Được bênh vực quá lòng mong mỗi, Tép bây giờ không nhút nhát nữa.

Cô đường hoàng đi trên đường cái tuy không làm ra dáng khiêu khích ai cả. Cô không may đã bị kẻ quyền thế làm nhục nhưng lòng yêu của Thuật đã gội rửa sự nhục nhã cho cô rồi. Cô có cái cảm giác của một người bị vấy bùn vừa được tắm nước trong. Cô nhìn ánh sáng, nhìn người ta không thấy ngượng nghịu trong lòng như trước.

Bởi thế nên sáng hôm ấy, sau khi tan tầm, Tép đi đường cái về nhà chứ không theo lối tắt như mọi khi.

Gặp bọn con trai, cô cũng không sợ sệt nữa. Cô cứ thản nhiên đi, mắt nhìn thẳng chờ xem họ sẽ làm gì.

Thì vừa lúc ấy một tiếng anh con trai cất to:

– Chào chị Tép!

Câu chào không tiếp theo bởi những tiếng cười khúch khích tỏ ra bên địch đã đổi thay thái độ.

Vui vẻ, Tép dịu dàng đáp lại:

– Không dám, chào anh Tuất.

– Tôi mọi khi nghịch ngợm láo lếu quá, chị bỏ đi đừng giận tôi nhé?

Tép làm dáng rất thản nhiên:

– Không, em có giận gì các bác đâu?

Rồi cô bông lơ:

– Giá em là đàn ông thì em cũng nghịch chẳng kém gì các bác tí nào hết!

Cả bọn cùng cười một dịp thảnh thắn.

– Tiếc quá nhỉ!...

Tép cũng cười:

– Tiếc thật chứ lại! Làm đàn ông bao giờ cũng hơn chứ?

Tuất đáp:

– Hơn cái nước mẹ gì! Chỉ được cái nghề ăn tục nói khoác thì có!...

Một anh tiếp:

– Xin mừng chị Tép nhé!

Tép sung sướng nhưng vờ hỏi:

– Mừng cái gì kia ạ?

– Mừng chị sắp lấy chồng... sắp lấy anh Thuật.

Kiều hãnh, Tép nhoẻn miệng cười rất tươi.

– Cảm ơn các bác có lòng mừng cho,

nhưng đã chắc đâu anh Thuật có lòng thương đến em?

– Thương hẳn chứ lại! Nói chị bỏ lỗi, chị thì ai mà không phải thương.

Tép đỏ mặt.

– Anh chị lấy nhau tốt đôi quá! Anh Thuật là người đứng đắn chúng tôi vẫn phục.

Tép cảm thấy một sự say sưa, như người uống rượu. Cô sung sướng không những vì nghe bọn kia nói tốt cho Thuật mà còn bởi cô thấy bọn kẻ thù của mình bỗng trở nên tử tế khác hẳn trước.

Cuộc đời của Tép từ đêm hôm kia đến giờ thay đổi một cách lạ lùng tưởng đâu như có phép thần tiên giúp vậy.

Quanh mình cô lúc này có lẽ không

còn bóng một sự thù ghét, một sự ghen tuông, một lời mai mỉa nào nữa. Bây giờ chỉ còn tuyến những nụ cười vui vẻ, những câu ân cần, những vẻ mặt thân thiết với ánh nắng rực rỡ, với hoa cỏ tốt tươi và những công việc ồn ào nhộn nhịp.

Tép nhớ lại những truyện cổ tích mà hồi còn bé Tép vẫn được bà nội kể cho nghe, những chuyện cô Tấm cô Cám, những chuyện ngây thơ trong đó phàm người nào ăn hiền ở lành ngay thực cũng được Trời, Phật rủ lòng thương mà phù hộ cho được sung sướng mặc dầu trước kia đã phải nhiều bước gian truân.

Tép mỉm cười, cho rằng mình cũng là một cô Tấm nào đó và đang được Phật phù hộ cho qua khỏi những ngày bất hạnh. Cô nhớ lại tất cả những nỗi gian nan khổ cực của mình như nhớ lại một giấc

chiêm bao dữ. Cô không oán giận ai hết vì những người tệ cùng cô lúc này cũng thôi không tệ nữa và còn mừng cho cô gặp sự may mắn sung sướng hơn người.

– Cái nghề anh hùng gian nan, hồng nhan hay vất vả lận đận.

Tép nhắc lại một câu mà cô vẫn nghe thấy người ta nói nhưng cô lại mỉm cười và tự nhủ:

– Nhưng mà mình thì có gì gọi là hồng nhan được!

Bỗng tiếng Dương nói làm cho Tép giật mình:

– Cô em tôi thích chí cái gì mà cười một mình thế?

Đỏ mặt vì thẹn, Tép vội nói chữa:

– Em nghĩ đến bọn anh Tuất mà em buồn cười.

– Sao?

– Hôm nay gặp em, các anh ấy tử tế quá!

– Phải thế chứ! Chúng nó lôi thôi nữa thì đừng có mất xác.

Tép mỉm cười:

– Gớm! Ông anh tôi độ này sao lại dữ thế?

– Không, tôi thì làm quái gì được nhưng ông già Tị thì ghê lắm!.. À này?... Cái việc cô với anh Thuật xong rồi chứ?

Tép cúi đầu khẽ đáp:

– Em cũng chẳng biết các cụ tính toán với nhau ra làm sao, nên hay chẳng

thế nào chẳng rõ.

– Cô khéo giấu lắm! Nên dứt đi rồi chứ còn nghi hoặc gì nữa. Ông già Tì đã nói câu nào thì cứ bằng danh đóng vào cột. Anh cũng mừng cho cô. Thực là một sự may mắn tốt đẹp. Chính anh trước cũng vẫn có ý ấy vì anh quý Thuật lắm nhưng anh chỉ mới kịp ngỏ qua với Thuật để dò ý hẩn chứ không ngờ đâu mà việc lại xoay ra một cách chóng vánh đến như thế được!

– Chính em cũng không ngờ anh ạ. Sở dĩ được như vậy cũng nhờ một chuyện xảy ra...

– Có, Thuật đã nói rõ cho tôi biết. Anh ta còn cười bảo với tôi rằng bọn thằng Tuất không ngờ lại thành ra làm ơn cho hai người.

– Em cũng nghĩ thế nên vừa rồi gặp họ, thấy họ chào hỏi vui vẻ, em cũng đáp lại như đối với bạn thân vậy.

– Phải, mình thù oán làm gì. Người ta ở đời phải có lượng mới được!

Tép không thấy Thuật, băn khoăn mãi nhưng không tiện hỏi. Dương nhận biết ý ấy, nói rằng:

– Anh Thuật nghỉ buổi làm hôm nay vì nghe đâu ông cụ bố anh ta bị mệt.

Tép lo lắng:

– Thế à, anh? Ông cụ mệt ra sao, anh có biết không?

– Tôi cũng không rõ nữa. Chỉ thấy nói ông cụ mệt mà thôi. Cô thử lại thăm xem thế nào?

– Vâng.

Tép về nhà, nói chuyện cho bà mẹ rõ đoạn xuống bếp làm vội cơm để khi ăn xong mẹ cô lại thăm ông bố Thuật.

– Bu đi trước rồi con lại sau thì tiện hơn.

– Phải.

Ngồi trước cửa bếp, Tép nhìn ngọn lửa với một vẻ tư lự âm thầm. Cô không biết ông thân Thuật mệt ra làm sao nên cô bồn chồn lo lắng lắm. Cô nghĩ ngợi bày ra trong tưởng tượng những bất trắc có thể xảy đến mà kinh sợ. Rồi cô buồn, coi ông cụ già cũng như bố đẻ vậy. Thực tế, một người đã bệnh vực cô, đã thương xót cô, đã mang lại cho đời cô một cái hạnh phúc mà tự cô không bao giờ cô dám ước vọng đến, một người như thế thì khác gì một người cha?

Bữa cơm sáng hôm ấy, Tép chỉ ăn có một lưng rồi thôi không thể nuốt được nữa. Những xúc cảm trái ngược lẫn nhau làm cho cô mất ngon mặc dầu cô làm suốt buổi đã mệt và đói lắm.

Tùng quen với sự khổ não và cuộc đời chỉ dành luôn cho những không may, Tép đối với việc gì cũng dễ có tư tưởng bi quan. Cô vừa nghe tin ông lão Tị ốm, cô đã nghĩ ngay đến những bệnh não ghê gớm, những cảnh tang tóc não nùng như mắt cô thấy đã nhiều... Cô ngậm ngùi cho cô, thương hại cho Thuật rồi cô phàn nàn những lúc này cô lại không có thể ở luôn luôn bên mình ông già Tị để hầu hạ, chăm chút và nâng giấc cho ông như một người con gái út hiền thảo.

Bà chùm vừa ăn xong, cô đã nằn nì xin mẹ sang thăm ông già Tị. Và, từ lúc bà cắp nón ra cửa, Tép luôn luôn chạy ra

chạy vào mong ngóng. Cô chỉ ước ông già Tị nhắc bà chùm bảo cô sang hầu ông thì hay quá. Cha cô chết một cách ảm đạm ngay từ khi cô còn thơ ngây thành thử cô không được hầu hạ ngày nào lại cũng chưa được biết cái êm ái của tình cha con.

Sự tình cờ đã cho cô gặp ông Tị, đã đặt cô dưới sự che chở, thương xót của ông, đã cho cô cái ảo tưởng của tình cha con mà tấm lòng đau khổ của cô rất cần phải có. Cô không yêu kính ông già thẳng thắn, hào hiệp ấy sao được?...

Bởi thế nên độ một giờ sau, Tép vừa thấy bà chùm về đã xoắn lấy để hỏi:

– Thế nào bu?

Bà chùm hơi có vẻ lo lắng. Bà trả lời con bằng một giọng khẽ:

– Ông cụ xem chừng mệt nặng.

– Nhưng mẹ có biết phải bệnh gì không?

– Cứ lời anh Thuật kể lại thì ra ông bị rượu say rồi cảm gió nên bệnh tình nặng ngay.

– Khổ quá! Chẳng biết rượu thì ngon gì mà đàn ông hay uống thế chả biết! Thầy con ngày xưa cũng nghiện rượu.

Câu nói vô tình khiến hai mẹ con chột lại nhớ đến người quá khứ...

Mấy phút im lặng qua...

– Bu nhỉ, thế bên ấy đã đón ông lang về chưa?

– Đã. Nghe nói ông lang này mát tay lắm nhưng không biết tại sao thuốc uống đã hai ba thang rồi mà bệnh vẫn

chưa thấy chuyển.

– Thế sao bu không bảo thay tay đi có được không?

– Ấy tao cũng đã nói rồi đấy nhưng bên nhà còn bảo để chờ hết một ngày đêm hôm nay xem đã!

– Chờ thế có khi nguy.

– Con sang bên ấy bảo anh nó vậy. Mình liệu sớm đi thì hơn.

– Vâng, con đi đây.

– Liệu sớm sớm mà đi làm kéo trẽ.

Tép ra cửa lảng lạng không nói gì nhưng định bụng nếu có cần thì cô sẽ nghỉ buổi làm chiều hôm ấy.

Thuật đương ngồi sắc thuốc, thoát thấy Tép vào, anh tươi ngay vẻ mặt.

Tép tuy đã được bà chùm nói cho biết bệnh tình ông già Tị nhưng cũng hỏi Thuật:

– Thế nào, anh? Ông nhà làm sao?

– Thầy ngộ rượu đấy mà!

Cái tiếng «thầy» thân mật gieo trong lòng Tép một xúc động êm đềm...

– Khổ quá! Tôi biết rằng thầy uống rượu nhiều có hại nhưng không uống thì cũng chẳng có cách gì để giải buồn được!

Tiếng ông già rền rĩ.

Tép vén vạt áo ngồi xuống trước hỏa lò.

– Anh vào xem thầy, để em coi siêu thuốc cho.

11

Ông già Tị bây giờ đã thành ra một người khác hẳn.

Trước kia ông mạnh mẽ bao nhiêu thì lúc này ông yếu ớt bấy nhiêu; toàn thân cứ run lẩy bẩy như người hậu đậu. Tay chân ông sờ soạng lảo quào như tay chân người phát điên...

Mắt ông mờ ra, mắt hấn trong sáng; cặp môi ông mấp máy; giọng nói ông trở nên run run như người khóc.

Ông mất hẳn tính người, dờ dẩn chẳng khác một cái hồn ma trong một cái xác chết. Ông đi cò rò lạng lẽ, gặp ai cũng theo liền như cái bóng rôi, bất thần, ông làm cho người ta giật nảy mình vì một câu rền rĩ:

– Mổ nó... khô... ông mán rượu... cho tao!

Tay ông suốt ngày cầm kè kè một cái vỏ chai rượu. Ông ngắm nghía cái chai không một cách buồn rầu rôi bất cứ gặp ai ông cũng níu lấy mà năn nì:

– Nà... này... má... án cho tao chai rượu này!...

Đàn bà con gái nhìn ông rồi hoảng sợ đâm đầu chạy. Bọn đàn ông con trai mạnh bạo hơn họ cười vào tận mũi ông đoạn trở vào cái chai mà đùa nghịch ông:

– Chai rượu đầy đấy thôi! Sao bố không uống đi lại còn hỏi mua gì nữa!

Thấy nói vậy, ông già Tị ngấm nghĩa cái chai rồi đưa chai lên miệng làm như chai có rượu thực. Ông cũng nhắm mắt, cũng rầu cặp môi run run thở đánh khà một cái rồi ông lăm bắm:

– Chà! Rượu cay quá!...

Người ta phá lên cười. Ông cũng cười thốn thức như người khóc. Và, sau khi đã đi no đi chán khắp nơi, ông già Tị mò về nhà, ngồi rù ở hè hàng trống canh...

Ông không nhìn chi đến vợ con, cũng chẳng nói với ai một lời nào!

Ông thản nhiên như đã tách biệt hẳn với người đời, không còn biết và nhớ một

sự gì nữa. Giá có sấm sét ở bên mình ông thì ông vẫn cứ thờ ơ.

Vì có công làm lâu với mỏ nên ông già Tị đã nghỉ hơn một tháng trời mà chủ vẫn chưa lấy ai thay. Nhưng bệnh tình ông càng ngày càng nặng, không hy vọng gì khỏi được nên một buổi tối kia, cái tin một người thợ máy vừa được chủ lấy vào thay ông già Tị đã đem đến cho bà lão và cho Thuật một cảm giác buồn man mác thấm thía.

Không phải vợ con ông buồn vì sợ ông mất việc thì sự ăn tiêu trong nhà bị túng quẫn đâu. Chỉ là vì sự thay đổi ấy tỏ ra rằng cái đời ông già Tị thế là không trông mong gì được nữa, nó có ngụ một ý ngầm cho bà lão và Thuật cảm thấy rõ rệt và đau đớn trước cái chết của ông.

Thuật thở dài, tay ôm trán. Anh ta ngồi thừ ra một lúc lâu rồi khẽ nói với mẹ:

– Bu ạ, bố con xem chừng chỉ còn đợi ngày giờ nữa mà thôi. Con tưởng chẳng nên kiêng nữa. Bố con có thèm thì cho uống là hơn.

Bà lão đành phải bằng lòng. Thuật bèn đứng dậy, cầm tiền chạy đi rồi một lát sau anh đem về một chai rượu.

– Cho ông ấy uống in ít chứ, đừng đưa cả một lúc.

Thuật sẻ vào cái chai không của bố độ chừng hai chén và buồn rầu bảo ông già:

– Đây, con đã mua rượu rồi đây, bố uống đi.

Ông già Tị giương tròng tròng hai mắt nhìn con, nửa ngạc nhiên, nửa không hiểu.

– Rượu đây, bố uống đi.

Ông già Tị cúi nhìn chai rượu đoạn ghé mồm tu một hơi hết sạch. Ông thở giốc lên, mặt càng đỏ dần, màu da sần sùi càng đỏ lên như gấc chín...

Một lát sau, ông bỗng kêu ằng ặc mấy tiếng như nghẹn thở đoạn ngã lăn kên ra, mắt trợn ngược, chân tay co quắp, mặt rúm lại, bọt sùi đầy mép, toàn thân run lên như người động kinh.

Thuật và bà mẹ hoảng sợ kêu gọi âm ỉ và khiêng vội ông vào giường đắp kín chăn lại, tíu tít hồi lâu ông mới tỉnh, ông thở dài một tiếng; chép miệng tem tép, vật vờ chân tay đoạn nói lảm nhảm:

– Tao... chưa say... cứ rót đi... Cứ... cứ rót đi... tao... còn uống nữa!...

Rồi, ông cứ trần trọc giữa đám chăn chiếu và nói ú ớ như vậy, có đến nửa ngày mới dần dần hồi tỉnh.

Vừa ngồi dậy được, ông đã cò rò ra đi, không ai có thể can ngăn được. Ông đi như một người mất trí, đi như tìm kiếm việc gì và hễ thấy ai ông cũng vội chìa ngay cái vỏ chai ra để đòi mua rượu...

Thoạt đầu, những người trong xóm lao động còn ngạc nhiên chú ý sau họ cũng quen đi mà không ai dám ngó tới ông nữa. Thấy ông, họ cứ cầm đầu bước rảo. Cũng có người tùm tùm cười có người, trái lại, thở dài tỏ ý thương hại. Nhất là đàn bà. Họ thấy ông đâu họ cũng nhìn ông bằng cái vẻ vừa ghê sợ vừa buồn rầu. Là vì, thấy cái gương nghiêng

rượu của ông, họ không khỏi nghĩ tới chồng con họ. Những người này hầu hết uống rượu cả. Như trên đã nói, họ làm lụng vất vả nhiều quá nên lúc nào mồm miệng cũng bã bả. Họ phải uống rượu để ăn cho ngon miệng. Tì vị được men rượu làm hăng lên, khiến cho họ cũng có ăn được ít nhiều thật nhưng hể hơi men bắt đầu nhạt là sự mệt nhọc lại đầu hoàn đầy và còn gấp bội lên là khác. Thế là họ không thể nào nhịn rượu được nữa. Họ cứ uống, họ khuyên nhau uống để tìm lấy một cái ảo tưởng của sự mạnh khỏe. Lâu ngày, họ đâm nghiện rượu tất cả. Những người nào tính thuần còn khá. Đến những người nào tính nóng nảy, hung hăng thì mỗi khi rượu vào, họ còn đập phá đồ đạc, chửi bới vợ con, làm om tỏi cửa nhà, gây cho gia đình họ những trận kinh hoàng ghê gớm...

Rượu là một cái tai vạ của bọn người lao động khổ sở ấy, cũng như thuốc phiện và xóc đĩa. Mà cái gương nghiện rượu thì từ trước đến giờ chưa ai thấy ghê gớm hơn là cái gương ông già Tị.

Ông già Tị bây giờ đã nằm bẹp một chỗ, không đi đâu được nữa rồi.

Biết ông sắp nguy đến nơi, Dương lại thăm ông và bàn với bà lão nên cưới vợ ngay cho Thuật.

Thuật cãi:

– Việc cưới xin là việc vui mừng. Bố tôi đương ốm nặng, chưa biết sống chết lúc nào, tôi còn bụng đau mà vui mừng được?

Bà lão phân vân không biết nghĩ sao đành chỉ im lặng nhìn hết Thuật lại nhìn Dương.

Nhưng, Dương vẫn quả quyết lắm; anh ta vẫn hết sức bênh vực cái chủ trương của anh.

– Chú nói cũng phải: Kẻ làm con thấy tình cảnh cha già như thế, ai mà không đau đớn cho được! Nhưng, người ta chấp kinh còn phải tòng quyền. Như ông nhà bây giờ chẳng gì cũng đã gần 70 tuổi đầu, nhân sinh thất thập cổ lai hy, nếu ông có về hầu tiên tổ thì tôi tưởng cũng đã phải lắm, không còn non yếu gì nữa. Thế thì sự buồn thương của con cháu cũng chỉ nên dẹp để bên lòng, hãy lo liệu cho ông được mọi sự vuông tròn đã. Mà cái vui lòng của cha mẹ trước khi nhắm mắt là cái gì? Há chẳng phải là được thấy con cái yên bề gia thất rồi ư?

Dương nói một thôi một hồi như người diễn thuyết. Ai nấy lắng nghe và cùng lấy làm phục lắm.

Anh ngừng lại, giơ tay đỡ chén nước mà bà già Tị đưa cho, uống một hớp, đoạn nói tiếp:

– Huống hồ ông lại chỉ có một mình chú thì việc gia thất của chú lại càng cần lắm! Gì bằng bây giờ nằm xuống, ông được thấy đủ mặt con và dâu?

Một bà lão hàng xóm có mặt tại đây gật gù khen:

– Bác Dương nói chí lý. Ấy tôi cũng nghĩ như thế!

Dương vớ ngay lấy lời người biểu đồng tình:

– Có phải không bà?

Bà lão giơ tay vuốt quết râu ở hai góc mép. Kiêu hãnh vì thấy Dương phải hỏi ý mình:

– Phải lắm! Bà Tị nên sắm sửa lo cưới chạy tang ngay cho anh nó đi là hơn.

Dương đặc chí:

– Chính khi còn khỏe mạnh, ông nhà cũng đã bằng lòng dạm hỏi cô Tép cho chú thì việc này càng nên làm lắm.

Bà mẹ Thuật đã quyết định:

– Vâng tôi xin nghe lời bác Dương. Vậy nhờ bác sang nói với bà Chùm hộ xem ý bà thế nào. Chỗ anh em, bác đã có lòng thương em nó và nghĩ đến bố cháu nhà tôi thì xin bác hết lòng giúp đỡ cho, đừng quản công khó nhọc.

Mọi người cùng hùn vào:

– Phải đấy, bác làm ơn giúp bà cụ và bác Thuật.

– Vâng, chỗ tôi với Thuật là anh em,

bà đã nói thế khi nào tôi còn dám quản công.

Nói dứt lời Dương đứng dậy đi ngay.

Dương gặp bà Chùm ở ngang đường.

– Kìa, bác Dương đi đâu đấy?

– Cháu lại đặng bà đây.

– Không đi làm à?

– Hôm nay cháu nghỉ.

– Lại tôi có việc gì vậy?

– Bà về nhà để cháu thưa chuyện.

– Tôi định lại thăm ông già Tị xem thế nào.

– Ấy, cháu cũng vừa ở đấy ra.

– Bệnh ông cụ ra sao?

– Khó lòng lắm!

– Tội nghiệp quá nhỉ?

– Thưa bà người ta đến cõi thì phải chết chứ? Ông bành tổ còn phải chết nữa là!

Câu nói thản nhiên của Dương làm cho bà lão cúi đầu tư lự. Cái chết, lạnh lẽo và hãi hùng hoảng vào lòng bà một cảm giác tê tái...

Người ta ai cũng vậy: Lúc bị sự khổ sở thì kêu trời cho chết nhưng lúc giáp mặt với thân Chết thì lại vội chùn trở lại, thà chịu khổ còn hơn.

Hai người vào nhà.

– Việc gì thế hở bác?

– Bà mẹ anh Thuật có nhờ cháu sang đây thưa chuyện với bà về việc cô Tép.

– Chuyện thế nào?

– Bệnh tình ông cụ xem ra khó lòng qua khỏi được. Bởi thế nên bà cụ mẹ anh Thuật có ý muốn cưới vợ chạy tang cho anh. Bà nhờ cháu sang bên này nói chuyện và hễ xong thì lo ngay.

– Cái gì chứ cái ấy thì tôi sẵn lòng lắm. Anh cứ nói bà Thuật lo liệu qua loa thôi vì ông ấy đang ốm đau như thế, chẳng nên bày vẽ làm gì.

Thế là hai hôm sau, Tép đã là con dâu của ông già Tị.

Nhưng ông già đã không biết gì nữa! Ông nằm mê man trên giường thỉnh thoảng rên rĩ:

– Cho tao uống rượu...rót rượu cho tao uống. Tép cuống quýt, giục chồng:

– Hay là đón đốc tờ về xem cho bố?

– Hay để ông lang Thận cho vài thang nữa xem. Đốc tờ thì tiền đâu? Vả thuốc tây nghe đâu không hay bằng thuốc ta.

Bà lão thoảng nghe câu chuyện cũng nói góp:

– Thôi đừng vẽ! Thuốc tây! Tao thấy bao nhiêu người uống thuốc tây chẳng chết nhăn răng ra cả đấy thôi. Tiền đón đốc tờ thì để làm ma cho ông ấy!

Ông lang Thận vào.

Bà lão Tị cuống quýt vì bà sợ ông ta nghe thấy câu bà nói lại ngờ vực và không bằng lòng chẳng. Bà vội chào rất lễ phép:

– Lạy ông ạ! Các cháu nó dại dột quá, đòi xoay thuốc tây nhưng tôi nhất định không nghe.

Ông lang bữu môi:

– Hừ! Thuốc tây! Phải biết rằng Tây họ chỉ được cái nghề tiêm tiếc sì sảng là tạm được chứ còn nội trị thì chẳng còn ra cái nghĩa lý gì hết. Bà cứ để vậy tôi xem thuốc cho ông nhà, uống hết thang này thử xem có chết được không! Chẳng qua tì vị ngộ độc rượu nhiều quá. Nay tôi giải độc cho, hể tì vị tỉnh lại là bệnh khỏi!

– Vâng, thôi thì phúc chủ lộc thầy, ông gia tâm cho.

Ông lang, trịnh trọng như một vị thánh sống, bước lại gần giường của ông lão Tị, cầm lấy tay ông vừa định xem mạch thì bệnh nhân đã chửi rầm lên:

– Thôi, bước đi... đồ lang băm!... Không cần có chúng mày tao vẫn chết được như thường!

Rồi ông vùng vằng định ngồi dậy.

– Chai rượu của tao đâu... Chúng bay cất chai rượu của tao đâu?... Muốn sống thì đưa ra trả tao đây...

Nhưng, mệt quá, ông già lại ngã xuống nằm lịm đi...

Tối hôm ấy ông tắt nghỉ. Mặt ông trắng nhợt, mồm ông há hốc như mồm người khát mong uống.

Ma chay bắt đầu...

Người ta làm đủ lễ bộ rồi mới chịu đem chôn ông già khốn nạn.

Đi đưa đám có vợ ông, con trai, con dâu, bọn Dương và cả bọn Tuất và cai Tứ nữa.

Bà lão Tị cũng khóc sục sục qua loa vì cái chết của chồng bà dù sao cũng cất

cho bà một gánh nặng lớn.

Thuật cúi đầu, hai mắt ráo hoảnh. Không phải rằng anh không thương bố đâu. Chỉ vì cái chết khổ sở của bố khiến Thuật tê mê nghĩ đến cái đời khốn nạn của những người phu phen lao động lầm than mà anh là một trong số đó.

Khóc nhiều hơn chỉ có Tép. Cô thương bố chồng bao nhiêu lại trạnh nhớ đến bố đẻ bấy nhiêu và càng ngậm ngùi cho đời cô không được hưởng cái êm đềm của tình cha con.

12

Ngay giờ đi vùn vụt, thấm thoát ông già Tỵ chết đã được ba năm. Mẹ Thuật và mẹ Tép cũng lần lượt kéo nhau sang thế giới khác cả.

Bây giờ Tép không đi làm nữa vì cô bận có đứa con thơ mới ngót ba tháng.

Sự ăn tiêu trong nhà không nặng nề lắm như trước nên Thuật càng đáng việc đi làm một mình còn để vợ ở nhà trông con và cơm nước.

Cảnh gia đình hai vợ chồng trẻ rất hòa thuận và trong cuộc đời lắm than, nhiều người đã bắt đầu nói đến cái cảnh vui vẻ của vợ chồng Thuật như nói đến một cảnh thiên đường.

Sáng sớm tinh sương, còi nhà máy rúc vang hồi thứ nhất thì Thuật trở dậy rửa mặt, mặc áo. Tép đã sửa soạn xong cơm nước cho chồng ăn.

Thuật ra lò rồi thì Tép lo giặt giũ áo, tã cho con, quét dọn nhà cửa, khâu vá hoặc nếu con ngủ thì cô đem thùng ra giếng quẩy vôi lấy vài gánh nước.

Đến lúc Thuật ở lò về thì mọi việc đã xong đầu vào đấy. Thoạt vào tới cửa, anh đã được đón tiếp bằng cái nụ cười tươi như hoa của vợ anh. Anh sung sướng nhận thấy cửa nhà, đồ đạc ngăn nắp, sạch sẽ nó làm cho anh sống ở trong cảnh lều

tranh vách đất mà vẫn được thở hút một thứ không khí dễ chịu.

Anh rửa ráy chân tay xong thì lên nhà đùa với con để cho vợ làm cơm tối.

Bọn Dương, Thông và lão già Mẫn cũng đến chơi nhà Thuật luôn. Anh em thường bày ra những cuộc rượu chè, hút sách để cùng nhau trò chuyện lắm bận mãi khuya mới về.

Thuật hết sức làm cho bạn vui lòng nhưng riêng phần anh thì không say sưa bao giờ cả; còn đến thuốc phiện thì tuyệt không.

Thông vẫn thỉnh thoảng nói khích Thuật:

– Làm đàn ông mà không dám ngậm đến cái đầu dọc tẩu thì thực là hạng đàn ông tồi hoặc sợ vợ!

Thuật chỉ cười và đáp:

– Người ta có vợ để mà sợ chẳng hơn nhiều anh chẳng có vợ, đêm đêm nằm co tằm một mình trong ổ rơm ấy à?

Dương gật gù nói:

– Cái cảnh ở nhà chú nó thế mà sướng! Ở đời này chẳng gì bằng được khỏe mạnh để làm kiếm miếng mà ăn. Trong nhà thì vợ chồng hòa thuận nhau, không xảy ra những cảnh lôi thôi cãi cọ. Thực, tôi thấy lắm cảnh vợ chồng mà sợ. Thằng đàn ông đi làm cả ngày như con trâu cày thế mà hể thò mặt về đến nhà thì con vợ miệng đã ngoác đến mang tai, nói như thiên hô bát sát! Lắm nhà được chị vợ nết na nhu mì thì lại phải anh chồng trái chứng trái thối, nghiện ngập, chè rượu, cờ bạc, trai gái đủ ngón lại còn hay sinh sự chửi bới là khác nữa.

Tép cười nói chõ:

– Anh biết thế mà anh còn cứ hút thuốc phiện mãi vào!

– À, tôi lại khác! Tôi đã nhất định không vợ con gì cả!

– Suốt đời anh cứ thế hay sao?

– Phải, suốt đời tôi cứ trơ thổ địa thế này thôi, chẳng vợ chẳng con gì hết!

– Có! Anh nói thế nghe vẫn dễ nhưng...

– Chẳng nhưng nhieếc gì cả. Tôi nhất định thế là cứ thế. Tôi nghĩ kỹ rồi. Tôi không cùng một ý với mọi người.

Thuật hỏi:

– Anh nói thế nào, tôi không hiểu!

Dương nhìn Thuật, nửa như giễu cợt, nửa như thương hại:

– Chú hiểu anh thế nào được!

Thuật nhũn nhặn đáp:

– Vâng, tôi thì thực thà lắm. Bởi thế nên mới cần anh giảng rõ cho tôi nghe xem ý nó ra làm sao.

– Ý tôi là cái ý một thằng chán đời. Tôi nghĩ rằng cha mẹ tôi đẻ tôi ra chẳng cho tôi được học hành gì cả đến nỗi ngày nay tôi chỉ có thể là một thằng phu mỏ, một thằng phu mỏ suốt đời cứ phải làm như một con súc vật, sống như một con súc vật. Tôi thấy lắm đứa ở làng tôi, ngày bé cũng đi chăn trâu chăn bò, đùa nghịch với tôi ở ngoài đồng, trí khôn của chúng nó cũng chẳng hơn gì tôi thế mà chỉ vì cha mẹ chúng nó lười tiền cho chúng nó

ăn học, bây giờ làm nên cả. Thằng thì ông phán a, thằng thì ông ký a. Lại có một thằng tên gọi là thằng Mốc, ngày bé thò lò mũi xanh bản như chó thể mà không hiểu nó làm ăn ra thế nào nay đã đường hoàng một ông tuần phủ, về làng làm như hét ra lửa ấy!...

Ngửa cổ tợp một hơi rượu, Dương thở dài, nói tiếp theo bằng một giọng đầy phẫn uất:

– Còn tôi? Phu mỗ mãi đời phu mỗ!... Tôi nghĩ cái số phận mình nó đã như thế thì còn thiết đêch gì vợ con nữa. Lấy vợ về để đói rách với nhau một lũ ấy à? Đẻ con ra để sau này lớn lên lại chui vào lò làm phu mỗ ấy à? Thôi, tôi xin kiếu!

Lão già Mẫn vỗ đùi ra dáng thú vị lắm.

– Chí phải! Bác Dương nói chí phải!
Chính tớ cũng nghĩ như vậy!

Thuật dụi cái tàn đóm vào thành bát
điếu, thủng thẳng nói:

– Tôi thì tôi cho rằng việc đời là khó
hiểu lắm! Mình sinh ra đời chẳng nhẽ
không làm như người ta...

– Chẳng nhẽ! Ấy chỉ chết cái chẳng
nhẽ đó thôi! Đã làm một việc gì mà chẳng
nhẽ không làm thì tức là mình bó buộc
mình. Tôi, tôi rất ghét sự bó buộc!

Tép nói giọng dàn hòa:

– Người ta sướng khổ là do số cả. Tôi
chẳng thấy lắm con nhà nghèo mà cũng
làm nên nhan nhản đấy thôi!

Dương cãi:

– Trong một nghìn đứa con nhà

nghèo khổ dốt nát, cô thấy mấy đứa làm nên? Một hay hai đứa? Bất quá một hay hai đứa là cùng! Còn bao nhiêu cứ cực khổ suốt đời như một đàn chó. Ở đời này chẳng có số hệ gì cả. Tôi...

Tép cũng không chịu:

– Không tại số thì anh bảo tại lẽ gì mới được chứ?

– Cô là đàn bà, tôi nói ra chưa chắc cô đã hiểu.

– Gớm, anh khinh đàn bà vừa vừa chứ! Anh thử cứ nói đi cho tôi nghe nào.

– Sở dĩ ở đời có kẻ giàu người nghèo là bởi loài người bóc lột nhau để chiếm làm của riêng. Đứa nào xỏ lá, gian xảo thì thường thường cướp được nhiều lợi. Đứa nào ăn ngay ở thẳng thì dù có làm bỏ cha bỏ mẹ đi cũng vẫn cứ xác xơ. Tiền

của đã hơn kém thì tự khắc sinh ra có kẻ làm thầy để đè nén, có kẻ phải làm đầy tớ để chịu đè nén và trăm nghìn sự không công bằng cũng từ đó mà ra. Hãy lấy ngay cái mỏ than này làm thí dụ. Tôi hỏi cô: Ai làm ra than? Chúng mình! Ai đúc nên máy? Chúng mình! Ai lau chùi những máy móc? Lại cũng chúng mình! Chúng mình làm ra tất cả. Chính bọn mình đem mồ hôi nước mắt mà xây dựng ra cái mỏ than này. ấý thế mà cái mỏ than này lại không phải là của mình mới tức chứ! Than làm ra bao nhiêu bán được lợi chủ đều thu cả, ăn ngập mà ngập mặt lên rồi còn thừa thãi đồng nào mới đến phần bọn ta!

– Anh nói thế, tôi không chịu! Chủ người ta không bỏ vốn ra hết trăm ấý nghìn khác thì chúng mình làm trò gì được? Sao bọn phu mỏ không vào rừng

hoang mà tự mình khai mỏ lấy than, kẽm đem bán lấy tiền chia nhau có được không, việc gì còn phải đi làm thuê nữa!

Dương cười ha hả.

– Ủ, cô em cãi khá đấy!...

Tép đỏ mặt.

– Khá hản chứ lại!

– Nhưng anh hãy hỏi cô nhé?

Tép tự đắc:

– Vâng, anh cứ hỏi.

– Tiền vốn kia ở đâu mà ra? Có phải là cái tiền chính bọn mình làm ra nhưng bọn chủ nó ăn cướp mất không?

– Anh làm chủ xem anh có ăn cướp như thế không?

– Ấy chính thế mới khổ nạn. Chính cái thói chiếm đoạt làm của riêng ấy nó là nguồn gốc của hết thấy mọi khổ não mà chúng ta hàng ngày thấy nhan nhản ở quanh mình.

– Đã thế thì làm thế nào được?

– Sao lại không! Bây giờ cứ đừng cho ai chiếm vật gì làm của riêng cả là tự khắc không có sự bóc lột, sự hà hiếp, sự bất công, và kẻ giàu người nghèo chênh lệch nhau nữa!

– Ai cấm được?

– Chúng mình chứ lại còn ai nữa!

Cả bọn phá lên cười và nói:

– Anh làm như chúng mình là vua quan hết cả!...

Dương phát gắt:

– Các anh chớ cười. Tôi nói, các anh có nghe hết câu thì tôi mới nói và các anh cũng mới hiểu được! Chứ mới nghe nửa chừng đã vội pha trò cười thì đến măn đại cũng không mở mắt ra được mà cũng chẳng ai hoài hơi người ta thềm bảo cho mà hay!

Thông vớ cái điều đoạn vừa nạp thuốc vừa nói:

– Anh làm y như là thầy học của cả bọn!...

– Thông! Mày ngu lắm. Tao có phải để ra đã biết những điều ấy đâu? Tao chẳng qua cũng nhờ có người khác giảng cho mới biết, nay lại đem nói lại cho anh em nghe vì là một câu chuyện có liên can đến cái đời của chúng mình, chứ tao thì làm thầy ai được. Nếu tao có thể làm thầy

kẻ khác, tao đã không đến nổi đi làm phu mỏ!...

Dứt lời, Dương bó gối ngồi im với một vẻ bất mãn rõ ràng trên gương mặt.

Tép sợ Dương đổi, ngọt ngào khẽ bảo Dương:

– Anh Dương, anh nói nữa đi cho em nghe với. Tính anh Thông hay cười cợt, anh chấp làm gì!...

– Thôi, chả nói nữa!...

Lão già Mẫn cũng họa theo:

– Anh nên nghe chị Thuật nói nữa đi cho chúng tôi hiểu với.

Rồi, vớ chiếc xe điều, lão giờ lên đe mọi người:

– Anh nào không nghe thì cứ hút

thuốc phiện đi, hể đâm ba chè củ là tở vụt.

Câu khôi hài ấy làm cho Dương cũng phải bật cười. Anh lại bắt đầu nói:

– Hồi ấy, tôi còn làm phu ở mỏ Vàng Danh. Một hôm thấy trong bọn anh em có nhiều người lạ mặt. Họ nom cũng có vẻ sáng sủa thông minh lắm. Chính họ đã giảng giải cho chúng tôi nghe. Chính họ đã đưa ngăm những sách vở cho chúng tôi đọc. Câu chuyện của họ thoát đầu chúng tôi không hiểu và còn chưa thiết nghe. Sau, chúng tôi cứ rạng dần, rạng dần. Chúng tôi không cãi lý với họ, chúng tôi chỉ lắng tai nghe và cố hiểu. Những câu họ nói làm cho chúng tôi kẻ thì đâm ra hờn giận một cách mờ tối, kẻ thì lo âu, có kẻ lại đâm ra hy vọng một sự gì mới lạ mà chính mình cũng không tự biết.

Thế rồi, một hôm, những người lạ mặt đó đều bị bắt vào nhà pha...

Ai nấy hoảng hốt nhìn nhau...

Dương mỉm một nụ cười đau đớn:

– Phải, họ cùng bị bắt vào nhà pha. Cảnh sát mật thám ở đâu kéo về như bướm bướm. Họ khám nhà này, xét nhà khác, dò la, nghe ngóng làm cho cả mở nhao nhao lên một độ. Sau cùng họ lại biến đi đâu hết. Cả những người bị bắt cũng bị họ dẫn đi. Nghe đâu về sau họ đều phải chết chém hoặc đi đày cả! Tình thế đã yên yên, chúng tôi bấy giờ mới khê hỏi nhau và mới biết rằng các người kia đều là những đảng viên Cộng sản...

Thuật hỏi Dương:

– Ủ, tôi nghe mang máng đến Đảng Cộng sản mà thực ra vẫn chưa hiểu nó ra

làm sao cả!

– Cộng sản là một chủ nghĩa do người nước Nga xướng lên...

– Nước Nga là nước gì?

– Cũng chẳng biết nữa. Hình như đó là một nước lớn ở gần nước Tây Trắng thì phải. Vậy một nước Nga xướng lên chủ nghĩa cộng sản rồi nó cứ lan dần ra các nước vì ở đâu cũng có người theo.

Tép ngâm thơ:

– Tại sao ở đâu cũng có người theo?

– Tại ở nước nào cũng có người giàu kẻ nghèo, ở nước nào cũng có sự bất công, sự hà hiếp, sự bóc lột.

– Thế ra cộng sản là một đảng của bọn nghèo?

– Chính thế! Chủ nghĩa cộng sản là cái chủ nghĩa của bọn cùng dân như chúng ta. Ấy cũng bởi thế cho nên những người theo Đảng Cộng sản đều bị bọn giàu có, mà người ta gọi là bọn tư bản, nó bắt bớ, đày ải, chém giết.

– Tại sao thế?

– Tại họ sợ cho cái hủ bao của họ, cái hủ bao chứa đựng những của mà họ đã cướp được của bọn nghèo!

– Thế chủ nghĩa cộng sản để làm gì?

– Là để chia đều của cải cho mọi người, cấm không ai chiếm vật gì làm của riêng cả. Tiền của cũng chia đều nhau, ruộng đất cũng chia đều nhau, ai cũng như ai, không có ông cai Tú chỉ ngồi mát ăn bát vàng cũng không có lão già Mẫn, cùn đời làm đồ đom đóm mắt mà vẫn

không có đủ tiền đóng gạo!

Một trận cười nổi lên làm cho câu chuyện Dương nói bớt vẻ nghiêm nghị.

Thông cười sắc súa và nói:

– Thú nhỉ? Đã thế chắc không còn những túp lều tối lụp sụp như tổ chuột ở liền ngay bên cạnh những tòa nhà Tây hai ba tầng mà người ở không hết nữa!...

– Chính thế!...

Như chưa được chắc ở sự thực, Thông hỏi gặng:

– Nghĩa là chúng mình cũng có nhà gạch ở?

– Phải!

Thông nhảy lên chồm chồm:

– Sướng quá! Sướng quá! Còn đợi gì mà anh Thuật không đỡ mẹ nó cái nhà lá này đi!...

Thuật phì cười:

– Cái anh này điên chắc?...

Dương cũng cự:

– Chuyện còn ở trời nam bể bắc nào chứ đã nước mẹ gì mà làm rối lên?

– Khốn, nhưng mà từ bé tớ chưa được biết mùi ở nhà gạch nó ra làm sao cả thì tớ không khao khát làm sao được?...

Lão già Mẫn đủng đỉnh nói như lão vẫn nói xưa nay:

– Còn chờ mục xương nơi có cái ngày ấy. Mà vị tất!... Từ nay đến ngày ấy thì còn vô số anh vào nhà pha, vô số anh đi đày, vô số anh phải chết chém!

Dương hăng hái:

– Thì cũng phải thế mới được chứ!
Phải lấy cái chết mà chữa cái chết! Phải
có hàng nghìn mạng chết đi mới mong
làm sống lại ức triệu người chết dở...

Thuật hỏi dớ dẩn:

– Này, nhưng mà làm sao những
người cộng sản độ ở Vàng Danh lại bị
bắt cả?

Dương buồn rầu đáp:

– Nghe đâu vì mấy thằng trong bọn
cu-li nó bảo chủ nên chủ nó mới xin mật
thám về bắt.

– Lại tôi thế nữa!

– Ấy, ở đời bao giờ cũng sẵn có những
quân khốn nạn ấy! Người ta mở mắt cho

chúng, chúng không biết ơn thì chớ lại còn xoay ra phản bạn!

– Tại chúng nó sợ chứ gì?

– Ấy, hể người ta còn sợ thì người ta còn phải miễn kiếp lắm than!...

Câu chuyện nhàn đàm không ngờ có một ảnh hưởng lớn trong tâm hồn Thuật. Mỗi bức tức vô căn cứ trong lòng anh hình như đã được thỏa vì có người vừa cắt nghĩa cho anh hiểu cái lý do những bất bình mà anh thấy nhan nhản quanh mình.

Nghĩ vợ nghĩ vắn, Thuật lại nhớ đến câu Dương vừa nói: « – Lấy vợ về để đôi rách với nhau một lũ ấy à? Để con ra để rồi khi nhớn lên, đứa con ấy lại chui vào hầm mỏ để làm culi suốt đời ấy à? » Thuật thở dài, liếc nhìn trộm Tép và đứa

con anh mà Tép đang bế thon lỏn ở trong lòng.

Anh thở dài, vì anh cảm thấy một cái gì vừa như sự xót thương lại vừa như sự hối hận...

13

Cai Tú đẩy cửa bước vào.

Thuật đứng dậy chào một cách vui vẻ:

- Kìa ông cai, ông đi đâu đấy?
- À, tôi thăm bác có chút việc.
- Rước ông ngồi chơi. Bu thằng Lễ đâu đem nước uống.

Tép thấy cai Tứ có ý lẩn mặt. Cô khẽ thừa ở trong nhà:

– Vâng ạ, tôi đun đây.

Cai Tứ làm dáng xuề xòa:

– Thôi, nước niếc gì, tôi lại đây một lát rồi lại phải đi đằng này có chút việc.

– Ông ngồi chơi đã. Chẳng mấy khi ông lại nhà cháu...

Mà thực thế. Cai Tứ có mấy khi thềm lui tới các nhà phu phen bao giờ. Hắn chỉ đi lại nhà chủ, nhà các ông thầu khoán, các bạn cai khác hoặc ra tỉnh đi hát cô đầu. Bởi thế nên thấy hắn vào, Thuật đã biết ngay có việc gì lạ. Anh hơi xúc động, hơi lúng túng, cử chỉ không được tự nhiên.

Ngồi ghé xuống góc giường, cai Tú cất tiếng gọi chuyện:

– Sáu anh em ở lò số 4 làm giỏi thực, bằng mười người. Hôm nào cũng về trước nhất. Giá lò nào cũng được như thế thì công việc của tôi chạy biết ngần nào!...

Cai Tú ngừng một lát.

Thuật lắng tai nghe, phân vân không biết câu mở đầu dài dòng ấy sẽ đưa đến chuyện gì.

– Tôi bức nhất là bọn phu làm ở lò số 9. Gớm phu mấy phen! Thế mà họ cũng vác mặt đi làm mỏ...

Thuật mỉm cười, tự nghĩ:

– Lão này coi nghề làm phu mỏ như nghề đi làm quan không bằng!

Thấy chàng mỉm cười, cai Tứ cũng cười, cất to thêm giọng nói như phân bua:

– Ai lại hôm nào cũng gần tối các bố mới ì ạch được sáu bảy goòng làm cho mình cứ phải loanh quanh chờ xem không thể về sớm được. Thực là mất thời giờ và bức mình quá đi mất!

Thuật có ý bênh vực bọn đồng nghiệp:

Nhưng cũng tại lò số 9 vừa xa vừa sâu quá, than lại rắn hơn đá cuội thì ông bảo làm nhanh thế nào được? Vả lại, tôi thấy bọn anh em họ phàn nàn...

Cai Tứ chau mày:

– Phàn nàn? Họ phàn nàn cái gì?... Tôi còn lạ gì họ nữa!... Tôi thuê họ làm phu cho tôi chứ có thuê họ làm bố tôi đâu mà tôi phải chiều họ? Và chiều làm

sao cho vừa ý họ để họ khỏi phàn nàn được?

– Thực ra tôi cũng chẳng thấy họ đòi cái gì là quá đáng. Họ chỉ kêu rằng đáng nhẽ lò xa và khó làm như thế thì ông cho họ ăn thêm công mới phải. Các ông cai khác vẫn thuê như thế cả...

– Thêm! Của tôi có là của ông Bạch Thái ngày xưa thì tôi mới nay thêm mai thêm cho các bố ấy được! Tôi chỉ có thể, anh nào làm được thì làm, không làm thì ra. Tôi có cần gì! Ở đường xuôi lút lội, còn hàng vạn người xin làm công không chẳng ai thèm muốn đành chịu chết đói nhả răng cả ra với nhau kia kìa!

Thuật nín lặng. Anh nghĩ lại những lời Dương đã nói hôm nào. Thì ra bọn cai và chủ keo kiệt, độc ác thực. Họ chỉ cốt nhét cho đầy túi, ăn hà ăn hiếp ai

được đồng nào hay đồng ấy còn ngoài ra ai chết mặc ai. Họ chắc vào chỗ bọn nghèo nếu khí khái hay bướng bỉnh thì sẽ bị chết đói ngay. Thế là họ không cần nữa. Họ thấy trời làm tai nạn lụt lội thì họ sẽ mừng nhân công sẽ rẻ như bèo nên họ tha hồ cay nghiệt, bọn phu có tức mấy cũng phải cắn răng mà chịu, vì nếu thôi việc một bọn đói khát khác đã tới lạy để mà thế chân ngay.

Thuật buồn rầu về nỗi người xử tệ với người, anh lại càng uất ức vì ông trời cũng hình như vào phe với bọn giàu có mà bách hại kẻ nghèo kiết.

Thấy Thuật im lặng quá lâu, cai Tú cũng ngượng.

– Thực ở đời không biết ăn ở thế nào cho tất cả bằng lòng được. Anh thử xem, tôi đối đãi với anh em phu phen đến thế

chứ còn thế nào nữa? Công tôi không lưu lại đồng nào. Ai làm được bao nhiêu tôi trả cho cả bấy nhiêu. Phạt tiền tôi không hay phạt. Ai túng nhỡ, tôi cho vay mượn không lấy lời lãi gì cả. Đến lúc cần phải trả nếu còn túng muốn hẹn lại tôi cũng vui lòng cho! Ấy thế mà còn có người phàn nàn thì tôi cũng đành chịu, không biết làm thế nào nữa!...

Những cái nhân nghĩa vờ của cai Tú, Thuật không đại gì mà còn mắc, nhưng anh cũng mặc hấn nói cho sướng miệng.

Và, để ngắt câu chuyện lông bông, Thuật hỏi cai Tú:

– Vừa rồi ông bảo thăm chúng con có chút việc, chẳng hay là việc gì ạ?

– À, có việc gì đâu, tôi lại để nói cho bác biết rằng từ ngày mai bác không làm với tôi nữa.

Choáng người, Thuật giương tròn hai mắt nhìn cai Tú để xem hắn nói đùa hay nói thực.

– Tôi cũng lấy làm tiếc lắm, nhưng làm thế nào được, vì ông chủ muốn thế!...

Thuật ức quá:

– Nhưng cháu có lỗi gì mà tự nhiên đang làm ông chủ bắt cháu phải thôi?

Nói câu ấy, óc Thuật nghĩ ngay đến vợ.

Cai Tú vớ điều hút một hơi thuốc Lào đoạn vừa thở khói vừa đáp:

– Không, bác chẳng có điều gì cả. Chỉ vì ông chủ muốn cho bác làm bên nhà máy.

Thuật thở dài như chút cái gánh nặng.

– Làm bên nhà máy? Khốn nỗi cháu không biết một tí gì...

– Ông chủ muốn cho bác lát sê cái chân ông nhà trước vì nghĩ ông nhà bác có công với mỏ. Cái chân ấy làm rất tốt tiền, lại nhàn lắm. Điều này, bác hẳn cũng biết như tôi.

Thuật vẫn chưa hiểu.

– Cháu không biết một tí gì về máy móc cả thì làm thế nào?...

– Cái đó không ngại. Bác cũng biết rằng khi ông nhà bị mệt, chủ có lấy một người vào thay. Nhưng, người ấy, chủ không thích vì tính hẩn bướng bỉnh lắm. Thế nào rồi hẳn cũng phải đuổi. Ông chủ bèn nghĩ đến bác, muốn cho bác vào phụ người kia để học việc trong vài tháng rồi khi nào bác đã có thể thay được người kia, ông chủ sẽ cho hẳn ra.

Thấy cai Tú nói phô rằng chủ nghĩ đến bố mình nên muốn cho mình một công việc tốt, anh ta cũng muốn tin mà chẳng hiểu sao trong lòng anh vẫn cứ ngờ vực. Anh không muốn lại gần bọn quyền thế. Sự gần gũi ấy anh thấy nó gai góc thế nào ấy. Thuật đắn đo một lúc rồi hỏi cai Tú:

– Cháu làm trong lò công việc đã quen nên không muốn đi nơi khác. Vả lại làm như thế, cháu e sẽ mang tiếng là cướp cơm anh em... Hay là ông thưa với chủ hộ?

Cai Tú nhìn Thuật bằng hai mắt ngạc nhiên, đoạn làm ra dáng thương hại và bảo với Thuật rằng:

– Anh này mới lạ chứ! Nhàn hạ sung sướng chả muốn lại cứ thích chui đầu vào lò! Anh việc gì mà sợ tai tiếng? Công

việc trong mỏ này là quyền ở ông chủ. Ông cho ai hay thì người ấy được hay, ông bắt ai dở thì người ấy phải dở. Chủ cho anh sang nhà máy là ý chủ, ai trách anh vào đâu được? Còn anh nhờ tôi từ chối với chủ hộ anh thì điều ấy tôi chịu thôi. Người ta muốn làm ơn cho mình mà mình từ chối thì mình tỏ ý không thèm khuất người ta. Tôi chỉ e như thế ông chủ sẽ giận anh. Mà chủ đã giận anh thì sau này dù anh có muốn yên thân ở trong lò cũng không thể được!

Những câu giảng giải ấy làm cho Thuật cứng lưỡi. Anh cúi đầu im lặng.

Cai Tứ đứng lên.

– Sáng mai anh bắt đầu sang nhà máy làm, biết chưa?

– Vâng.

Hách dịch cai Tú bước ra ngoài.

Thuật ngồi ngây ra như một pho tượng anh lấy làm khó chịu quá. Sự thay đổi đột ngột kia, anh thấy như có ngụ ý gì đáng sợ. Nhưng, nghĩ quanh nghĩ quẩn, anh cũng chẳng biết tính toán ra làm sao. Từ chối không được mà làm theo ý ông chủ thì anh thực tình không muốn. Anh không thích chịu ơn của người mà từ lâu anh vẫn hết sức muốn quên đi như quên một kẻ tình địch. Anh nghĩ đến Tép. Trong lòng anh bỗng xôn xao một mối tức giận vu vơ...

Tép ở dưới nhà xách ấm nước lên.

– Ờ kìa? Lão cai Tú về rồi à?

Thuật chau mày nhìn vợ. Anh đang cần phải gắt bản nên nói một câu sảng giọng:

– Khách về từ tám hoánh mới đem nước ra để làm gì bây giờ?

– Khốn nhưng tôi không thích gặp mặt thằng cha ấy.

Câu nói của Tép càng làm cho Thuật thêm cáu.

– Tại sao lại phải lẩn mặt hẩn?

Mình không tà tâm thì việc gì phải xấu hổ.

Tép ngạc nhiên nhìn chồng, hai gò má đỏ ửng.

– Anh nói năng hay quá!

– Hay hẩn chứ lại! Mình ngay thẳng, dù có bị nó ăn hiếp cũng không việc gì mà xấu hổ kia mà! Sao lại phải lẩn mặt?

Tép cáu:

– Nói như anh thì ấy à!...

Tép nói đoạn quay vào buồng vì đứa bé khóc. Cô bế con ra ngoài, nâng niu một cách cảm động.

Thuật nhìn vợ, nhìn con, hối vì những lời gắt gỏng vô lý của mình. Anh giảng hòa:

– Thực khó nghĩ quá!... Từ cũng chết mà nhận cũng phiền...

Tép ngẩng đầu hỏi chồng:

– Cái gì thế, hử anh?

– Lão cai Tú vừa đến đây bảo rằng từ mai tôi không đi làm nữa...

Tép giật mình lo sợ:

– Chết chữa! Sao lại thế?

Sự lo lắng của Tép cũng như sự lo lắng của anh lúc thoát nghe cai Tứ nói khiến Thuật đau khổ lạ. Lúc này anh mới nhận thấy cái cảnh vợ con là bó buộc, là một cái lụy cho đời anh tuy cái lụy đó nhiều khi cũng êm ái!... Anh thở dài, nghĩ đến câu Dương nói hôm nào. Anh lẩm bẩm nhắc lại câu nói ấy mà hiện giờ anh đã hiểu thấm thía cái đau đớn của nó:

“– Lấy vợ để rồi khổ với nhau suốt đời ư? Có con đẻ rồi sau này nó lại chúi đầu vào lò than làm cu-li suốt đời ư?”.

Không thấy chồng đáp, Tép nhắc lại câu hỏi:

– Tại sao thế, anh?

Thuật buồn rầu:

– Tại chủ nó muốn cho tôi sang nhà máy để rồi thay vào cái chân của bố trước.

Anh giảng giải để tự dối mình:

– Vì chủ nghĩ đến cái công lao của bố làm với mỏ trong hai mươi năm trời.

Rồi anh nhắc:

– Phải, vừa đúng hai mươi năm trời!

Tép hết lo, cô mỉm miệng cười:

– Thế thì càng hay chứ sao?

Sự vui vẻ nhanh chóng của vợ khiến chồng khó chịu:

– Đã chắc đâu là hay hay dở?

– Làm thay chân của bố vừa nhàn vừa lắm tiền.

Tiền! Lần thứ nhất, Thuật khó chịu vì vợ anh đã nói đến tiền. Cái ám ảnh ấy nó theo bọn dân nghèo như một bệnh hủi. Mỗi lần không thể quên được nó là một lần người ta khổ sở. Bởi thế nên nghe chính miệng vợ anh nói ra, anh lại càng cảm thấy đau đớn vô cùng.

– Phải! Đã đành sẽ lắm tiền hơn, nhưng tôi thích cứ làm ở trong lò...

Tép không hiểu ý Thuật:

– Ở tại sao lại thế?

– Chẳng tại sao cả! Nhưng tôi không thích dây với tụi có quyền.

– Nhưng mình từ chối sợ nó lại thù oán lôi thôi.

– Thế mới khó nghĩ!

– Đành phải nhận chứ làm thế nào được!

Đến lượt Tép tự đối mình:

– Biết đâu chẳng vì lòng tốt của người ta nghĩ đến công lao của bố ngày trước nên muốn làm ơn cho mình.

– Ấy chính cái làm ơn ấy làm cho tôi sợ nhất. Khi nào một kẻ quyền thế làm ơn cho mình một việc thì mình phải biết ngay rằng họ muốn mình... trả ơn họ...

Thuật nín bật. Cả hai vợ chồng cùng cúi đầu ngượng ngịu...

Tép chợt nhớ lại buổi sáng ngày lúc cô đi chợ có gặp ông chủ. Thấy cô, ông chủ ngắm nghía mãi đoạn cười mà bảo cô bằng tiếng An Nam: “Độ này, cô Tép trông đẹp hơn xưa nhiều lắm!” Câu ấy và cái nhìn thèm ước của ông chủ kh-

iến Tép nhớ lại mà gai cả thịt. Cô cảm thấy như nó xoáy vào thân thể cô chẳng khác những cái đinh ốc xoáy vào gỗ. Ngay lúc gặp ông chủ, bị ông chủ ngắm nghía rồi khen ngợi, Tép đã có cái cảm tưởng như mình bị lột truồng ra ở trước mặt mọi người... Cô nhớ lại câu chuyện ngày xưa, câu chuyện tuy lâu mà vẫn để trên da thịt cô một vết bỏng như dấu sắt nung đỏ vậy. Cô nóng bừng cả mặt và càng cúi gằm mặt xuống, không dám nhìn chồng trong khi Thuật cũng quay nhìn chỗ khác, vì anh nhận thấy những ý nghĩ ngấm ngấm nó đang giày vò hun đốt lòng anh.

Sự ghen tuông, trong giây phút ấy đã làm cho đôi vợ chồng đương yêu nhau khăng khít trở nên xa cách hẳn nhau, hơn thế nữa, nó làm cho Thuật cảm thấy thù oán vợ.

Anh lẩm bẩm nói một câu, cũng
chẳng rõ nghĩa nó ra sao:

– Hừ! Cuộc đời!... Chó lẩm!...

14

Mở tiếng kêu vỡ lở như sóng
cồn löt tậ vào trong nhà
máy làm cho Thuật lạnh người:

– Sập lò!... Sập lò!...

Anh hoảng kinh đâm bổ ra đường,
chẳng kịp nghĩ gì đến trách nhiệm và
công việc. Túm lấy một chị đàn bà vừa
chạy vừa kêu như ma bắt, anh quát to:

– Cái gì thế? Sập lò à?

– Phải, sập lò số 4!

Thuật tối mắt lại, trái tim anh như ngừng hẳn; một cái rùng mình lạnh buốt chạy xộc vào tâm hồn anh. Thuật buông người đàn bà ra, chạy đâm bổ về phía cửa lò số 4. Trên đường, người ta lũ lượt cũng chạy cuống cuống như anh. Ra tới chỗ nạn, Thuật thấy cai Tú và cả chủ nữa đã có mặt tại đây và đương đốc thúc phu xẻng cuốc bới nhanh để cứu những người bị nạn...

Thuật rùng mình nhìn mảng đất gò đỏ như rớm máu đã sứt lấp hẳn cửa lò, cái cửa mà mọi khi anh vẫn ngày hai buổi chui ra chui vào như một đàn chuột, cùng với năm người bạn.

Anh mừng thoát nạn bao nhiêu thì anh lại lo sợ cho tính mệnh năm người bạn thân của anh bấy nhiêu.

Nhìn quanh những người có mặt tại đây, Thuật hỏi vu vơ:

– Tại sao thế các ông? Tại sao cửa lò tự nhiên lại sập được?

Không ai trả lời vì hết thảy còn rối rít kẻ cuốc người xúc đất để cứu bọn người bị nạn mà họ không biết sống chết ra làm sao.

Tiếng ông chủ quát:

– A –lê, mau lên!

Cai Tứ cũng tiếp theo:

– Mau lên các anh! Mau lên không có họ chết ngạt mất!

Hai cái mệnh lệnh khẩn cấp ấy nhắc tới bốn phận mình. Anh giằng cái cuốc ở tay một người phu già rồi ra sức làm việc.

Thực là một cảnh tượng thê thảm! Những người nào cuốc và xúc đất cũng làm mãi miết, làm không kịp thở, làm như một bọn người máy bị điện truyền rất mạnh. Những người đứng ngoài thì lảng xảng bàn tán, hỏi han, bàn nhau đoán phỏng, thở than làm cho cái cảm giác kinh khủng càng thêm nặng nề...

Chính ngay cai Tứ và ông chủ cũng tỏ ra vẻ lo lắng nghiêm nghị mặc dầu cái tai nạn kia họ biết chẳng bao giờ lại có thể xảy ra cho bản thân họ được, mặc dầu cái mạng thằng culi, họ vẫn quen coi bất quá như mạng con chó con gà.

Ngót trăm người phu ra sức làm việc hơn một tiếng đồng hồ cửa lò mới thủng được một lỗ bằng miệng thúng. Một luồng khói đen lẫn cả than và cát bụi phụt ra như cái hơi thở từ mồm con quái

vật. Bọn phu hoảng sợ nhảy trái sang hai bên và kêu lớn:

– Ghi-du!...

Ông chủ cau mặt hỏi cai Tú:

– Grisou?

– Uầy me sừ!

– Cest grave, alors!... [Thế thì nghiêm trọng rồi !]

Mặt ai nấy càng tái nhợt vì một khi lò đã bị sập vì hơi ghi-du nổ thì bọn người bị nạn kia không một ai còn sống được nữa. Họ chết cả rồi, mà chết một cách ghê gớm, thảm đạm.

Công việc cấp cứu tự nhiên cũng bớt gấp vì ai nấy đều biết rằng có làm vội cũng chẳng ích gì.

Tuy vậy, dưới ngót trăm cái mỏ cuốc cùng nhắc lên giáng xuống đều đặn, cửa lò đã dần dần mở rộng ra. Mấy người khỏe mạnh nhất, gan góc nhất mà chủ chỉ mặt, trong số đó có cả Thuật nữa cùng leo vào lô ri. Máy chuyển... Lô ri từ từ hạ xuống đáy giếng...

Đám đông hồi hộp chờ...

Độ mười phút sau, cái thây chết thứ nhất được đem lên ánh sáng. Rồi cứ lần lượt cái nọ tiếp cái kia bày sát cánh nhau...

Không ai có thể nhận được xác nào là Dương, xác nào là lão già Mẫn, cái nào là của Thông, của Lộc nữa. Vì, như một đàn lợn bị chết trong đám cháy, tất cả sáu cái xác đều đen thui như than và trương nứt chín nhừ cả ra, không còn lấy một mảy râu tóc, không còn lấy một manh áo

quần nào nữa; chân tay thì co quắp lại; mặt mũi biến dạng trông rất ghê sợ và thê thảm.

Trước tình cảnh ấy và nghĩ tình bạn bè, Thuật ứa nước mắt trong khi những tiếng khóc than náo nùng của thân nhân các người bị nạn làm vang động một vùng. Không khí như trở nên nặng nề khó thở. Đám đông im lặng tựa hồ bị một cảm giác khủng khiếp làm tê dại đi...

Ông chủ bảo cai Tú sai người đi mua sáu cỗ áo quan gỗ tạp để sửa soạn chôn cất cho nạn nhân, một mặt ông làm giấy trình các nhà chuyên trách đến khám nghiệm...

Mọi việc sắp đặt đến khoảng ba giờ thì xong. Người ta đem chôn sáu cái xác một cách lặng lẽ không kèn không trống, và sau khi đã an táng thi hài của sáu anh

phu mỏ, ông chủ truyền gọi thân nhân họ lên giảng dụ và cho mỗi người hai mươi đồng.

Món tiền hai mươi đồng không thể bù được sự thiệt thòi về cả hai mặt tinh thần lẫn vật chất mà mỗi gia đình nạn nhân phải chịu. Nhưng đó còn là khá lắm, ông chủ này còn là nhân đức lắm, chú lần xảy ra tai nạn trước, mỗi nhà chỉ được có năm đồng!

Công việc của pháp luật và của mỏ đối với nạn nhân thế là xong.

Nhưng bọn phu phen thì trái lại bàn tán mãi về cái chết của sáu người anh em cùng số kiếp của họ, sáu người vui tính, ngay thẳng và tốt bụng mà ai cũng yêu mến.

Họ nói mãi, xì xào ở trong xưởng

máy cũng như ngoài đường, giữa lúc làm việc cũng như khi ngồi chơi suông:

– Mẹ kiếp, cái đời culi mỏ thực chẳng bằng đời một con trâu cày!

– Sống thì sống nhục sống nhã, sống khổ sống sướng mà chết thì chết một cách thảm thê, khốn nạn!...

– Biết thế đấy nhưng vẫn phải đâm đầu vào mà làm. Không làm thì đói cũng chết!

– Hai mươi đồng với một cỗ săng gạo! Đấy, cái giá của mỗi thằng chúng ta.

– Còn là được giá đấy! Lúc hạ thì chỉ một cỗ săng với năm đồng!...

Thuật lảng tai nghe... Anh không nói gì cả nhưng không để sót một câu nào. Anh cúi đầu ngẫm nghĩ, mặt buồn rười

rượu. Nhất là câu nói cuối cùng của một anh chàng trẻ tuổi làm cho Thuật càng cảm thấy xót xa.

– Dăm, mười đồng bạc một mạng người!...

Anh lắm bầm:

– Chẳng thà họ đừng cho đồng nào lại còn hơn!

Thực thế! Một cuộc đời mất đi cả một mớ thương tiếc, nhớ nhung, đau đớn, sầu não gieo vào lòng những ai là kẻ thân thuộc của người chết. Nếu ta không có phép gì hồi sinh được cái mạng đó thì ta cứ yên lặng cho thân nhân người ta tiếc thương nhau.

Trong đời con người ta cái gì cũng đem đánh giá bằng tiền, cả những nghĩa tình thâm trọng cũng nhiễm hơi tiền, thế

thì cái chết nên được thoát li đồng tiền là phải.

Tuy không hiểu và không nói ra một cách rành mạch Thuật rất đau đớn khi thấy người ta đánh giá bằng năm mười đồng bạc cả cái công phu hai, ba mươi năm trời của một người mẹ. Anh cho rằng tất cả cái tàn nhẫn của người đời, có cái ấy là tàn nhẫn hơn hết!

Hết giờ làm, Thuật buồn rầu trở về thấy vợ ra đón ở cửa anh cũng chẳng thèm cười nói gì cả.

Tép cũng biết nguyên do nỗi buồn của chồng nên không oán trách gì. Cô đưa con cho Thuật.

– Anh bế con để em đi dọn cơm.

Tiếp lấy đứa bé, Thuật rung mình ghê sợ. Anh cố cười lên một tiếng để lấp câu

nói của người phu bạn mà không được. Anh cố xua đuổi nó đi nhưng nó càng vắng vắng, rõ rệt bên tai anh: «– Dăm, mười đồng với một cỗ sàng gạo! Đó, cái giá của mỗi thằng cu-li!»...Tiếp liền câu ấy là câu của Dương lạnh lẽo như một lời báo trước đưa lại từ cõi âm: «Đẻ con ư? Để khi lớn lên, nó lại chui đầu vào hầm mỏ suốt đời ấy à?».

Thuật ghì chặt đứa bé vào lòng, thở dài một tiếng náo nuột. Đứa bé tựa quạ trong lòng anh làm cho anh càng không thể quên được những lời thăm dạm mỗi lúc một gần lại, một rõ rệt, như mũi kim lạnh buốt đâm vào tim anh...

Tép bùng mâm cơm lên. Thuật ngao ngán nhìn đĩa muối vừng, chén tương, đĩa rau luộc và một khúc cá bày lỏng chỏng trên chiếc mâm gỗ.

– Nào, đưa con cho em mà đi ăn cơm!

Thuật điềm nhiên:

– Mua cho tôi mấy xu rượu.

Tép ngẩng mặt nhìn chồng hình như nghe chẳng.

Thuật nhắc lại, hơi gắt:

– Đi mua cho tôi mấy xu rượu!

Tép nín lặng tìm cái chai con đoạn bước ra ngoài.

Thuật dặn với:

– Mua năm xu ấy!

Chẳng có gì nhắm mà Thuật cũng cứ khề khà ngồi uống. Anh còn nhớ một lần say rượu, anh mê man không nhớ gì nữa cả. Nay anh cũng phải say, say để khỏi

thương nhớ bạn, để khỏi phải nghĩ ngợi
vấn vợ, và nhất là để khỏi ngậm ngùi
cho cái số kiếp mình, số kiếp của vợ con
anh mà anh không thể nào thay đổi khác
được, mặc dầu anh rất muốn thay đổi.

Tép vừa ủ con vừa ăn, thỉnh thoảng
lại nhìn trộm Thuật. Chồng chị vẫn khề
khà uống, vẫn khề khà nhấm nháp, vẫn
âm thầm bực dọc.

Một bầu không khí nặng nề bao phủ
hai vợ chồng trẻ, mọi khi hễ gặp nhau
là vui như hội, nói cười ríu rít như đôi
chim xuân...

Tép khó chịu vì sự im lặng kéo dài
bèn cất tiếng nói:

– Tội nghiệp các anh ấy quá!

Thuật cúi đầu thở dài.

Tép lại tiếp theo, cố gọi chuyện:

– Vừa mới hôm nào uống rượu ở đây còn nói cười nheo nhéo thế mà nay đã thành ma!

– Ấy cái số kiếp những thằng nghèo là khổn nạn như thế cả!...

– Anh có được nom thấy tận nơi không?

– Thì chính tôi xuống lò để khuôn xác các anh ấy lên mà lại.

Tép sợ hãi:

– Ghê lắm đấy nhỉ?

– Lại chả ghê! Anh nào cũng cháy đen lại, trương nứt lên, ruột gan lòi cả ra như những con lợn chết cháy.

Tép nhăn mặt:

– Trời!...

Rồi cô nhìn chồng bằng một vẻ nửa mừng nửa sợ:

– Thế mà không lên nhà máy làm thì có chết không! Thực rõ phúc đức quá!...

Thuật cầm chén rượu uống để khỏi trả lời vợ.

– À, thế anh có nhận được mặt các anh ấy chứ?

– Nhận thế nào được nữa! Đã bảo nó cháy đen lại...

– Chết chữa! Thế người ta làm thế nào mà nhận được để đánh dấu mồ mả về sau này?

– Lúc sống còn chẳng ra chó gì nữa là lúc chết!

– Thì cũng phải nhận lấy mồ mả chứ?

– Vẽ chuyện, đất rừng, mấy mống cỏ tranh mọc rậm kín ngay đấy mà.

Thuật lại uống; mặt anh đỏ gay gắt, mắt anh nhìn trùng trùng; giọng anh nói như thấm đầy nước lệ...

– Hừ! Anh Dương!... Nghĩ lại những lời anh nói lại thương anh quá! Nhưng thôi, chết quách cả đi, đem mỗi hờn giận vùi xuống đất thế lại xong. Sống ngày nào chỉ kéo thêm khổ não ra ngày ấy chứ ích gì!

Thấy chồng nói những câu sâu muộn uất ức, Tép sợ lại gây ra sự bất hòa như mọi khi nên cô cứ lảng lạng mặc chồng.

Thuật nói nhiều lắm; giọng anh càng lâu càng ngùi ngùi như khóc tỏ ra trong lòng anh chứa chất nhiều phiền não ngấm ngấm.

Tép ăn xong, vô phép cơm chồng để đứng dậy. Thuật bảo:

– Mình vào buồng đặt cho con ngủ rồi ra mà dọn dẹp đi. Tôi không ăn cơm đâu. Đáng lẽ tôi làm đỡ nhưng say quá...

Tép thở dài. Từ khi hai người lấy nhau, lần này là lần thứ nhất Thuật uống rượu đến say. Tép buồn rầu và lo rằng từ nay Thuật sẽ cứ say mãi mãi, vì Tép biết rằng chồng mình tuy là người ít chữ nghĩa nhưng thực hay tư lự lắm. Mà để khuây buồn, người đàn ông, nhất là khi người ấy lại chỉ là một anh phu mỗ nghèo hèn, còn có gì tiêu khiển ngoài mấy chén rượu cồn nữa?...

Tép lo lắng và nghĩ vợ vẫn đến cái chết của ông già Tị. Cô cảm lơ mờ thấy rằng cuộc đời của người phu mỗ nào thì rồi cũng như nhau cả, cùng một kiểu

mẫu, cùng một đường lối thể thôi.

Trong khi Tép vừa dọn dẹp vừa nghĩ ngợi như thế thì Thuật nằm lăn ra phản ngủ lúc nào không biết. Mắt anh giương lên, lơ lơ như mắt lợn luộc; miệng anh há hốc và tự trong đó bay ra một tiếng khò khò đều đặn và nồng nặc hơi men.

15

Thuật đến nhà cai Tứ vào lúc hơn bảy giờ tối.

– Ông cai gọi cháu có việc gì vậy?

Cai Tứ cười một cách vui vẻ:

– Ngồi buồn chẳng biết làm gì thì gọi anh em lại chơi cho vui đấy chứ có chuyện gì.

Nói đoạn cai Tứ mời Thuật cùng

nằm lên ghế ngựa đã bày sẵn khay đèn, một ít bánh ngọt và một chai rượu tây.

– Lên đây, bác Thuật. Lên đây nói chuyện cho vui.

Nể lời, Thuật nằm ghé xuống một bên khay đèn.

– Chỗ bà con mình, tôi vì bận công việc không hay lại chơi chữ trong lòng thì lúc nào cũng nhớ đến ông cụ nhà ta khi trước.

– Cảm ơn ông có lòng nghĩ đến bố cháu.

– Thực thế! Ông cụ nhà khi xưa tính nết ngay thẳng và vui vẻ, tôi rất ưa. Tôi vẫn thường nói rằng bác cũng được cái tính quý hóa ấy.

Mở xong hộp thuốc, cai Tứ nằm xuống và cầm tiêm bắt đầu làm việc.

Mỗi thuốc giã giụa trên ngọn đèn trong suốt, thỉnh thoảng xì khói thơm ngào ngạt. Thuật tò mò nhìn các đồ dùng sang trọng và nảy ra những ý nghĩ vẩn vơ...

Điều thuốc thứ nhất xong.

Cai Tứ quay dọc tàu về phía Thuật.

– Làm đi.

Thuật vội từ chối:

– Xin mời ông thôi, cháu không quen dùng cái này.

– Vẽ, làm anh con trai thì phải hút thuốc phiện mới được chứ! Kéo đi xem nào?

Nể lời, Thuật đành bắt lấy đầu dọc. Anh thở một hơi khói dài, vẻ mặt bắt đầu hơi tơ mơ...

Cai Tứ rót cốc rượu.

– Uống đi. Thuốc phiện mà hãm sâm-banh với hoa quả thì thần tiên.

Là con nhà nghèo, Thuật đã bao giờ được nếm mùi phú quý! Chàng nghe nói rượu sâm-banh thì liền có một cảm giác lạ. Thuật tò mò vì xưa nay vẫn thấy người ta nhắc đến tên thứ rượu quý ấy mỗi khi có tiệc tùng hay biếu xén gì sang trọng. Bởi thế nên không để cai Tứ nhắc đến lần thứ hai, Thuật đã nhồm dậy, cầm cốc rượu đưa lên mũi khẽ hít cái hương thơm là lạ, đoạn nhấp một ngụm mà nghe ngóng xem cái vị nó thế nào.

– Thứ rượu này quý lắm, những bảy đồng một chai.

Thuật choáng người, nhìn cai Tú để xem lão nói thực hay đùa.

Cai Tú vẫn nghiêm trang:

– Ông chủ cho tôi đây chứ. Như mình thì bố thằng nào dám bỏ tiền ra một lúc ngót chục đồng bạc để mua chai rượu uống chơi bao giờ!

Thuật lăm bắm:

– Bảy đồng! Gần một tháng công của cháu!

Cai Tú cười mũi:

– Hừ! Gần một tháng công hẳn chứ lại bõn.

– Giá vào tay mình thì bảy đồng mua được biết bao nhiêu là thứ!

– Cái ấy đã đành rồi!

Điều thuốc thứ nhì đã xong. Tú lại quay dọc tầu về phía Thuật:

– Luôn đi.

– Ấy, xin rước ông. Cháu làm một điều thôi.

– Đừng có nói nhảm! Thuốc phien một điều người ta không cười cho thoải óc.

Trong lúc Thuật lấy hơi kéo điều thuốc tròn quýt, cai Tú cầm tiêm khê gõ vào dọc tầu và ngâm nga theo giọng hát cô đầu:

– Nhân sinh ử... ử... quý thích chí! Chẳng gì hơn... hú hí với Phù Dung ử... ử...

Thuật thở phào một tiếng đoạn lẩm bẩm:

– Chà!... Thuốc phiện hút vào nó tơ mơ đến lạ, y như người đi tàu bay...

Cai Tú cười:

– Chính thế! À này, làm trên nhà máy thú đấy chứ?

– Vâng, công việc ở đấy thì bao giờ cũng nhẹ nhàng hơn!

– Và lại chắc chắn. Giá anh còn làm ở dưới lò thì phải biết!

Thuật nhớ đến cái tai nạn hôm nào.

– Vâng, cháu thực là chết hụt!

– Ấy thế mà lúc đầu tôi nói anh lại còn định chối từ kia đấy!...

Ngừng một lát cai Tú lại nói:

– Thế mới biết, các bác còn trẻ người non dạ bao giờ cũng hay khí khái hão.

– Có phải là khí khái đâu! Nhưng mà...

– Bác phải biết rằng ở đời này không gì bằng đồng tiền. Có tiền mua tiên cũng được! Bác làm dưới lò, bắt quá mỗi tháng được hơn mười đồng chứ bao nhiêu. Số tiền ấy làm sao đủ cho hai vợ chồng lại một đứa con nữa. Ấy là chưa kể khi ốm đau, khi xảy ra công kia việc nọ... Thế mà nhờ ơn ông chủ, bác nhất đán được vào làm trong nhà máy, mới học việc mà lương đã được mỗi tháng hai chục đồng, còn may mắn, sung sướng nào hơn nữa?

– Cháu cũng biết thế.

– Làm việc gì thì cũng phải cốt có chủ. Ông chủ là cái đầu. Mình phải làm thế nào cho chủ càng ngày càng yêu mến, càng tin cậy mình mới được. Chủ mà đã yêu mình thì tha hồ mà ngang dọc sung

sướng. Anh xem như tôi, mỗi tháng làm ra hàng ba, bốn trăm bạc, tha hồ ăn tiêu lại tậu được vô số vườn ruộng ở nhà quê, lấy hai, ba vợ.

Hút một điếu thuốc; uống một hớp rượu xong cai Tú lại nói:

– Tay mang túi bạc kè kè, nói quấy nói quá kẻ nghe râm râm... Người ta cứ hễ có tiền thì thói như cút cũng có đùa lay, mà nếu đã kiết thì vợ nó còn khinh đấy, chẳng nói ai xa nữa!...

Bài học sỗ sàng của cai Tú khiến Thuật mơ màng, ngao ngán. Nó làm cho những điều tin tưởng tha thiết nhất của lòng anh phải lung lay.

– Tôi không phải nói khoe chứ tôi từng trải đã nhiều, hiểu biết sự đời đã nhiều rồi. Tôi đau đớn vì sự đời còn gấp

trăm gấp nghìn anh. Bây giờ tôi không tin sự gì nữa mà chỉ tin độc một đồng tiền. Ông Tây ông ấy bỏ quê hương, sang nước mình để làm gì? Cũng chỉ để kiếm tiền. Mình sống ở đời chỉ nên làm cho ra tiền để bắt trăm nghìn kẻ khác phải cúi đầu chấp tay trước mắt mình, thế là sướng. Cho nên dù có phải vứt bỏ hết tất cả những cái gì yêu quý nhất để được đồng tiền tôi cũng không từ chối. Vì mất cái ấy tôi đã có tiền để mua cái khác. Mà cái khác có lẽ lại còn tốt đẹp hơn...

Dứt lời, cai Tứ khẽ liếc nhìn Thuật để dò la ý tứ.

Thuật vươn vai ngáp và than thở:

– Sự đời chán thật!

– Chán mà không chán. Thằng nào nghèo khổ thì chán là phải vì một thằng

đã không có tiền thì còn đểch gì nữa. Còn như những người giàu tiền lắm của thì người ta vui như tết chứ chẳng đời nào lại thấy sự đời là chán hết. Người ta thường nói chuyện và khen những tay đạo sĩ có nhiều phép lạ. Tôi, tôi cho không có nhà đạo sĩ nào lắm phép thần thông bằng tiền. Một túp lều hôm nay còn lụp xụp, tối tăm như cái tổ chuột. Thế mà vung tiền ra một cái, ngày mai túp nhà lụp xụp đó đã biến thành một tòa lâu đài đồ sộ. Một thằng người hôm nay còn khổ rách áo ôm, vợ con rẻ rúng, bạn hữu chê cười, ngày mai đã có thể trở nên một ông chúa tể, được hết thảy sùng phụng, nịnh hót và có quyền hét ra lửa như thiên lôi...

Thuật cười:

– Cháu cũng biết nhưng còn cái cách làm ra tiền cho thực nhiều thì khó lắm!

– Chỉ những thằng ngu mới kêu khó!
Anh mà nghe tôi thì tôi sẽ bảo anh một
cách này...

– Thế thì còn nói gì nữa!

– Trước hết, anh phải làm thế nào
cho chủ yếu đã. Chủ yếu tức là mình có
quyền...

– Làm thế quỷ nào cho chủ yếu được
bây giờ?

– Anh thử xem tôi! Nội trong cái mỏ
than này, nhất thì chủ, nhì đến tôi, còn
ai hơn được? Ngoài số bạc trăm tôi kiếm
hàng tháng, tôi còn được chủ luôn luôn
cho thứ này thứ khác. Tôi chỉ nói một
câu tỏ ý thèm rượu là chủ cho ngay hai
chai sâm -banh kếch sụ, đáng giá mười
bốn đồng...

– Nhưng cả mỏ này chỉ một mình

ông được thế chứ ai ai cũng có thể làm cho chủ yếu được hay sao!

– Cái ấy đã đành! Nhưng, riêng phần anh thì lại khác, anh cũng có thể làm được như tôi...

Ngừng lại để hút điếu sái nhất, cai Tú rình vẻ mặt Thuật để dò xem ý anh ta như thế nào rồi lâu lâu mới nói:

– Như anh bây giờ đang được chủ để ý đến. Đó là một sự may mắn hiếm có. Anh phải biết lợi dụng mới được. Tôi thấy anh là người tốt cũng muốn giúp anh nhưng chẳng biết anh có chịu nghe không?...

– Ông đã có lòng thế, bảo gì mà cháu không nghe.

Cai Tú sung sướng như bắt được của.

– Tôi nói, anh nghe thì nghe, không nghe thì thôi, đừng có giận mới được.

– Khi nào cháu lại giận!

– Chẳng nói giấu gì anh: Hôm nay tôi sợ dĩ mời anh lại chơi cũng là vì ông chủ bảo thế...

Thuật giả cách ngạc nhiên để xem cai Tú gỡ những trò gì.

– Ô! Lại thế nữa?

– Chính thế đấy! Chủ bảo tôi mời anh lại chơi vì chủ muốn cầu anh một việc...

– Ông chủ sai cháu làm gì mà cháu chẳng phải làm!...

– Việc này hơi khó. Nguyên khi trước, ông cũng đã... biết chị Thuật...

Anh chàng tái mặt... Nhưng vẫn lắng tai nghe.

– Giá ông chủ không có bà đầm ở đây thì chị ấy đã chẳng đến phần anh. Bây giờ tuy anh chị đã lấy nhau mà ông chủ vẫn còn tơ tưởng chị ấy lắm... Ông muốn bảo tôi nói với anh thỉnh thoảng... để chị ấy lên chơi trên nhà chủ...

Thuật cố điểm tĩnh:

– Nhà cháu thì xấu xa vụng dại lắm, bằng sao được bà cai nhà ta, sao ông không nói với chủ...

– Ô, anh này ăn nói mới lạ chứ?...

– Kìa! Thế ông giận à?... Ông mới nghe tôi nói thế mà đã giận, dễ thường tôi nghe ông nói, tôi không tức hay sao? Vợ ông, ông còn muốn giữ thì vợ tôi, tôi cũng tiếc chứ lại! Cớ sao ông lại đem cái

điều chính ông không thích mà xui tôi làm?...

– Anh khác, ví với tôi làm sao được?

Thuật nhếch mép cười:

– Phải, tôi với ông thì có bao giờ lại giống nhau.

Cai Tứ ngồi nhòm dậ.

– Cái ấy đã hẳn. Một thằng khố rách như anh ví với tôi thế nào được!

– Một thằng khố rách nhưng nó là người thì không bao giờ lại ví được với giống mặt người dạ chó.

– À, thằng này giỏi! Mày dám láo với ông thì mày sẽ biết!

– Biết thì mày làm cái gì? Đáng lẽ tao đập cái chai này vào mặt mày từ nãy nhưng vì tao sợ bẩn tay nên lại thôi.

– Ông thì tổng cổ mày đi!

– Mày không tổng thì tự tao tao cũng đi. Tao không thể nào ở lẫn với một đàn chó được.

Thuật đứng dậy.

Trước khi bước ra, anh còn bảo cai Tú:

– Mày liệu cái hồn mày đấy. Bây giờ thì tao không thềm nói gì nhưng sau này, hễ mày còn vác cái mặt chó ra trước mắt tao thì mày đừng có trách!...

Máu uất đưa lên đến cổ, cai Tú vớ ngay cái chai ném thẳng vào mặt Thuật.

Né mình tránh khỏi, Thuật điên tiết nhảy sấn lại đè ngửa cai Tú xuống giường, hai bàn tay bóp chặt lấy cổ lão và lắc mạnh.

Ngay lúc ấy, chủ mỏ than ở ngoài vào. Người Tây không kịp nói năng, chạy lại nắm tay Thuật du ra.

Đương cơn giận, Thuật đánh vong mạng, chẳng phân phải trái gì nữa đoạn anh đập bung cánh cửa nhà cai Tứ rồi chạy ra đường.

Tép lúc ấy hãy còn thức để đợi chồng. Thấy Thuật ở ngoài xông xộc bước vào, mặt đỏ gay gắt, hai mắt sáng lóng lánh, chị ta giật mình đoán ngay có sự gì không thường xảy ra:

– Cái gì thế anh?

– Mẹ bố những quân chó má quá!... Hừ, đồ mặt người dạ thú!... Ông thì ông quyết liều mạng với chúng bay phen này!...

– Nhưng mà cái gì mới được chú?

– Cái gì! Lại còn cái gì!... Thằng cai Tú nó gọi lên tưởng bảo gì chẳng hóa ra nó tĩ tê bảo mình đưa vợ lên cho chủ...

Tép nóng ran cả người; mặt chị cũng đỏ bừng như gấc chín.

– Tiên sư đồ đểu!

– Tôi chửi cho nó mấy câu. Nó không biết xấu lại còn vớ chai để chực đánh. Tôi bóp cổ cho một mẻ, tí chết. Cũng là phúc cho nó mà thằng chủ nó vào...

– Chủ cũng đến à?

– Phải, nó du tôi. Tức mình, tôi choảng cả đôi...

Tép hốt hoảng:

– Chết chữa!... Anh đánh thế thì nguy với chúng nó!...

– Sợ gì! Một mất một còn! Tôi không sợ gì cả. Chúng nó bỏ tù mình là cùng chú gì! Thì mình cũng đã dạy cho chúng nó một bài học làm người rồi!...

16

Suốt đêm hôm ấy, hai vợ chồng thức chong, không thể ngủ được. Cả hai cùng chờ đợi một sự gì sẽ xảy ra...

Thuật nằm chán lại ngồi lên và luôn luôn hút thuốc Lào... Cơn tức giận qua, anh bắt đầu trông thấy sự thực, một sự thực hãi hùng. Lấy một tên phu mỏ mà dám chống cự với ông chủ và một ông cai thần thế, Thuật nhận thấy mình đã làm một việc cực kỳ mạo hiểm: Đem trứng chọi với đá vậy.

Kẻ quyền thế kia bao giờ chịu im. Họ sẽ tìm hết cách để báo thù, mà những kẻ sách họ sẽ dùng để hại Thuật chắc ghê gớm lắm, tuy anh chưa biết đích nó ra làm sao.

Thuật không sợ chi cả, một khi anh đã dám táo bạo làm cái việc anh đã làm. Thì kẻ thù của anh cũng đến làm tù làm tội anh là cùng chứ gì! Anh đã chơi dao khi nào anh còn sợ đứt tay. Anh cầm bằng như anh cùng với bọn Dương, Mẫn chết cháy ở trong lò rồi.

Anh sợ dĩ bản khoản lo lắng, chỉ vì còn vương có vợ con. Anh không thể biết rằng sau khi anh bị hại về tay kẻ thù rồi thì vợ con anh sẽ ra làm sao? Vợ anh trở trối một mình giữa một đám người đều giả, liệu có giữ được toàn chăng? Nếu vợ anh sẽ quên anh, sẽ thay lòng đổi dạ thì anh cũng đành một bề, không nghĩ ngợi

gì nữa. Nhưng nếu vợ anh lại là người có tâm địa khá, hết sức thương anh mà bị bọn kẻ thù anh nó hà hiếp, nó đè nén thì anh đau đớn biết chừng nào? Lại còn con anh nữa, giọt máu của anh, đứa con còn ngây thơ trứng nước kia làm thế nào mà tự toàn được tính mệnh? Chẳng khỏi sẽ bị chết vùi chết gí ở một xó nào hoặc có sống lay sống lắt thì suốt đời con anh cũng chỉ đến làm tôi tớ cho kẻ khác để mà chịu lấy tất cả mọi sự bất công, mọi sự độc ác của người đời.

Thuật ngao ngán quá. Lúc này anh hoàn toàn ngã lòng, không tin một sự gì tốt đẹp nữa. Anh không tin ở trời, không tin ở sự công bình, không tin ở nhân đạo, không tin ở một cái gì hết. Mà người ta khi đã không tin ở sự gì nữa thì chính là lúc người ta khổ sở nhất, chính là lúc cuộc đời trở nên một thứ cực hình.

Tép lo lắng bảo chồng:

– Em sợ quá, anh ạ. Không biết rồi ra làm sao!

Thuật cúi đầu im lặng. Anh hối hận vì đã có vợ có con. Giá lúc này, anh trở trối như Dương chẳng hạn thì anh sẽ thanh thoi và bình tĩnh biết chừng nào!

Nhưng, sự hối hận bao giờ cũng chậm. Anh hối hận chậm rồi. Anh không thể nào làm khác được nữa. Ngoài những đau đớn của chính thân anh, anh còn phải đau đớn vì vợ con nữa. Mà nỗi đau đớn này mới thực náo nùng...

Bỗng xa xa, tiếng còi nhà máy rúc một hồi dài như gắt gỏng...

Thuật bồi hồi nhận thấy trong tiếng còi ấy một ý nghĩa mới lạ; anh thấy nó biến thành một cái hiệu của sự đoạn

tuyệt giữa anh với mở. Từ đây, thế là thôi, chẳng bao giờ anh lại còn bước chân vào cái nhà máy ấy nữa. Trước mặt anh mở ra một cái tương lai đen tối...

– Nào! Thử xem cơ sự sẽ xoay ra làm sao!...

Thuật vừa dứt lời thì bên ngoài có tiếng gọi:

– Mở cửa!... Mở cửa mau!

Thuật nhảy từ trên giường xuống đất. Anh chạy ra mở rộng hai cánh cửa thì thấy lộ nhố một đám đông vừa Tây vừa ta. Hai người phú-lít vô lấy anh như chộp một con thú dữ khi họ nghe cai Tứ trở anh và nói:

– Chính nó đấy!

Thuật không kháng cự, cũng khô-

ng nói năng gì. Anh chỉ giương mắt lên nhìn và nhận thấy ngoài hai người phú-lít, cai Tú, chủ mỏ còn một viên cấm Tây, vẻ mặt rất dữ tợn.

Viên cấm bước vào nhà, nhìn quanh các xó xỉnh một lượt, đoạn hấn hỏi Thuật bằng tiếng Pháp rồi một người phú-lít dịch miệng ra tiếng An Nam:

– Tên mày là Thuật có phải không?

– Phải.

– Thẻ mày đâu?

– Các ông để tôi lấy.

Họ buông hai tay Thuật ra nhưng họ vẫn đứng kèm sát bên mình Thuật.

Anh thò tay vào bao da ở thắt lưng lấy tấm thẻ đưa cho người phú-lít.

Viên cầm Tây cầm lấy, đọc:

– Ngu... yên... đin... thu.. ất?

– Phải.

– Village Y -Yên?... Nam-Đìn?...

– Phải.

Một hồi tiếng Tây tiếp theo bằng một câu tiếng ta dài và hách dịch:

– Nguyễn Đình Thuật!... Mày can về tội chực ăn cướp tiền ở nhà ông cai Tứ rồi lại hành hung đánh người bề trên...

Thuật cãi:

– Không phải! Họ vu khống! Tôi...

Chủ mỏ quát:

– Im cái mồm!...

Một người phú-lít cũng nói:

– Phen này thì rũ tù, con ạ! Cứ bướng vào, đồ cộng sản!...

– Emmenez-le⁴!

Một lệnh của viên cầm truyền; hai người phú-lít tức khắc lôi bừa Thuật ra đường cái.

– Tép từ nãy vẫn đứng yên cũng chạy theo chồng và khóc bù lu bù loa:

– Anh ơi!... Khổ thân chồng tôi nào có làm gì nên tội!... Người ta ăn hiếp chồng tôi để cho cha là con, vợ là chồng!...

Viên cầm thét mắng.

Hai người phú-lít quay lại chửi như tát nước vào mặt chị:

– Tiên sư mày!... Có cần cái mồm đi không? Già hòng lại bỏ mẹ sớm!

4 Đưa anh ta đi!

Tép cứ kêu khóc văng lên. Hàng xóm đổ ra đông nghịt.

Đằng này họ cứ lôi bừa Thuật về bót. Tép lẫn khóc rất thảm hại. Người ta tò mò xúm lại hỏi:

– Này, cái gì thế, chị Thuật?

– Ông cả bà nhớn thử xem vợ chồng tôi có ức hay không?...

– Nhưng mà cái gì mới được chứ?

– Hôm qua bố cháu đi làm về thì người nhà ông cai Tú gọi lên chơi. Tưởng ông ấy bảo gì chẳng hóa ra ông ấy dở dành bố cháu một việc mà chỉ có đồ chó ăn phân không biết dơ mới có thể làm được...

Mấy anh con trai tinh nghịch vội ngắt lời Tép:

– Nhưng việc ấy là việc gì mới được chứ?

Rồi phá lên cười.

Những người đứng đắn vội mắng:

– Ô! Các anh không nên thế! Thấy người cùng hội cùng thuyền bị ức hiếp, các anh không thương hại thì thôi sao lại nở chế giễu như thế cho đành.

Bọn kia bị mắng đều im thin thít.

Họ giục Tép:

– Rồi sau làm sao nữa hở chị?

– Nhà cháu giận quá, phân trần với ông cai thì ông ấy giờ mặt chửi bởi ngay lại cầm chai ném bố cháu. Ông bà tính con giun xéo lắm cũng quằn nữa là! Bố cháu ngu dại, xấu ăn xấu nói lại hay cục tính nên có vùng vằng đối lại thì ông cai

kêu rầm lên rồi thêm ông chủ đến đổ cho
bố cháu cái tội chực ăn cướp tiền thế rồi
bắt đem đi...

Nói đến đây, Tép cực thân lại khóc:

– Ôi trời ơi, không biết người ta đem
chồng tôi đi đâu, làm tình làm tội những
gì hử trời...

Đám đông im lặng, cảm động. Có
người thở dài chùi nước mắt. Có người
nắm tay hần học:

– Bố đồ chó!... Nó ăn hiếp người ta
đến thế là cùng!...

– Nó bám lấy mình, rút hết mồ hôi,
nước mắt của mình rồi lại đè nén mình!...

– Xúm lại mà đánh cho nó mất mạng
đi!!...

– Nhưng làm thế nó lại bảo mình làm loạn mà bắt đi cả xốc thì chết...

– Sợ gì!... Nếu sợ thì nay nó ức hiếp người này, mai nó đè nén người khác, nay nó thấy vợ tôi đẹp nó gạ, mai nó gạ em gái anh... Phải làm cho nó một mẻ cho nó hết cầu công danh, hết nịnh chủ đi mới được!...

– Ủ, vợ nó nó không đem dâng chủ, nó lại cứ gạ người ta đem dâng vợ của người ta.

– Đồ xỏ lá!

– Đánh!

– Đánh bỏ mẹ nó đi!

Ông già giơ tay:

– Thong thả. Các anh phải bình tĩnh bảo nhau mới được. Nếu cứ hung hăng

thì ở đây tai vách mạch rừng, việc chưa thành đã lụy đến thân vô ích!...

– Ông cụ Nam nói phải đấy. Ta hãy bàn nhau kỹ đã mới được!

– Bây giờ, các anh hãy cứ đi làm đi. Cứ như không có chuyện gì cả. Rồi, có thể nào, tôi sẽ báo anh em sau.

Ai nấy khen phải, tản đi mỗi người một nơi. Tép thấy có sự bênh vực nên cũng yên lòng nín khóc.

– Chị Thuật nữa, hãy cứ ẵm cháu về để xem câu chuyện xoay ra thế nào đã?...

– Tép vâng lời ông già bế con về. Chị ngồi thừ ra ở ngưỡng cửa, cũng chẳng thiết gì đến ăn uống, cũng chẳng còn nhớ việc gì nữa.

Suốt ngày hôm ấy, ngoại vật đối với chị như bao phủ trong đám sương mù. Chị mệt mỏi rời rã cả thân thể; như một chấm đen trên nền u ám, cái hình ảnh của chồng chị mỗi lúc một xa mờ đi trên con đường mù bụi...

Chị loanh quanh trong mấy gian nhà, ngồi xuống bậc cửa, nhìn ra đường, đứng dậy và thở dài thườn thượt... Lắm lúc chị hoảng hốt nhìn quanh; đầu óc như rỗng không, chị tìm tòi luẩn quẩn mà thực ra chẳng biết là tìm vật gì...

Chị không đói nhưng khát lắm. Chị uống từng gáo nước lã một thể mà trong ngực chị vẫn như có cả một lò than rừng rực. Chị vừa lo lắng vừa tủi nhục...

– Làm thế nào bây giờ?...

Chị tự hỏi như thế rồi cũng không biết làm thế nào cho phải.

Hàng xóm sang thăm tấp nập. Họ khuyên giải chị, phân nản ái ngại cho chị và hứa chắc rằng nếu ai dám bắt nạt hay ức hiếp gì chị nữa họ sẽ bảo chồng con họ bênh vực chị một cách quyết liệt.

Tép nghe những lời êm ái đó cũng nguôi nguôi và được yên lòng. Chị không lo gì cho phần chị nữa mà chỉ lo cho chồng. Chị gượng nói chuyện với mọi người, gượng cười, gượng tươi tỉnh nét mặt lên.

Nhưng lúc mọi người ra về thì Tép lại thấy trong mình như trống rỗng, như lặng lẽ buồn tẻ thế nào ấy.

Chị ôm con ra ngồi ở ngưỡng cửa, nhìn hàng trống canh đằng trước mặt mà không thấy gì cả. Chị cứ ngồi ỳ ra như thế cho đến lúc trời tối sập xuống. Chị cũng chẳng buồn thắp đèn và cũng toan

thôi không ăn nữa. Nhưng, vì sợ thiếu sữa cho con bú Tép phải quấy một niêu cháo hoa và khi ăn xong chị liền đóng cửa ngõ đoạn ăm con vào buồng.

Chị ngủ một cách chập chờn, hoảng hốt... Lúc chị mơ thấy chồng chị được về hai vợ chồng lại thấy nhau xiết bao mừng mừng tủi tủi. Lúc thì chị thấy chồng chị phải tù tội, phải đày ải như những người nhà pha mà chị vẫn gặp ở đường phố: đầu trọc tếch như cái sọ dừa, mặt gầy guộc và xanh sao, hai mắt hõm lại, hai gò má dô ra, môi nhợt, da xanh bủng. Mình mặc áo cộc có in số, quần ống xoắn như vòi voi, chân giẫm đất. Anh cò rò khiêng đá, khiêng gỗ, đi chẳng được mà còn bị lính tráng họ vụt roi vào đầu, vào cổ, vào mặt túi bụi... Có lúc chị nằm thấy ông chủ đem chồng chị và chị đi một nơi rõ xa, không cho làm mỏ nữa nhưng không

làm hại. Chị cảm ơn quá, cảm ơn chính kẻ thù của chị rồi hai vợ chồng đưa nhau đi, lang thang trên đường gió bụi...

Sau cùng Tép nằm mê thấy cả mỏ nổi lên để bênh vực Thuật. Bọn cu-li nhất định đình công như Dương đã thuật lại hồi anh còn ở mỏ Vàng Danh 1. Họ không đi lò, không vào nhà máy nữa. Họ tụ họp nhau ở ngoài đường thành ra như một cái bể người nổi sóng. Giữa lúc ấy cai Tứ hiện ra. Bọn phu nhao nhao:

– Thả ngay Thuật ra!

– Lại cho anh ấy đi làm và không được kiểm chuyện gì với anh ấy nữa!...

Cai Tứ quát tháo chửi mắng mọi người.

Tức thì một tiếng reo hò như sấm sét. Hàng nghìn người cùng vây quanh

lấy cai Tú. Rồi không biết từ đâu Thuật nhẩy xổ ra, tay cầm một thanh sắt lớn. Anh nhằm giữa đầu cai Tú mà giáng xuống một cái thật lực. Một tiếng kêu khùng khiếp. Cai Tú ngã lăn ra, máu me lênh láng...

Ngay lúc ấy thì ông cầm đến cùng với vô số là lính tráng. Người nào cũng mang súng có gắn lưỡi lê sáng quắc. Họ vây đám đông vào giữa, đánh đập lung tung. Tiếng người kêu, tiếng gậy gộc đập chí chát nghe rất ghê rợn. Bỗng tiếng Thuật vẳng lên:

– Anh em, đánh cho chết cả chúng nó đi!

Ông cầm trông thấy Thuật vội hô một câu răn rỗi.

Tức thì một loạt súng nổ.

Thuật ngã lăn ra đất, ngực thũng như một cái tổ ong và từ những vết thương ấy, máu đỏ phun ra như cống thụt...

Tép rú lên một tiếng, giật mình tỉnh dậy. Khấp người chị, mồ hôi vã ra lạnh ngắt. Chị hoảng kinh, ngồi nhồm lên ở giữa giường, đưa mắt nhón nhác nhìn quanh...

Tối tăm và im lặng...

Trong bóng tối đầy những hải hùng khủng khiếp, cái đồng hồ nhà ai thông thả buông bốn tiếng rè rè như đắm nước mắt...

17

Người ta dẫn Thuật vào một gian buồng hẹp ở trong một xó sở Cẩm. Gian buồng đo mỗi bề độ hai thước, trần rất cao. Trong buồng có một cái sàn gỗ liền tịt vào ba phía tường trong. Ở mép sàn ngay cửa vào đóng một cái cùm sắt lớn dài theo bề dài của sàn lim.

– Vào đây!

Thuật lảng lạng bước vào yên trí rằng

mình đã không có tội gì thì pháp luật sẽ minh xét và rồi thể nào cũng được tha bổng.

Tin như thế nên khi cánh cửa sắt khép lại, Thuật điềm nhiên nằm xuống cái phòng ảm sì và lạnh lẽo. Không khí tù hãm trong bóng tối sặc sụa những mùi mốc, mùi nước đái rất khó chịu. Thuật nhắm mắt, tự hỏi sao người ta lại có quyền giam người vào một nơi bẩn thỉu dường này, nhất là khi người bị giam không phạm tội lỗi gì hết? Anh nằm trơ ra đó, thân thể mệt nhừ, song tinh thần rất tỉnh táo. Có điều những ý nghĩ của anh không có mạch lạc gì hết. Anh nghĩ vẩn vơ đến vợ, đến con, đến cảnh mình bị ức hiếp: Anh nhớ lại cảnh tượng ở nhà cai Tú đêm hôm qua, những lời hằn đỏ dành anh. Thuật rùng mình ghê tởm và tự hỏi sao lại có người can đảm đến dám

nói những câu như cai Tú đã nói với một người mà không ngượng ngịu, không hổ thẹn! Anh ôn lại cái cảnh tượng anh bị bắt sáng nay. Sau cùng, Thuật cố tưởng tượng ra những câu hỏi mà quan tòa có thể đem ra hỏi anh được. Anh lẩm bẩm:

– Nó vu cho mình chực cướp tiền? Hừ, quân đểu thật!... Ra tòa, nếu quan trên có hỏi, ta cứ thực ta khai xem nó ra sao. Vẫn biết phe nó mạnh thật nhưng lẽ phải về ta, chả nhẽ quan tòa lại cứ nghe nó mà bỏ tù ta hay sao?

Thuật tưởng tượng như mình đứng giữa tòa án và đương bị quan tòa hỏi:

– Tại sao anh dám vào nhà người ta để ăn cướp? Và khi bị bắt quả tang anh lại hành hung?

– Bẩm quan lớn!...

Thuật chưa kịp nghĩ nốt câu trả lời thì chợt nghe tiếng động khóa rồi cửa mở; một người phú-lít gọi:

– Ra!

Thuật nhóm dậy, theo người lính ra ngoài.

Người ta xích tay anh lại đoạn người ta dẫn anh đi và quả nhiên lần này anh bị đem ra hỏi.

Nghe giọng nói bình thường và nhìn vẻ mặt thản nhiên của quan tòa. Thuật hơi vững dạ, anh cố nén sự xúc động cho giọng khỏi run:

– Bẩm quan tòa, chúng tôi bị người ta vu oan cho như thế chứ thực ra chúng tôi không có ăn cướp của ai...

– Hừ! Ông chủ mỏ còn bắt được quả

tang anh đương hành hung với sự chủ mà lại!

– Bẩm đầu đuôi việc này dài lắm. Tôi xin phép quan tòa cho tôi được kể lại rành mạch.

– Anh cứ nói nhưng phải nói cho thực.

– Chiều hôm qua, khi tôi ở nhà máy về và mới vừa ăn cơm xong thì có người nhà tên cai Tứ đến bảo tôi lại cho nó hỏi việc gì cần lắm. Tôi lại mới hay rằng tên cai Tứ chẳng hỏi chuyện gì cả. Nó bảo tôi nằm hút thuốc phiện với nó rồi nó nói chuyện dông dài mãi đến gần khuya. Sau cùng nó bảo tôi rằng nếu muốn được ông chủ yêu, cho công việc nhàn mà làm thì tôi phải để vợ tôi đi lại với ông chủ. Tôi giận quá, hỏi vặn lại nó: “Tại sao vợ mày thì mày lại không chịu đưa lên cho

ông chủ mà lại giục tao làm như thế?”
Nó chửi tôi, lại vác chai định đánh tôi.
Tức quá, tôi có đánh nó thì vừa lúc ấy
ông chủ vào...

– Ông chủ vào bắt được quả tang
mày đương ăn cướp và hành hung chứ
gì?

– Không phải thế! Tôi đang đánh nó
thực nhưng không phải là để cướp tiền
của nó. Việc này chỉ là một việc nó bịa
đặt ra để buộc tội cho tôi. Bẩm quan lớn
đèn trời xét cho, tôi có công ăn việc làm,
có vợ con, không đòi rách gì, không cờ
bạc và trộm cắp bao giờ, có sao tôi lại
chịu ăn cướp mới được chứ?

– Nhưng, ông chủ làm chứng như
thế mà lại!

– Ông chủ tôi bênh cai Tú mà nói

oan cho tôi như thế chứ thực tình tôi oan lắm, xin quan lớn minh xét cho!

– Hừ! Mày oan? Thế ông chủ mỏ thù oán gì mà vu oan cho mày?

– Bẩm, thực tình tôi oan! Tôi là người làm ăn lương thiện, xưa nay không có tai tiếng gì bao giờ...

– Mày thú thực đi. Nếu mày cứ nói dối quanh thì tòa sẽ làm án mày về hai tội: chực cướp tiền và hành hung là một; vu khống cho người trên là hai.

– Bẩm quan lớn, tôi không nói dối.

– Mày nhất định chối?

– Tôi không chối vì tôi không có tội gì cả!

– Được. Lính đâu giải nó đi!

Người lính dẫn Thuật ra khỏi tòa nhưng không đem anh về cái buồng giam chật hẹp ở sở cấm nữa. Người ta đưa thẳng anh vào nhà pha vì quan tòa đã ký trát tổng giam anh rồi.

Đi đường, người phú-lít hỏi Thuật:

– Thế nào, mày có nhận là đã ăn cướp không?

– Không, tôi có ăn cướp của ai bao giờ mà tôi nhận?

– Nhưng có chứng tá rồi kia mà!

– Chứng tá gì, chúng nó cùng một tội ăn hiếp kẻ nghèo hèn cả.

– Quan tòa đã ký giấy tổng giam mày vào nhà pha. Thế nào mày cũng bị, không thoát được nữa!

Thuật nghe câu ấy bỗng nhún cả

người. Không phải anh sợ quá đến nổi thế đâu nhưng là anh không thể ngờ rằng quan trên lại thiên vị quá. Anh ngã lòng thất vọng, hai chân như mềm ra; trái tim tựa hồ tan lỏng thành nước mắt...

Cánh cửa nhà pha mở hé; người phú-lít đẩy anh vào.

Viên coi ngục hỏi:

– Thằng này tội gì thế này?

Người lính đáp:

– À, chực ăn cướp và hành hung.

– Thế thì bỏ mẹ! Nhưng bộ dạng này thì cướp với bóc chó gì!

Thuật cho rằng viên coi ngục tinh mắt hiểu cho mình là bị oan, nên anh vội vàng kể lể hết câu chuyện của anh một lần nữa.

Mấy người lính gác cũng xúm lại nghe. Họ kết luận:

– Thế thì chúng nó ăn hiếp người ngay thẳng một cách chó đẻ quá!

Thuật náo nức:

– Thưa các ông, thực chúng nó đều quá. Ai ở vào tình thế tôi thì cũng phải đánh chứ nhịn thế nào được?

– Thế quan tòa bảo sao?

– Quan trên cứ tin lời bọn kia là thực và cho tôi là nói dối. Thực tôi không ngờ mà bề trên lại cố tình làm oan uổng tôi như vậy.

– Chuyện!... Bao giờ người ta chẳng vị nhau! Ai lại vị một thằng khổ rách bao giờ.

Tuy họ phàn nàn cho Thuật mà anh cũng phải gấn sổ, phải đo người và phải thả vào trong sân nhà pha.

Lần đầu bỡ ngỡ, Thuật cứ ngó ra nhìn quanh, nhìn quẩn, mơ hồ như sống trong một giấc mộng...

Mà có lẽ chỉ là một giấc mộng!

Những việc đã xảy ra thực vô lý và không thể nào lại có thể xảy ra được, trừ phi trong cảnh chiêm bao!...

Nhận thức như vậy, Thuật càng ngao ngán. Thôi, thế là xong. Từ đây anh sẽ là một đầu người trong cái địa ngục nhân gian nọ. Từ đây thế là anh đành ôm một mối oan khuất không bao giờ tỏ được. Từ đây thế là anh phải lìa vợ, lìa con, sống không ai hay, chết không ai biết và bị chửi bới, đánh đập như một con chó ghẻ.

Rồi anh tự hỏi không biết liệu lúc này vợ anh ở nhà đang làm gì?... Câu hỏi ấy làm cho tưởng tượng anh bối rối. Anh thấy vẽ rõ trước mặt cái hình ảnh cô đơn của Tép sống lo sợ giữa một đám kẻ thù dọa nạt, chẳng khác một con hươu giữa đoàn thợ săn. Anh trông thấy nét mặt chó má của cai Tú, nhân lúc anh bị giam chấp, lẩn vào nhà anh để tán tỉnh, nài ép vợ anh. Rồi Tép không thuận lại chửi mắng cai Tú. Rồi nó đánh đập Tép, bắt phải ra khỏi địa phận của mỏ và giữ nhà anh đi...

Thuật nắm chặt bàn tay, nghiêng răng lại. Bao nhiêu phần uất trong người đều dồn lên cổ làm cho hơi thở của anh như nghẹn lại.

– Trời ơi!... Sao trời lại bắt tôi phải chịu oan uổng như thế này?...

Thuật hỏi hận sao hôm đó anh đã không vớ ngay cái gì nhọn sắc mà đâm chết cai Tú đi như người ta giết một con vật nguy hiểm có phải là xong không! Đằng nào cũng tù, thì giết được kẻ làm hại mình bao giờ cũng vẫn hả dạ.

Thuật ngao ngán tiếp. Anh thù người ra ở cạnh gốc soan tây, mãi tư lự đến nỗi không biết rằng chung quanh mình anh, bọn tù tội đã xúm đen lại và hỏi han rầm rĩ.

Mãi khi tiếng kèng gọi giờ cơm nổi lên lạnh lạnh, Thuật mới bàng hoàng như tỉnh ngủ.

Họ ghép anh vào một thùng cơm với mấy tay trộm trâu nữa. Nhưng Thuật còn thiết gì ăn uống lúc bấy giờ. Anh bồn thần nhìn các người tù kia ăn vội vàng và tranh cướp nhau chẳng khác đàn gấu

đôi. Thuật ngạc nhiên, không hiểu tại sao ở đây người ta lại có thể trở nên thô tục, độc dữ như thế được? Thuật không thể nào tưởng tượng được rằng chỉ cách nhau có một bức tường mà hai nhân loại cách xa nhau đến thế?

Anh nghĩ ngợi lấy làm đau đớn và cứ nhìn bọn kia chăm chăm, tỏ ý lạ lùng lắm. Cơm canh trong nhà pha anh không chú ý vì anh cũng thuộc hạng nghèo, ăn kham khổ đã quen rồi. Anh chỉ đau đớn bởi sự thay đổi rất khó hiểu của bọn người cũng là người như anh. Thuật băn khoăn tự hỏi không biết rồi ra mình có đến nỗi như họ không, nếu anh cũng sẽ trở nên như họ thì cái đời tù tội của anh còn đáng buồn không biết chừng nào...

Bọn tù đã ăn xong, họ xôn xao thu dọn và lo rửa ráy những mảnh bát vỡ,

những đôi đũa tre, những chiếc ống bơ hoen gỉ.

Họ làm một cách vội vã để kịp tầm vào buồng giam. Thuật cứ ngậy ra lăn từ cái bàn hoàng này đến cái bàn hoàng khác. Mỗi cử động quanh mình anh là một bí mật. Mỗi cái bí mật mà anh hiểu được lại thêm cho anh một cảm giác thê thảm thấy mình trở nên thẳng tù thêm một bậc...

Rồi đêm hôm ấy, Thuật lại mất ngủ, mặc dầu anh mệt mỏi rã rời...

18

Sau khi nghe Thuật bảo cho biết rằng phiên tòa hôm ấy, quan trên đã phạt anh mười tám tháng tù, Tép ôm con từ cổng đi lao về nhà, vừa đi vừa khóc như mưa như gió.

Mười tám tháng tù!... Tép coi mười tám tháng tù của chồng chị bằng mười tám năm.

– Biết bao giờ cho hết mười tám tháng hở trời!...

Một ý nghĩ ghê gớm hơn nữa đột hiện trong óc chị:

– Mà chắc đâu chồng ta sống được tới ngày mãn hạn?

Thực thế, một người như Thuật, hay cả nghĩ, hay buồn một cách ngấm ngấm, làm thế nào sống được với những sầu khổ uất ức nó đầy chứa trong lòng anh. Ấy là chứa kể những cái khổ sở của đời tù mà Tép đã được người ta kể lại cho nghe y như những chuyện dưới âm phủ. Ấy là chứa kể những khi giở trời trái gió, chứa kể những nông nổi dãi nắng dầm mưa, chứa kể những cái buồn do sự thương vợ nhớ con nó hun đốt lòng người chẳng khác mớ than hồng vùi trong tro trấu.

Như thế thì chồng chị nhất quyết là sẽ không toàn vẹn được cho tới ngày mãn hạn. Chị đau lòng nhớ đến những

đám ma tù mà chị đã từng nom thấy khi ra chợ hay ở chợ về.

Người tù chết ở trong nhà pha lúc nào, thân nhân cũng không thể biết ngay được trừ phi đã ăn cánh với bọn ngục lại. Mà, muốn ăn cánh được với bọn này thì phải có nhiều tiền. Vợ chồng chị nghèo khổ, còn hy vọng gì!...

Chị tưởng tượng một hôm trời đất u ám, chồng chị tắt thở trong nhà thương làm phúc. Người ta bỏ thây chồng chị vào một cái sàng gỗ gạo mỏng chừng hai phân tây. Người ta đóng ván thiên lại rồi lùa hai cái quang nửa vào hai đầu cho bốn anh tù khác khiêng đi. Một bác quyền khố xanh lẻo đẻo theo sau, thỉnh thoảng lại nhổ nước bọt vì từ chiếc hòm gỗ ọp ẹp kia thoảng ra một mùi gây gây khẳn khẳn.

– Tiên sư cha nhà nó!...

Đám ma đi lạng lẽ trên con đường dài, dưới một vòm trời ảm đạm. Không một tiếng kèn, không một tiếng trống, không một tiếng khóc, trừ câu tiên sư cha nhà nó mà bác quyền thỉnh thoảng văng ra.

Một vài người khách đi đường, thấy đám ma tù đi qua, khẽ liếc nhìn với một vẻ ghê tởm:

– Thế là bớt một thằng gian ác!...

Họ nói thế một cách hoan hỉ như đã vô tình nói thay cho tất cả sự công bình ở đời. Họ không bao giờ lại ngờ rằng mình đã phỉ thui cái xác chết của một người cũng lương thiện và có khi lương thiện hơn chính họ. Họ không ngờ đã hắt hủi một linh hồn phải ngậm hờn nuốt tủi mà

từ bỏ cuộc đời đầy rẫy những bất công, gian xảo, thâm độc, từ bỏ một lũ đồng loại tham tàn hơn loài hổ lang...

Tép cứ dùng cái tưởng tượng đi theo cái đám ma, tưởng tượng ấy ra tới cánh đồng hoang. Bọn tù hạ chiếc quan tài xuống cỏ, hì hụi đào một cái hố đoạn vùi nông một người bạn cùng chung cảnh ngộ với họ nhưng thảm nỗi họ không biết xót thương...

Năm mả mới ấy chẳng bao lâu sẽ bị xóa hết dấu dưới lớp cỏ xanh của tạo hóa vô tình. Vợ con không biết đâu mà tìm nữa. Kẻ chết oan thế là đành phải làm một u hồn lưu lạc...

Tép gục đầu bật tiếng khóc. Chị khóc rít lên như muốn xé ngực để cho bao nỗi thống khổ bay tới một đấng thiêng liêng nào đó...

Bỗng, một bàn tay khế vỗ lên vai chị.

Tép giật mình, ngẩng trông lên: cai Tú!

Chẳng khác người đụng phải con rắn, Tép đứng phắt dậy, xuýt đánh rơi con thơ.

– Ông... còn đến đây làm gì?...

Tép muốn gào lên những câu chửi rửa để hả cơn oán hận nhưng Tép chỉ hỏi được một câu như thế.

Cai Tú ngọt ngào:

– Thôi, chị khóc làm gì nữa! Tôi nghĩ tình cảnh chị, tôi cũng ái ngại lắm nhưng chỉ vì chồng chị hỗn láo quá, không sao tha thứ được! Ai lại dám đánh cả tôi, cả ông chủ, không còn coi người trên ra gì nữa. Mà tôi có làm gì anh ấy cho cam, tôi

chỉ vạch đường vẽ lối cho anh ấy đi tới sự giàu có sung sướng mà thôi...

Cai Tú cứ nói, Tép cứ giương tròng tròng hai mắt nhìn nhưng không thấy gì mà tai chị cũng không nghe rõ gì cả.

– Mẹ kiếp, ở đời này hễ cứ đại là chết. Những quân đã ngu lại còn hay bướng ấy ai mà thương được! Tôi như chị, tôi mặc quách nó, chẳng tội gì mà nghĩ ngợi cho khổ thân. Nói vô phép chị chứ chính chuyên chết cũng ra ma, chẳng bằng cứ tiền cho nhiều, kẻ vâng người dạ cho lắm, ăn cao lương mỹ vị, mặc gấm vóc lụa là cho nó sướng một đời có hơn không. Như chị bây giờ, nếu cứ giữ cái túp nhà rách này, cứ ôm cái thằng nhãi kia thì rồi lấy gì mà ăn, lấy gì mà mặc, khi ốm đau lấy ai hầu hạ xem nom? Tôi lấy làm lạ rằng hai đường lợi hại đã rõ ràng như thế mà chị còn chưa nhận thấy! Vả lại,

trước kia chị cũng đã có lần gần gũi với người ta rồi kia mà! Nào có mới lạ gì bảo rằng khó khăn hay ngượng ngịu?...

Tép vẫn im lặng như một pho tượng đá.

Cai Tú khấn khoản:

– Thế nào?... Chị thuận chứ? Tôi về nói với ông chủ nhé? Đây, chị hãy cầm tạm chục bạc này mà tiêu.

Tép bỗng hoạt động hẳn lên, dữ dội một cách phi thường. Chị giật phăng lấy tập giấy bạc và ném vào mặt cai Tú.

– Mẹ anh, chị anh, em gái hay vợ nhớn vợ bé anh, anh để làm gì! Bước ngay đi, đồ chó!

